

THÁNG 10, THÁNG 11, THÁNG 12 - NĂM 2018

BÀI HỌC SA-BÁT

HIỆP MỘT TRONG  
ĐẮNG CHRIST

---

---

ONENESS IN CHRIST

---

---

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng ©2018  
El Monte, California, USA

# MỤC LỤC

1. SỰ SÁNG TẠO VÀ SỰ SA NGÃ .....	5
2. NGUYÊN NHÂN CỦA SỰ BẤT HÒA .....	12
3. “AI NẤY HIỆP LÀM MỘT” .....	19
4. BÍ QUYẾT CHO SỰ HIỆP MỘT .....	26
5. KINH NGHIỆM VỀ SỰ HIỆP MỘT TRONG HỘI THÁNH .....	33
6. NHỮNG HÌNH ẢNH CỦA SỰ HIỆP MỘT .....	40
7. KHI XUNG ĐỘT XẢY RA .....	47
8. HIỆP MỘT TRONG ĐỨC TIN .....	54
9. BẰNG CHỨNG THUYẾT PHỤC NHẤT .....	61
10. SỰ HIỆP MỘT VÀ MỐI TƯƠNG GIAO BỊ ĐỔ VỠ .....	68
11. HIỆP MỘT TRONG SỰ THỜ PHƯỢNG .....	75
12. TỔ CHỨC GIÁO HỘI VÀ SỰ THỐNG NHẤT .....	82
13. SỰ PHỤC HỒI CUỐI CÙNG CỦA SỰ HIỆP NHẤT .....	89

**Tác giả:**

Denis Fortin, PhD

**Dịch giả:**

Bà Phạm Thanh Minh

**Ban hiệu đính:**

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Kezia Tuyết Nguyễn

Trương Kimchi

Nguyễn Đăng Hưng

**Trình bày:**

Nguyễn Đăng Hưng

**Website Trường Sa-bát:**

[giaohoicodoc.org/truongsabat](http://giaohoicodoc.org/truongsabat)

**Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:**

**Mục sư Nguyễn Khắc Vinh**

**Tiếng Nói Hy Vọng**

**P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734**

**Tel. (626) 422-6841**

**[www.TiengNoiHyVong.org](http://www.TiengNoiHyVong.org)**

## SỰ HIỆP MỘT CỦA CHÚNG TA TRONG ĐẢNG CHRIST

Hội thánh là gia đình của Đức Chúa Trời trên đất: họ phục vụ, học hỏi, và thờ phượng với nhau. Nhìn xem Đức Chúa Giê-su là Đấng lãnh đạo và Đấng Cứu Chuộc, hội thánh được kêu gọi để đem Phúc âm cứu rỗi cho tất cả mọi người.

Niềm tin Căn bản 12 của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm nói rằng, “Hội thánh là cộng đồng những tín đồ xưng nhận Đức Chúa Giê-su Christ là Chúa và Đấng Cứu Thế. Tiếp tục với dân sự của Đức Chúa Trời trong thời Cựu Ước, chúng ta được kêu gọi từ thế gian; và chúng ta cùng nhau tham gia vào việc thờ phượng, thông công, học hỏi Lời Chúa, cử hành lễ Tiệc Thánh của Chúa, phục vụ toàn thể nhân loại, và rao giảng Phúc âm trên khắp thế giới.” – *Seventh-day Adventists Believe* (Boise, Idaho: Pacific Press © Publishing Association, 2005), tr. 163.

Nhưng hội thánh nghĩa là gì? Ai thuộc về hội thánh? Câu trả lời cho các câu hỏi này phụ thuộc một phần vào sự định nghĩa về hội thánh.

Hội thánh là một cộng đồng địa phương của các tín đồ trong Đức Chúa Giê-su, vâng lời Chúa và tập hợp để thờ phượng và phục vụ. Họ có thể hội họp trong các tư gia hoặc trong các cộng đoàn lớn hơn (Rô-ma 16:10, 11). Khi nói đến hội thánh, chúng ta cũng có thể nói đến một tòa nhà trong đó các Cơ Đốc nhân tụ họp, nhưng đây không phải là định nghĩa đúng nhất của hội thánh. Hội thánh là nơi về con người, không phải về các tòa nhà.

Trong Tân Ước, hội thánh đôi khi được gọi là nhóm tín đồ trong một khu vực địa lý cụ thể. Vì vậy, khi Phao-lô viết cho hội thánh ở Ga-la-ti, ông có ý nói về nhiều cộng đoàn địa phương trong các thành và làng mạc trong vùng đó (Ga-la-ti 1:2, cũng đọc 1 Phi-e-rơ 1:1). Khi nói về hội thánh, đôi khi cũng có nghĩa là một nhóm người thuộc một giáo phái nào đó hoặc họ tự gọi mình bằng một cái tên đặc biệt nói lên niềm tin và di sản của họ.

Tuy nhiên, tất cả các định nghĩa này đều không đầy đủ. Hội thánh là dân sự của Đức Chúa Trời trên khắp trái đất. Và mặc dầu Đảng Christ có những người tín đồ trong các giáo phái khác nhau, nhiều người trong thời kỳ cuối cùng sẽ gia nhập vào hội thánh còn sót lại của Đức Chúa Trời (Khải huyền 18:1-4), trong ba tháng này chúng ta sẽ tập trung vào hội thánh của chúng ta, Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm và sự hiệp một trong Đảng Christ có ý nghĩa gì đối với chúng ta.

Niềm tin Căn bản 14, được gọi là sự hiệp một trong Thân thể Đảng Christ, nói: “Hội thánh là một thân thể với nhiều thành viên, được kêu gọi từ mọi quốc gia, mọi tiếng nói, và dân tộc. Trong Đảng Christ, chúng ta là một người mới; dù khác biệt về chủng tộc, văn hóa, học thức, và quốc gia, và sự khác biệt giữa người cao và thấp, giàu và nghèo, nam và nữ, không

còn chia rẽ chúng ta. Chúng ta đều bình đẳng trong Đấng Christ, là Đấng bởi một Thánh Linh đã nối kết chúng ta với nhau trong một mối tương giao với Ngài và với nhau; chúng ta sẽ phục vụ và được phục vụ mà không có sự thiên vị hay giới hạn. Qua sự khải thị của Đức Chúa Giê-su Christ trong Kinh Thánh, chúng ta chia sẻ cùng một niềm tin, hy vọng và là nhân chứng cho tất cả mọi người. Sự đoàn kết này có nguồn gốc trong sự hiệp một của Đức Chúa Trời Ba Ngôi, Đấng đã nhận chúng ta làm con cái của Ngài.” – *Seventh-day Adventists Believe*, tr. 201.

Mục đích của loạt bài học Kinh Thánh này là hướng dẫn về chủ đề sự đoàn kết của Cơ Đốc nhân như những tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, ngày nay, và luôn luôn, phải đối diện với những thách thức về sự đoàn kết đó, và sẽ còn thách thức cho đến ngày tận thế.

Tuy nhiên, trong Kinh Thánh, chúng ta thấy rất nhiều sự hiểu biết sâu xa và sự hướng dẫn để sống theo ơn phước của Đức Chúa Trời để hiệp một trong Đấng Christ. Những sự hiểu biết sâu xa này, những sự hướng dẫn về cách sống và sự bày tỏ trong hội thánh về sự hiệp một chúng ta đã được ban cho, là trọng tâm của ba tháng này.

*Denis Fortin là giáo sư thần học tại trường Thần đạo Cơ Đốc Phục Lâm, Đại học Andrews, Berrien Springs, Michigan. Kể từ khi làm giảng viên tại trường Thần đạo năm 1994, Fortin cũng đã làm Giám đốc Chương trình Thạc sĩ Thần học (1999-2001), Phó Viện trưởng (2000-2004), Chủ tịch Khoa Thần học và Triết học Cơ Đốc (2006), cho tới gần đây, làm Viện trưởng (2006-2013).*

## BÀI HỌC 1

## SỰ SÁNG TẠO VÀ SỰ SA NGÃ

**CÂU GỐC:** “Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người” (Sáng thế Ký 15:5, 6).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** Sáng thế Ký 1:26, 27; 1 Giăng 4:7, 8, 16; Sáng thế Ký 3:16-19; Sáng thế Ký 11:1-9; Ga-la-ti 3:29; Phục truyền 7:6-11.

**C**âu chuyện về dân sự của Đức Chúa Trời bắt đầu với việc tạo nên con người và sự phạm tội bi thảm của họ. Bất kỳ nỗ lực nào để hiểu bản chất của sự hiệp một trong hội thánh phải bắt đầu với chương trình nguyên thủy của Đức Chúa Trời khi Sáng tạo thế gian và sau đó là sự cần phục hồi sau sự Sa ngã.

Các chương đầu tiên của Kinh Thánh cho thấy ý định của Đức Chúa Trời là nhân loại sẽ sống như một gia đình. Nhưng thật không may, sự thống nhất này đã bị gián đoạn sau thảm họa tội lỗi. Chỉ vì tội lỗi, nhiều hậu quả xấu xa của sự không vâng lời, gốc rễ của sự chia rẽ và phân cách đã nảy sinh. Chúng ta thấy sự phân rẽ này trong mối tương giao ngay giữa A-đam và Ê-và khi Đức Chúa Trời đến gặp họ sau khi ăn trái cấm (xem Sáng thế Ký 3:11). Do đó, trong số tất cả mọi thứ khác mà chương trình cứu rỗi sẽ hoàn thành, việc phục hồi sự thống nhất nguyên thủy này cũng là một mục tiêu quan trọng.

Áp-ra-ham, tổ phụ của dân Chúa, đã trở thành một nhân vật chính trong chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham đã được miêu tả trong Kinh Thánh như một ví dụ tuyệt vời về “sự công bình bởi đức tin” (xem Rô-ma 4:1-5), một loại đức tin kết hợp dân của Đức Chúa Trời với nhau và với chính Chúa. Ngài làm việc qua con người để khôi phục lại sự hiệp một và bày tỏ ý muốn của Ngài cho loài người tội lỗi.

## 1. TÌNH YÊU LÀ NỀN TẢNG CỦA SỰ HIỆP MỘT

Một sứ điệp rõ ràng bắt đầu từ chuyện tích Sáng tạo trong Sáng thế Ký 1 và 2 là sự hòa hợp hoàn toàn vào cuối tuần lễ Sáng tạo. Lời cuối cùng của Đức Chúa Trời là tất cả đều “rất tốt lành” (Sáng thế Ký 1:31) không chỉ nói về sự đẹp đẽ mà còn là sự vắng mặt của bất kỳ yếu tố xấu xa hay bất hòa nào khi Đức Chúa Trời hoàn tất việc tạo nên thế giới này và những con người để sống trên đó. Mục đích ban đầu của Đức Chúa Trời trong việc Sáng tạo bao gồm sự sống chung hòa hợp và mối tương quan phụ thuộc lẫn nhau của tất cả mọi loài sống. Đó là một thế giới tốt đẹp được tạo nên cho gia đình nhân loại. Tất cả đều hoàn hảo và xứng đáng với Đấng Tạo Hóa. Mục đích lý tưởng và nguyên thủy của Đức Chúa Trời cho thế giới là một sự hòa hợp, đoàn kết và tình yêu thương.

**Đọc Sáng thế Ký 1:26, 27. Những câu này dạy gì về sự độc đáo của con người trái ngược với phần còn lại của sự sáng tạo trên đất như được miêu tả trong Sáng thế Ký 1 và 2?**

---



---



---

Sáng thế Ký nói rằng Đức Chúa Trời đã tạo nên nhân loại theo hình ảnh của Ngài, đó là điều không được nói đến cho bất cứ vật gì khác trong việc Sáng tạo. “Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm cho loài người như hình ta và theo tượng ta. . . . Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ” (Sáng thế Ký 1:26, 27). Mặc dù các nhà thần học đã tranh luận trong nhiều thế kỷ về bản chất chính xác của hình ảnh này, và bản chất của chính Đức Chúa Trời, nhiều đoạn Kinh Thánh cho thấy bản tính của Đức Chúa Trời là tình yêu.

**Đọc 1 Giăng 4:7, 8, 16. Những câu này có thể giúp chúng ta hiểu lúc ban đầu chúng ta được tạo nên thế nào và điều này đã ảnh hưởng đến sự thống nhất ban đầu được thấy trong sự Sáng tạo?**

---



---

Đức Chúa Trời là sự yêu thương, và bởi vì con người cũng có thể yêu thương (mà những phần khác của sự sáng thế chắc chắn không thể), được tạo dựng theo hình ảnh của Ngài phải bao gồm khả năng yêu thương. Tuy nhiên, tình yêu chỉ có thể tồn tại trong mối tương giao với người khác. Vì vậy, bất cứ điều gì được tạo nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời phải có khả năng yêu thương, và yêu thương cách sâu xa.

## 2. CÁC HẬU QUẢ CỦA SỰ SA NGÃ

Các hậu quả của sự sa ngã thật rất lớn. Sự không vâng lời của A-đam và Ê-và đã bắt đầu sự tan vỡ về sự phụ thuộc lẫn nhau hòa hợp giữa tất cả các loài sống. Tệ hơn nữa, sự bất tuân bắt đầu sự chia rẽ, bất hòa và ngăn cách giữa con người và tồn tại cho đến ngày nay. Sự bất hòa được thấy ngay lập tức trong cách A-đam và Ê-và tìm cách đổ lỗi cho người khác (Sáng thế Ký 3:12, 13). Mọi thứ đã trở nên tồi tệ hơn kể từ đó.

**Đọc Sáng thế Ký 3:16-19 và Sáng thế Ký 4:1-15. Những câu này bày tỏ gì về kết quả và ảnh hưởng của tội lỗi đối với thế giới hài hòa mà Đức Chúa Trời đã tạo nên?**

---



---



---

Sự bất tuân của A-đam đã trở thành nguồn gốc của nhiều biến cố và hậu quả mà theo thời gian ảnh hưởng đến tất cả sự sáng tạo của Đức Chúa Trời. Thế giới thiên nhiên bắt đầu bị đau khổ vì những hậu quả của tội lỗi. Mỗi tương giao giữa con người cũng bị ảnh hưởng. Ca-in và A-bên, hai anh em đáng lẽ phải yêu thương và chăm sóc lẫn nhau, thì trở nên hận thù vì một người muốn làm theo những khuynh hướng ích kỷ của mình thay vì tuân theo chương trình thờ phượng của Đức Chúa Trời. Sự hận thù này đã dẫn tới bạo lực và sự chết. Tuy nhiên, phản ứng của Ca-in là chống lại Chúa hơn là chống A-bên. Anh ta cảm thấy tức giận đối với Đức Chúa Trời (Sáng thế Ký 4:5), và cơn giận này dẫn đến sự phẫn nộ đối với A-bên. Sự không vâng lời đã phá vỡ mối tương giao của con người.

“Đức Giê-hô-va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn” (Sáng thế Ký 6:5). Sự hung ác này đã dẫn đến cơn Đại Hồng Thủy và sự tàn phá kinh khủng của sự sáng tạo ban đầu của Đức Chúa Trời. Nhưng dù sao sau đó Chúa cũng không bỏ con người, nhưng đã chọn một người là Nô-ê và gia đình của ông để bắt đầu lại.

Sau trận bão lụt, Đức Chúa Trời ban cho Nô-ê và gia đình của ông một lời hứa. Cái mống trên trời luôn luôn nhắc nhở họ về sự chăm sóc và lời hứa của Ngài, về lòng nhân từ và thương xót của Ngài (Sáng thế Ký 9:12-17, Ê-sai 54:7-10). Đức Chúa Trời lập giao ước với Nô-ê và phục hồi chương trình ban đầu của Ngài để có một gia đình hiệp một trung thành với Ngài và Lời của Ngài.

**Tội lỗi đem lại sự bất hòa bằng những cách nào? Bạn có thể lựa chọn những gì ngay bây giờ để phục hồi lại sự hòa hợp giữa những người mà sự lựa chọn của bạn có thể ảnh hưởng một cách hiệu quả?**

### 3. THÊM SỰ BẤT HÒA VÀ CHIA RẼ

**Đọc Sáng thế Ký 11:1-9. Điều gì đã xảy ra ở đây làm cho vấn đề bất hòa và chia rẽ trở nên tệ hơn?**

---



---



---

Sau trận bão lụt, Kinh Thánh ghi lại những biến cố tiếp theo là việc xây tháp Ba-bên, sự rắc rối của nhiều ngôn ngữ, và sau đó là sự phân tán của dân chúng, vì từ trước tới nay họ chỉ nói một ngôn ngữ. Có lẽ bị thu hút bởi vẻ đẹp của vùng đất giữa sông Ơ-phơ-rát và Ghi-hôn, và sự phì nhiêu của đất, một số con cháu của Nô-ê đã quyết định xây một thành và một tháp cao đến tận trời trong vùng đất Si-nê-a, miền Nam I-rắc ngày nay (Sáng thế Ký 11:2).

Khảo cổ học cho thấy Mê-sô-bô-ta-mi là một vùng đông dân cư từ những thời lịch sử sớm nhất. Trong số những người này là người Su-mơ (Sumerians), được coi là sáng chế ra nghệ thuật viết trên bảng đất sét. Họ xây những ngôi nhà chắc chắn và là những bậc thầy trong việc sản xuất đồ trang sức, dụng cụ và đồ gia dụng. Các cuộc khai quật cũng đã khám phá ra nhiều ngôi đền giống như hình tháp dành riêng cho việc thờ các vị thần khác nhau.

Các con cháu của Nô-ê định cư tại xứ Si-nê-a sớm quên Đức Chúa Trời và những lời Ngài đã hứa là không bao giờ hủy diệt thế giới với bão lụt nữa. Việc xây Tháp Ba-bên là một tượng đài để bày tỏ trí tuệ và kỹ năng cao cấp của họ. Mong muốn nổi tiếng, “làm cho rạng danh” (Sáng thế Ký 11:4) là một động lực cho việc xây dựng này. “Theo mục đích thiêng liêng, con người phải duy trì sự thống nhất qua sợi dây liên kết của tôn giáo thật. Khi sự thờ hình tượng và chủ nghĩa đa thần làm tan vỡ sự liên kết thiêng liêng bên trong, họ đã mất không chỉ sự hiệp một của tôn giáo mà còn tình anh em. Một dự án như cái tháp, để bảo vệ bên ngoài có nghĩa là sự thống nhất bên trong đã bị mất, thì không bao giờ có thể thành công.” – *SDA Bible Commentary*, quyển 1, tr. 284, 285.

Sự sa ngã của A-đam và Ê-và làm tan vỡ sự hiệp một của loài người và chương trình ban đầu của Đức Chúa Trời. Điều này dẫn đến việc thờ phượng sai lầm; các điều ác và sự vô đạo đức lan tràn trên trái đất; và cuối cùng là sự phân rẽ nhân loại thành nhiều nền văn hoá, ngôn ngữ và chủng tộc khác nhau và thường mâu thuẫn với nhau.

**Các bước thiết thực nào chúng ta có thể thực hiện để giúp hàn gắn những sự phân rẽ về chủng tộc, văn hoá và ngôn ngữ làm tổn thương đến chúng ta ngay cả trong hội thánh?**



## 4. ÁP-RA-HAM, TỔ PHỤ CỦA DÂN CHÚA

Ba tôn giáo độc thần lớn trên thế giới: Do Thái giáo, Cơ Đốc giáo và Hồi giáo, coi Áp-ra-ham là tổ phụ của họ. Đối với Cơ Đốc nhân, sự liên kết này là một mối tương giao thiêng liêng. Khi được kêu gọi rời quê hương của mình ở Mê-sô-bô-ta-mi, Áp-ra-ham được biết rằng, “các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước” (Sáng thế Ký 12:3; xem Sáng thế Ký 18:18; 22:18). Ôn phước này đã đến qua Đức Chúa Giê-su.

**Đọc Hê-bơ-rơ 11:8-19; Rô-ma 4:1-3; và Ga-la-ti 3:29. Những yếu tố nào của đức tin Áp-ra-ham mà những câu này đề cập đến, và chúng liên quan thế nào đến sự hiệp một của Cơ Đốc nhân? Tức là, những gì thấy trong các câu này có thể giúp chúng ta ngày nay để hiểu được một phần quan trọng của sự hiệp nhất là gì?**

---



---



---

Là tổ phụ của tất cả các tín hữu, Áp-ra-ham cho chúng ta một số yếu tố căn bản là trung tâm để hiệp nhất Cơ Đốc nhân. Thứ nhất, ông đã vâng lời. “Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp, người đi mà không biết mình đi đâu” (Hê-bơ-rơ 11:8). Thứ hai, ông có hy vọng trong những lời hứa của Đức Chúa Trời. “Bởi đức tin, người kiều ngụ trong xứ đã hứa cho mình, như trên đất ngoại quốc, ở trong các trại, cũng như Y-sác và Gia-cốp, là kẻ đồng kể tự một lời hứa với người. Vì người chờ đợi một thành có nền vững chắc, mà Đức Chúa Trời đã xây cất và sáng lập” (Hê-bơ-rơ 11:9, 10). Thứ ba, ông tin rằng Đức Chúa Trời sẽ cho ông một con trai và một ngày nào đó các dòng dõi của ông sẽ đông như sao trên trời. Trên sự đáp ứng này, Đức Chúa Trời đã kể ông là công bình bằng đức tin (Rô-ma 4:1-3). Thứ tư, ông tin tưởng vào chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Bài thử thách lớn nhất đối với đức tin của Áp-ra-ham là khi Đức Chúa Trời truyền ông hy sinh Y-sác trên núi Mô-ri-a (Sáng thế Ký 22:1-19; Hê-bơ-rơ 11:17-19).

Cụm Ước miêu tả Áp-ra-ham là bạn của Đức Chúa Trời (2 Sứ Ký 20:7; Ê-sai 41:8). Cuộc đời đức tin, sự vâng phục kiên trì của ông và sự tin vào những lời hứa của Đức Chúa Trời làm cho ông trở thành tấm gương cho những gì Cơ Đốc nhân chúng ta nên sống bây giờ.

**Hãy suy nghĩ về hành động và lời nói của bạn trong vài ngày tới. Bằng cách nào bạn có thể tìm kiếm để bảo đảm rằng bất cứ điều gì bạn nói hoặc làm phản ánh đức tin của bạn?**

---



---

## 5. TUYỂN DÂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Khi kêu gọi Áp-ra-ham trở thành tôi tớ của Ngài, Đức Chúa Trời đã chọn cho mình một dân tộc để đại diện cho Ngài trên thế gian. Sự kêu gọi và lựa chọn này là một hành động của tình yêu thương và ân điển. Lời kêu gọi của Chúa đến với dân Y-sơ-ra-ên là trọng tâm trong chương trình phục hồi nhân loại sau những tàn phá và sự bất hòa do sự Sa ngã. Lịch sử thiêng liêng là nghiên cứu về công việc của Đức Chúa Trời đối với sự phục hồi này, và một phần chính của chương trình đó là giao ước với quốc gia Y-sơ-ra-ên.

**Theo Phục truyền 7:6-11, tại sao Đức Chúa Trời gọi Y-sơ-ra-ên là dân của Ngài? Tại sao Ngài chọn dòng dõi của Áp-ra-ham làm dân của Ngài?**

Tình yêu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại là trọng tâm của việc chọn Y-sơ-ra-ên làm dân của Ngài. Ngài đã lập giao ước với Áp-ra-ham và dòng dõi của ông để bảo tồn sự hiểu biết về Ngài và đem lại sự cứu chuộc cho nhân loại (Thi thiên 67:2). Tuy nhiên, đó là một hành động tối cao của tình yêu khiến Chúa chọn Y-sơ-ra-ên. Con cháu của Áp-ra-ham không có gì để khoe khoang về tình yêu không xứng đáng của Đức Chúa Trời. “Đức Giê-hô-va triu mến và chọn lấy các người, chẳng phải vì các người đông hơn mọi dân khác đâu; thật số các người là ít hơn những dân khác” (Phục truyền 7:7).

Đó là một sự đảo ngược lạ thường về các giá trị mà Chúa dùng để chọn dân Ngài. Trong khi con người nhìn vào sức mạnh, sự khôn ngoan và sự tự tin để chọn những nhà lãnh đạo, thì Chúa không chọn người mạnh và quyền thế để phục vụ Ngài, nhưng chọn những người hiểu hay thừa nhận sự yếu đuối, sự điên rồ, và hư vô của họ, để không ai có thể vinh hiển trước mặt Ngài (1 Cô-rinh-tô 1:26-31).

Tuy nhiên, hãy nhìn vào đặc ân của họ: “Đức Chúa Trời muốn làm cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài được khen ngợi và vinh hiển. Mọi lợi ích thiêng liêng đều được ban cho họ. Chúa không giữ lại điều gì lợi ích cho sự hình thành bản tính làm cho họ trở nên những đại diện của Ngài.

“Sự tuân giữ luật lệ của Chúa sẽ làm cho họ thịnh vượng một cách kỳ diệu trước các dân tộc. Ngài có thể ban cho họ sự khôn ngoan và kỹ năng trong tất cả các công việc khéo léo và sẽ tiếp tục là giáo sư của họ, và sẽ nâng cao họ qua việc tuân giữ các luật lệ của Ngài. Nếu vâng lời, họ sẽ được bảo vệ khỏi các bệnh tật gây ra cho các quốc gia khác và sẽ được ban phước với trí tuệ minh mẫn. Sự vinh hiển của Chúa, sự oai nghiêm và quyền năng của Ngài, sẽ được bày tỏ ra trong sự thịnh vượng của họ. Họ sẽ là một nước các thầy tế lễ và vua. Chúa đã trang bị cho họ mọi phương tiện để trở thành quốc gia vĩ đại nhất trên thế giới.” – E. G. White, *Christ's Object Lessons*, tr. 288.

**Chúng ta có thể thấy sự tương đồng nào giữa những gì Chúa đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên thời xưa, và sự Ngài kêu gọi họ, và điều Ngài đã làm cho chúng ta, và sự Ngài kêu gọi chúng ta như những người Cơ Đốc Phục Lâm?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Ellen G. White, “The Creation,” tr. 44-51, và “The Call of Abraham,” tr. 125-131, trong *Patriarchs and Prophets*.

Mục đích ban đầu của Đức Chúa Trời trong việc sáng tạo nhân loại cũng được phản ánh trong việc thiết lập gia đình (Sáng thế Ký 2:21-24) và ngày Sa-bát. Ngày Sa-bát đã được dự định cho toàn thể nhân loại, như Đức Chúa Giê-su đã nói rõ trong Mác 2:27, 28. Thật ra, bản chất của điều này được thấy trong chính việc Sáng thế, khi Đức Chúa Trời dành riêng ngày thứ Bảy, không chỉ trước khi kêu gọi Y-sơ-ra-ên là một dân giao ước của Ngài, nhưng ngay cả trước khi có tội lỗi. Thật là một quyền lực thống nhất mạnh mẽ của ngày Sa-bát nếu mọi người giữ ngày này. Đó là ngày Chúa nghỉ để nhắc nhở các con cháu của A-đam và Ê-va về mối ràng buộc chung với Ngài và với nhau. “Ngày Sa-bát và gia đình đều được thiết lập ra ở vườn Ê-đen, và trong mục đích của Đức Chúa Trời, hai điều này liên kết với nhau không thể tách rời. Trong ngày này hơn bất cứ ngày khác, chúng ta có thể sống cuộc sống của Ê-đen. Đó là chương trình của Chúa cho các thành viên trong gia đình có liên quan đến công việc và học hành, thờ phượng và giải trí, cha làm thầy tế lễ trong gia đình, và cả cha lẫn mẹ với tư cách là thầy giáo và bạn đồng hành của con cái họ.” – Ellen G. White, *Child Guidance*, tr. 535.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong chương trình Sáng thế, sự ra đời của người nữ từ xương sườn của A-đam bày tỏ sự ràng buộc gần gũi và mật thiết giữa vợ chồng thế nào? Điều đó cho chúng ta biết gì về lý do tại sao, qua Kinh Thánh, Đức Chúa Trời đã dùng hình ảnh của người chồng và người vợ như một thí dụ về sự gần gũi mà Ngài muốn có với dân Ngài?
2. Mặc dù câu chuyện về Tháp Ba-bêl cho chúng ta thấy rằng việc có nhiều dân tộc và nhiều ngôn ngữ không phải là một phần của chương trình ban đầu của Đức Chúa Trời cho nhân loại; ngày nay làm thế nào chúng ta có thể vượt qua những sự phân rẽ tự nhiên như vậy? Hội thánh vẫn có thể kinh nghiệm sự hiệp một và hòa hợp thế nào nếu hội thánh gồm nhiều người và nhiều ngôn ngữ khác nhau?
3. Có một số sự tương đương nào giữa lời kêu gọi của người Do Thái thời xưa và lời kêu gọi của chúng ta là những người Cơ Đốc Phục Lâm? Quan trọng hơn, chúng ta có thể học được những gì từ những điều đó để giúp chúng ta trung thành với việc kêu gọi của Chúa?

**TÓM TẮT:** Chương trình ban đầu của Đức Chúa Trời trong việc Sáng thế là muốn cho nhân loại sống một cách hòa hợp và hiệp nhất như một gia đình. Sự bất tuân của thủy tổ chúng ta gây ra sự gián đoạn trong chương trình của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Chúa đã gọi Áp-ra-ham để thành lập một dân tộc hầu duy trì lời hứa phục hồi chỉ được thấy trong Đấng Christ.

## BÀI HỌC 2

## NGUYÊN NHÂN CỦA SỰ BẤT HÒA

**CÂU GỐC:** “Kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là khởi đầu sự khôn ngoan; sự nhìn biết Đấng Thánh, đó là sự thông sáng” (Châm ngôn 9:10).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** Phục truyền 28:1-14; Giê-rê-mi 3:14-18; Các Quan xét 17:6; 1 Các Vua 12:1-16; 1 Cô-rinh-tô 1:10-17; Công vụ 20:25-31.

Các tiên tri của Cựu Ước đã nhiều lần kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên tuân giữ những lời dạy bảo của Đức Chúa Trời. Sự bất tuân và bất cần sẽ dẫn đến sự bất hòa và bỏ đạo. Việc vâng giữ luật lệ của Đức Chúa Trời được dùng như một phương tiện để bảo vệ dân sự khỏi những hậu quả của tội lỗi và thánh hóa họ giữa các nước ngoại quốc. Làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ tạo ra sự hòa hợp giữa dân sự và giúp cho cộng đồng mạnh mẽ để chống lại sự xâm nhập của ngoại giáo và sự thờ quỷ thần bao quanh họ từ mọi hướng. Ý định của Đức Chúa Trời là dân của Ngài sẽ thánh thiện và làm chứng nhân cho các dân tộc chung quanh họ.

Đức Giê-hô-va phán sau khi giải phóng họ ra khỏi Ê-díp-tô: “Nầy đây, ta đã dạy các ngươi những mạng lệnh và luật lệ y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta đã phán dặn ta, để các ngươi làm theo ở giữa xứ mình sẽ vào đặng nhận lấy. Vậy, các ngươi phải giữ làm theo các mạng lệnh và luật lệ nầy; vì ấy là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các ngươi trước mặt các dân tộc; họ nghe nói về các luật lệ nầy, sẽ nói rằng: Dân nầy là một dân khôn ngoan và thông sáng có một không hai!” (Phục truyền 4:5, 6).

Chắc chắn là nếu họ trung thành, dân của Chúa sẽ được ban phước lớn và sẽ đem lại ơn phước cho người khác. Tuy nhiên, nếu không trung tín, họ sẽ gặp nhiều rắc rối, mà sự bất hòa là một trong những vấn đề này.

## 1. HỖI Y-SƠ-RA-ÊN BỘI NGHỊCH; HÃY TRỞ VỀ!

Lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên thì đầy những chuyện về sự bất tuân và nổi loạn, sau đó là sự trở lại với Đức Chúa Trời và vâng lời, nhưng rồi lại tiếp tục với sự bất tuân và bất hòa hơn. Thói quen này lặp đi lặp lại nhiều lần. Mỗi khi họ ý thức làm theo ý muốn của Ngài, thì họ được ban phước sống bình an. Mỗi lần họ không vâng lời và làm theo ý riêng, thì đời sống họ trở nên khổ sở, đầy chiến tranh và xung đột. Ngay cả trước khi Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa, Ngài đã nói trước về thói quen này và đưa ra giải pháp để tránh những hậu quả tai hại cho đời sống của họ.

**Đọc Phục truyền 28:1-14. Những phước lành nào sẽ đến với dân Y-sơ-ra-ên nếu họ làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời?**

---

**Đọc Giê-rê-mi 3:14-18. Chúng ta học được gì từ lời kêu gọi của Chúa cho dân Y-sơ-ra-ên để ăn năn và trở về với Ngài? Điều này nói cho chúng ta gì về tình yêu và sự kiên nhẫn của Đức Chúa Trời đối với dân của Ngài?**

---

Trong sách Giê-rê-mi, điều tuyệt vời là Chúa luôn yêu mến, thương xót và rộng lượng đối với dân sự mặc dù họ nổi loạn, chia rẽ và thờ hình tượng. Ngài luôn luôn kêu gọi dân Ngài trở lại và ăn năn về những hành động bướng bỉnh của họ. Nhiều lần Ngài hứa sẽ phục hồi và hy vọng cho tương lai.

“Đức Giê-hô-va phán: Hỡi Y-sơ-ra-ên bội nghịch; hãy trở về! Ta sẽ không lấy nét mặt giận nhìn ngươi đâu, vì ta hay thương xót; ta chẳng ngậm giận đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy. Chín ngươi phải nhận lỗi mình: ngươi đã phạm tội nghịch cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi; ngươi đã chạy khắp mọi ngã nơi các thần khác ở dưới mỗi cây xanh, mà không vâng theo tiếng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy” (Giê-rê-mi 3:12, 13).

Những lời của Giê-rê-mi đã được nói đến trong lúc họ chệnh mảng không nghe Lời Chúa. Mặc dù một số cải cách vào thời vua Giô-si-a, hầu hết mọi người cảm thấy không có sự thôi thúc về thiêng liêng để tiếp tục vâng lời Chúa. Những tội lỗi, sự thờ hình tượng, và đời sống ích kỷ đã gây ra sự hủy hoại thiêng liêng và chính trị. Họ càng không làm theo ý muốn của Chúa, thì tương lai của họ càng đáng sợ hơn. Tuy nhiên, qua Giê-rê-mi, Chúa đã năn nỉ họ. Ngài có một tương lai tốt đẹp hơn cho họ, và Ngài mong muốn đưa họ trở lại với sự thịnh vượng, hiệp nhất và sức khoẻ. Nhưng điều này chỉ có thể xảy ra nếu họ sống bởi đức tin và tất cả những gì đức tin chân chính đòi hỏi.

**Có sự khác biệt nào giữa sự vâng lời và không vâng lời trong cuộc đời của bạn?**

## 2. AI NẤY LÀM THEO Ý MÌNH LẤY LÀM PHẢI

Những chuyện tích từ sách Các Quan xét cho thấy rất nhiều hậu quả tiêu cực của Y-sơ-ra-ên vì không làm theo ý Chúa. Ngay sau khi vào đất Ca-na-an, họ bắt đầu đời sống thiêng liêng của họ phông theo các ngoại giáo của người Ca-na-an chung quanh họ – đó là điều họ được dạy là không được làm! Nhưng thật không may, đó không phải là vấn đề duy nhất họ phải đối diện.

**Đọc Các Quan xét 17:6 và Các Quan xét 21:25. Những câu này dạy gì về nhiều vấn đề xảy ra cho dân của Đức Chúa Trời?**

---

Nói về một công thức chia rẽ và bất hòa trong dân của Đức Chúa Trời. Sự hiệp nhất của quốc gia được thấy trong sự vâng phục trung thành của họ đối với Chúa của giao ước, giao ước mà họ đã hứa với Ngài. Tuy nhiên, bằng cách làm những gì đúng theo mắt của họ – đặc biệt là khi họ đang bị ảnh hưởng bởi các quốc gia chung quanh – thì họ đang trên đường chắc chắn để gặt tai họa. Tất cả chúng ta đều là những con người sa ngã, và nếu làm theo ý riêng mình, chúng ta chắc chắn sẽ rời xa con đường mà Chúa kêu gọi chúng ta bước đi.

**Những câu Kinh Thánh sau đây nói gì về đời sống thuộc linh và tình trạng xã hội của dân Y-sơ-ra-ên trong thời Các Quan xét?**

Các Quan xét 2:11-13

---

Các Quan xét 3:5-7

---

“Qua Môi-se, Chúa đã đặt trước mặt dân của Ngài kết quả của sự không trung tín. Bằng cách từ chối tuân giữ giao ước của Ngài, họ sẽ tự tách mình ra khỏi sự sống của Ngài, và những ơn phước của Ngài không thể đến với họ. Đôi khi các lời cảnh báo này được lưu tâm, và các phước lành phong phú đã được ban cho nước Do Thái và qua họ trên các dân tộc chung quanh. Nhưng thường xuyên hơn trong lịch sử, họ đã quên Đức Chúa Trời và làm mất đặc ân cao cả của họ như những đại diện của Ngài. Họ đã cướp đi của Ngài sự hầu việc mà Ngài đòi hỏi, và họ cướp đi từ những người đồng bào của họ sự hướng dẫn tôn giáo và gương về sự thánh thiện. Họ muốn được hưởng lợi từ vườn nho mà họ đã làm quản gia. Sự tham lam của họ làm cho những người ngoại đạo khinh thường họ. Do đó, thế giới người ngoại đã có dịp để giải nghĩa sai lầm về đặc tính của Đức Chúa Trời và luật pháp của nước Ngài.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 20, 21.

**Hành động của chúng ta như một hội thánh ảnh hưởng đến những người chung quanh chúng ta thế nào? Họ thấy gì trong các tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm có thể gây ấn tượng với họ một cách tích cực?**

### 3. SỰ PHÂN CHIA NƯỚC DO THÁI

Con đường bỏ đạo với hậu quả thảm khốc đã không xảy ra qua đêm. Nhưng những lựa chọn và những quyết định sai lầm tích lũy qua các thế kỷ dài cuối cùng đã dẫn đến một số hậu quả khủng khiếp cho dân sự Chúa.

**Đọc câu chuyện về vua Rô-bô-am trong 1 Các Vua 12:1-16. Điều gì đã làm cho sự chia rẽ kinh khủng này xảy ra giữa dân sự của Chúa?**

---

“Nếu Rô-bô-am và những người cố vấn thiếu kinh nghiệm của ông ta hiểu rõ ý của Chúa về Y-sơ-ra-ên, họ sẽ lắng tai nghe lời yêu cầu của dân chúng để làm những cải cách đã được quyết định trong chính quyền. Nhưng khi cơ hội đến với họ trong cuộc họp ở Si-chem, họ đã thất bại, và mãi mãi làm suy yếu ảnh hưởng của họ đối với phần lớn dân chúng. Sự quyết tâm của họ để duy trì và thêm vào sự đàn áp trong suốt triều đại của Sa-lô-môn là trái ngược với chương trình của Đức Chúa Trời cho Y-sơ-ra-ên, và cho dân chúng cơ hội để nghi ngờ sự thành thật của động lực họ. Trong nỗ lực thiếu khôn ngoan và thiếu cảm thông để thi hành quyền lực, nhà vua và những cố vấn của ông đã bày tỏ sự kiêu hãnh về địa vị và thẩm quyền.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 90.

**Những lời sau đây nói gì về việc cần sự khôn ngoan để làm những quyết định đúng? Đầu là nguồn của sự khôn ngoan chân thật?**

Châm ngôn 4:1-9 \_\_\_\_\_

Châm ngôn 9:10 \_\_\_\_\_

Gia-cơ 1:5 \_\_\_\_\_

Câu chuyện về Rô-bô-am và sự quyết định liều lĩnh, thiếu khôn ngoan để áp đặt sự cưỡng bách nhiều hơn lên dân chúng là một điều đáng buồn cho nước Y-sơ-ra-ên. Nhà vua tìm hỏi lời khuyên của hai nhóm cố vấn, nhưng quyết định cuối cùng của ông là làm theo lời khuyên của những thanh niên trẻ tuổi ít kinh nghiệm đã gây ra một thảm họa cho nước mà vua Sa-lô-môn và ông nội Đa-vít đã xây dựng trong 80 năm trước. Lời khuyên là vua nên hãm dọa đám đông bằng cách tuyên bố rằng ông sẽ cứng rắn hơn cha mình là một lời khuyên ngu xuẩn. Các cố vấn trẻ tuổi nghĩ rằng để thông cảm với sự đòi hỏi của người dân là giảm bớt sự phục dịch khó nhọc thì không phải là cách lãnh đạo vua nên áp dụng. Họ nói vua nên hành động như là người cai trị tàn nhẫn và độc ác. Cuối cùng, ông đã bày tỏ mình là một kẻ cậy quyền thế và không xứng đáng với lòng trung thành của người dân. Do đó, có sự phân chia xảy ra giữa dân sự của Đức Chúa Trời mà đáng lẽ không bao giờ nên xảy ra và đó không bao giờ là chương trình của Chúa cho dân Ngài.



## 4. SỰ CHIA RẼ Ở CÔ-RINH-TÔ

Thật không may, vấn đề chia rẽ trong dân sự của Chúa đã không chấm dứt ngay cả trong thời Tân Ước.

Chẳng hạn, bốn chương đầu trong thư Thứ Nhất của Phao-lô gửi hội thánh Cô-rinh-tô là sự kêu gọi để hiệp một. Trong khi ở Ê-phê-sô, Phao-lô nghe nói có những sự chia rẽ khác nhau đã bùng nổ ở hội thánh Cô-rinh-tô. Do đó, ông bắt đầu thư của mình với những lời lẽ dài dòng về sự thống nhất của hội thánh và tránh sự chia rẽ. Phao-lô quan tâm đến vấn đề này, và ông tìm cách khuyên bảo để khắc phục tình trạng không may này.

**Theo 1 Cô-rinh-tô 1:10-17, điều gì là nguyên nhân gây ra sự bất hòa, sự chia rẽ và cãi cọ của họ?**

---

Phao-lô quan tâm đến anh chị em của mình ở Cô-rinh-tô khi có người nhà của Cơ-lô-ê nói với ông về sự chia rẽ và các cuộc cãi vã giữa họ. Những lời mở đầu của ông cho thấy sự quan tâm sâu xa: “Hỡi anh em, tôi nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, khuyên anh em thầy đều phải đồng một tiếng nói với nhau, chớ phân rẽ nhau ra, nhưng phải hiệp một ý một lòng cùng nhau.” Giải pháp của ông là nhắc nhở họ rằng, với tư cách là Cơ Đốc nhân, họ “phải hiệp một ý một lòng cùng nhau” (1 Cô-rinh-tô 1:10). Dù điều gì đã gây ra sự tranh chấp và chia rẽ này, Phao-lô muốn nó phải chấm dứt.

Phao-lô nhắc nhở người Cô-rinh-tô rằng Cơ Đốc nhân được kêu gọi đi theo Đấng Christ, chứ không phải đi theo con người – dù người đó có tài năng hay năng khiếu hay được kêu gọi làm gì. Trong khi dường như họ chia rẽ theo các “đảng phái”, sứ đồ đã nói rõ rằng sự chia rẽ như vậy không theo ý muốn của Chúa. Ông xác định rằng sự thống nhất tập trung vào Đấng Christ và sự hy sinh của Ngài trên thập tự giá (1 Cô-rinh-tô 1:13).

Sự thống nhất có nguồn gốc trong lẽ thật như được thấy trong Đấng Christ bị đóng đinh, và không ai khác, dù người đó có thể “xứng đáng” là một người hướng dẫn hay giảng sư, hoặc nhà lãnh đạo. Dưới chân thập tự giá, tất cả chúng ta đều ngang hàng. Phép báp-têm của chúng ta trong Đức Chúa Giê-su, Đấng một mình có thể làm sạch chúng ta khỏi tội lỗi. Tuy nhiên, chúng ta phải hướng tới sự hiệp nhất này trong Đấng Christ.

Điều này nên nói là những người Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta không thể coi thường sự hiệp một trong đức tin và sứ mạng của mình. Sự chia rẽ và cãi cọ sẽ làm suy yếu sự hiệp nhất của hội thánh ngày nay trừ phi tình yêu và quyền lực của Đấng Christ hiệp nhất chúng ta với Ngài.

**Làm thế nào chúng ta có thể học để tránh những thứ nguy hiểm mà Phao-lô đang phải đối diện? Tại sao chúng ta phải luôn luôn thận trọng về mức độ trung thành đối với bất kỳ người nào ngoài Đấng Christ?**



## 5. MUÔNG SÓI DỮ TỌN SẼ ĐẾN

**Đọc Công vụ 20:25-31. Sứ đồ Phao-lô đã cảnh báo các trưởng lão ở Ê-phê-sô về điều gì? Họ phải làm gì để ngăn chặn điều này xảy ra?**

Trong chức vụ, Phao-lô thường đối diện với sự chống đối, và ông biết rằng sẽ rất khó để bảo vệ sự tinh khiết của phúc âm Đấng Christ. Trong lời chia tay với các trưởng lão ở Ê-phê-sô, ông đã so sánh người canh giữ trong Ê-xê-chi-ên 33:1-6 để nói với các nhà lãnh đạo rằng họ cũng có trách nhiệm bảo vệ phúc âm. Họ là những người chẵn chiên trung thành của các cộng đoàn của họ.

Phao-lô dùng câu “muông sói dữ tợn” để miêu tả các giáo sư giả (Công vụ 20:29) gợi nhớ lại lời cảnh báo tương tự của Đức Chúa Giê-su rằng các tiên tri giả sẽ mang lốt chiên (Ma-thi-ơ 7:15). Các giáo sư giả đã xuất hiện ngay sau khi Phao-lô nói lời cảnh báo này, và họ đã săn lùng các tín đồ trong các hội thánh ở Tiểu Á mà ông đã thành lập. Trong Ê-phê-sô 5:6-14 và Cô-lô-se 2:8, chúng ta thấy một số lời cảnh báo của Phao-lô cho các hội thánh ở Tiểu Á.

Trong thư Thứ hai cho Ti-mô-thê, Phao-lô cũng cảnh báo Ti-mô-thê, người chịu trách nhiệm về hội thánh ở Ê-phê-sô, chống lại những sai lầm trong hội thánh và sự vô thần trong thời kỳ cuối cùng.

**Đọc 2 Ti-mô-thê 2:14-19 và 3:12-17. Phao-lô nói gì với Ti-mô-thê về cách đối phó với các giáo sư giả và duy trì sự hiệp một của hội thánh?**

Thứ nhất, Ti-mô-thê nên biết Kinh Thánh, “lấy lòng ngay thẳng giảng dạy lời của lẽ thật” (2 Ti-mô-thê 2:15). Thuốc giải độc cho những tranh chấp và suy đoán không ích lợi này là hiểu và dạy lời Chúa một cách chính xác. Những lẽ thật của Kinh Thánh phải được giải nghĩa đúng để không một phần nào của Kinh Thánh được thiết lập để chống lại Kinh Thánh, và cũng để ngăn chặn những hiểu biết sai lầm có thể làm cho người ta mất niềm tin vào Đức Chúa Giê-su. Lời khuyên thứ hai của Phao-lô cho Ti-mô-thê là “phải bỏ những lời hư không phạm tục” (2 Ti-mô-thê 2:16). Những chủ đề vớ vẩn và suy đoán là điều Ti-mô-thê không nên dạy nếu ông là một mục sư xứng đáng và trung tín. Những đề tài này chỉ dẫn đến sự không tin kính và làm yếu đức tin của tín đồ (2 Ti-mô-thê 2:16). Chỉ một mình lẽ thật dẫn đến sự tin kính và sự hòa hợp giữa các tín đồ. Lý do Ti-mô-thê phải tránh và thúc giục hội thánh tránh những sai lầm đó vì chúng lan tràn qua hội thánh giống như một căn bệnh (2 Ti-mô-thê 2:17). Cuối cùng, vâng theo Lời của Đức Chúa Trời là thuốc giải độc cho việc giảng dạy giả dối (2 Ti-mô-thê 3:14-17) có thể đe dọa sự hiệp nhất của hội thánh.

**Làm thế nào hội thánh tự bảo vệ mình khỏi những loại người tương tự, qua sự dạy dỗ sai lầm, có thể đem lại sự chia rẽ giữa chúng ta?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Ellen G. White, “The Rending of the Kingdom,” tr. 87–98, trong *Prophets and Kings*; “A Message of Warning and Entreaty,” tr. 298–308, trong *The Acts of the Apostles*.

“Chúa mong muốn những tôi tớ được tuyển chọn của Ngài học cách đoàn kết trong sự hòa hợp. Có vẻ như một số người cho rằng sự tương phản giữa khả năng của họ và khả năng của một đồng nghiệp là quá lớn để họ đoàn kết trong sự hài hòa; nhưng khi họ nhớ rằng có nhiều tâm trí khác nhau, và một số sẽ từ chối lẽ thật trình bày bởi một người, nhưng lại mở lòng chấp nhận lẽ thật của Chúa được trình bày bởi một người khác, họ sẽ hy vọng cố gắng cùng nhau đoàn kết. Tài năng của họ, dù đa dạng, có thể tất cả đều ở dưới sự điều khiển của cùng một Thánh Linh. Trong mỗi lời nói và hành động, lòng nhân từ và tình yêu sẽ được bày tỏ; và khi mỗi người trung tín hoàn thành nhiệm vụ được chỉ định, thì lời cầu nguyện của Đấng Christ cho sự hiệp nhất của những người theo Ngài sẽ được trả lời, và thế giới sẽ biết rằng họ là môn đồ của Ngài.” – Ellen G. White, *Gospel Workers*, tr. 483.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Câu hỏi làm điều đúng theo “ý mình” thì không có gì mới. Chủ nghĩa hậu hiện đại (Postmodernism) thách thức ý tưởng về trí thức hoặc đạo đức, có thể mở đường cho loại tình trạng vô luân lý mà Kinh Thánh cảnh báo. Chúng ta như Cơ Đốc nhân, và như một hội thánh, phải đối diện với loại thách thức này thế nào?
2. Nghĩ về câu chuyện của Vua Rô-bô-am và sự phân chia Y-sơ-ra-ên (1 Các Vua 12). Có những bài học nào cho chúng ta ngày nay?
3. Các nhà lãnh đạo và các thành viên hội thánh có thể làm gì để giúp ngăn ngừa sự xung đột trong hội thánh? Làm thế nào để chặn đứng các vấn đề này trước khi chúng phát triển? Làm thế nào chúng ta có thể cẩn thận để không rơi vào cái bẫy mà một số người đã làm ở Cô-rinh-tô?
4. Nghiên cứu Châm ngôn 6:16-19 về sự bất hòa. Bạn học được gì từ việc này để tránh sự bất hòa trong hội thánh?

**TÓM TẮT:** Trong Kinh Thánh, chúng ta thấy các hoàn cảnh dẫn đến sự bất hòa. Khi dân của Đức Chúa Trời sống trong sự vâng phục trung tín, những nguy hiểm về sự bất hòa đã giảm đi rất nhiều. Những ví dụ từ thời Các Quan xét cũng như từ thời Rô-bô-am đã mở cửa cho sự chia rẽ. Ngay cả trong thời Tân Ước, sự chia rẽ vẫn còn tồn tại. Sự hiểu biết đúng về Lời của Đức Chúa Trời và nỗ lực thánh hóa để tuân theo Lời Ngài là sự bảo vệ tốt nhất chống lại sự bất hòa và chia rẽ giữa chúng ta.

## BÀI HỌC 3

## “AI NẤY HIỆP LÀM MỘT”

**CÂU GÓC:** “Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đừng thể gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến” (Giăng 17:20, 21).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** Giăng 17:1-26; 1 Giăng 5:19; Giăng 13:18-30; Giăng 5:20-23; Mác 9:38-41; Khải huyền 18:4; 1 Giăng 2:3-6.

**P**húc Âm của Giăng cho chúng ta thấy những sự quan tâm trực tiếp của Đức Chúa Giê-su khi sự phản bội và sự chết sắp đến của Ngài. Trong năm chương quan trọng (Giăng 13-17), chúng ta được nghe những lời giảng cuối cùng của Đức Chúa Giê-su, thật vĩ đại, đôi khi còn được gọi là “lời cầu nguyện của thầy tế lễ thượng phẩm” (Giăng 17).

“Đó là một điều thích hợp, vì Chúa của chúng ta trong lời cầu nguyện này hiến dâng mình cho sự hy sinh mà trong đó Ngài vừa là thầy tế lễ vừa là nạn nhân. Đồng thời, đó là lời cầu nguyện của việc dâng hiến thay cho những người mà sự hy sinh được dâng lên – những môn đồ có mặt trong phòng cao và những người sau này sẽ tin tưởng vào lời làm chứng của họ”. F. Bruce, *The Gospel of John* (Grand Rapids: Eerdmans, 1983), tr. 328.

Trọng tâm của lời cầu nguyện này là sự quan tâm của Đức Chúa Giê-su về sự hiệp nhất giữa các môn đồ của Ngài và những người sau này tin vào Ngài. Đây là chủ đề chính trong lời cầu nguyện của Ngài, “Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con như họ được tôn vinh” (Giăng 17:9, 10).

Không có một cuộc thảo luận nào có ý nghĩa về sự đoàn kết của hội thánh, về sự hiệp một của chúng ta trong Đấng Christ, có thể được hoàn thành mà không chú ý cẩn thận đến lời cầu nguyện này. Đức Chúa Giê-su đã cầu nguyện điều gì, Ngài cầu nguyện cho ai, và lời cầu nguyện của Ngài có ý nghĩa gì đối với chúng ta ngày nay?

## 1. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU CẦU NGUYỆN CHO CHÍNH MÌNH

Lời cầu nguyện của thầy cả thượng phẩm được chia làm ba phần. Trước hết, Ngài cầu nguyện cho chính mình (Giăng 17:1-5), rồi cho các môn đồ của Ngài (Giăng 17:6-19), và cuối cùng cho những người sau này sẽ tin Ngài (Giăng 17:20-26).

**Hãy đọc Giăng 17:1-5. Điều cốt yếu của lời cầu nguyện của Chúa là gì, và ý nghĩa đối với chúng ta là gì?**

---



---

Đức Chúa Giê-su cầu nguyện trước hết cho chính Ngài. Trong các biến cố trước đây trong Phúc Âm Giăng, Đức Chúa Giê-su đã nói rõ rằng giờ của Ngài chưa đến (Giăng 2:4; 7:30; 8:20). Nhưng bây giờ Ngài biết giờ hy sinh của Ngài đã đến. Đây là lúc kết thúc cuộc đời trên thế gian của Ngài và Ngài cần sức mạnh để hoàn thành sứ mạng. Đây là thời gian để cầu nguyện.

Đức Chúa Giê-su sẽ làm vinh hiển Cha Ngài bằng cách làm theo ý muốn của Cha, cho dù điều đó có nghĩa là Ngài phải chấp nhận Thập tự giá. Sự chấp nhận Thập tự giá không phải là một loại định mệnh; thật ra là Ngài đã thực thi quyền phép mà Cha đã ban cho Ngài. Ngài không phải tử vì đạo nhưng đã sẵn lòng tôn vinh Cha Ngài bằng cách hoàn thành lý do cho sự nhập thể của Ngài: sự chết hy sinh trên thập tự giá vì tội lỗi của thế gian.

**Sự sống đời đời theo Giăng 17:3 là gì? Biết Đức Chúa Trời nghĩa là gì?**

---



---

Trước hết, Đức Chúa Giê-su nói với chúng ta cuộc sống đời đời bao gồm sự nhìn biết Cha, Đức Chúa Trời có một và thật. Đây không phải là sự cứu rỗi bởi việc làm hay bằng kiến thức, mà là kinh nghiệm việc biết Chúa vì những gì Đức Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta tại Thập tự giá. Kiến thức này là qua sự tương giao cá nhân với Cha. Xu hướng của con người là giới hạn kiến thức đến các sự kiện và chi tiết, nhưng ở đây Đức Chúa Giê-su nhắm vào một cái gì đó sâu xa hơn và tràn đầy hơn: một mối tương giao cá nhân với Đức Chúa Trời. Sự đến lần thứ nhất của Đức Chúa Giê-su cũng nhằm mục đích hướng dẫn nhân loại trong việc tìm kiếm một sự hiểu biết có ý nghĩa và cứu rỗi của Đức Chúa Trời và sự hiệp nhất với nhau mà kiến thức đó sẽ dẫn đến.

**Sự khác biệt giữa việc biết về Đức Chúa Trời và biết Đức Chúa Trời cách mật thiết là gì? Bạn có kinh nghiệm gì đã giúp bạn biết Đức Chúa Trời?**

## 2. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU CẦU NGUYỆN CHO CÁC MÔN ĐỒ

**Đọc Giảng 17:9-19. Đức Chúa Giê-su cầu nguyện điều gì cho các môn đồ của Ngài?**

Sau đó Đức Chúa Giê-su cầu nguyện cho các môn đồ của Ngài, những người đang có nguy cơ mất niềm tin của họ vào Ngài trong những ngày sắp tới khi Ngài sẽ không còn ở với họ trong thân thể nữa. Vì thế, Ngài giao phó họ cho sự chăm gìn của Cha Ngài.

Lời cầu nguyện của Đức Chúa Giê-su là để bảo vệ họ trên thế gian. Như vậy, Đức Chúa Giê-su không cầu nguyện cho thế gian, vì Ngài biết thế gian do bản chất sống trái với ý muốn của Cha (1 Giảng 5:19). Nhưng vì thế giới là nơi mà các môn đồ sẽ làm việc, Đức Chúa Giê-su cầu nguyện để họ có thể được bảo vệ khỏi sự gian ác trên thế gian. Thật ra Ngài quan tâm đến thế giới vì Ngài là Đấng Cứu Thế của họ. Nhưng sự rao truyền phúc âm gắn liền với sự làm chứng của những người sẽ đi và rao giảng tin mừng. Đó là lý do tại sao Đức Chúa Giê-su cần phải cầu nguyện cho họ để kẻ ác sẽ không đánh bại họ (Ma-thi-ơ 6:13).

Tuy nhiên một môn đồ đã bị đánh bại. Tối hôm đó Đức Chúa Giê-su đã đề cập rằng một trong số họ đã quyết định phản bội Ngài (Giảng 13:18-30). Mặc dù Đức Chúa Giê-su đề cập đến sự kiện Kinh Thánh đã nói trước sự phản bội này (Thi thiên 41:9), nhưng Giu-đa không phải là nạn nhân của số phận. Trong Bữa Tiệc Ly, Đức Chúa Giê-su kêu gọi ông ta bằng một cử chỉ yêu thương và thân thiện (Giảng 13:26-30). “Trong bữa tiệc cuối cùng, Đức Chúa Giê-su đã chứng minh thân tính của Ngài bằng cách tiết lộ mục đích của kẻ phản bội. Ngài tế nhị bao gồm cả Giu-đa trong mục vụ của các môn đồ. Nhưng sự kêu gọi cuối cùng của tình yêu đã không được đáp lại.” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 720

Biết rằng ganh tị và ghen tuông có thể chia rẽ các môn đồ, như đã từng xảy ra trước đó, Đức Chúa Giê-su cầu nguyện cho sự hiệp một của họ. “Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cùng hiệp làm một như chúng ta vậy” (Giảng 17:11). Sự hiệp nhất đó vượt quá sự cố gắng của con người. Đó là do kết quả và ân điển của Chúa mà thôi. Sự hiệp nhất của họ đặt nền tảng trên sự hiệp nhất của Đức Chúa Cha và Con Ngài, và sự hiệp nhất này là một điều kiện tiên quyết không thể thiếu cho việc phục vụ hữu hiệu trong tương lai.

Việc thánh hóa hoặc dâng mình của họ trong lễ thật cũng là điều không thể thiếu để làm việc. Ân điển của Đức Chúa Trời trên tâm trí của các môn đồ sẽ biến đổi họ. Nhưng nếu họ muốn làm chứng cho lẽ thật của Đức Chúa Trời, thì chính họ phải được biến đổi bởi lẽ thật đó.

**Câu “không thuộc về thế gian” nghĩa là gì? Còn về chúng ta thì sao, cuộc đời và cách sống của chúng ta có khiến chúng ta “không thuộc về thế gian này” không?**

### 3. “NHỮNG NGƯỜI TIN ĐẾN CON NỮA”

Sau khi Đức Chúa Giê-su cầu nguyện cho các môn đồ, Ngài mở rộng lời cầu nguyện để bao gồm “những kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con” (Giăng 17:20).

**Đọc Giăng 17:20-26. Ước muốn lớn nhất của Đức Chúa Giê-su đối với những người sau đó sẽ tin vào sứ điệp phúc âm là gì? Tại sao điều đó rất quan trọng để lời cầu nguyện này được ứng nghiệm?**

Như Cha và Con là một, Đức Chúa Giê-su đã cầu nguyện rằng các tín đồ trong tương lai cũng sẽ là một. Ở một vài nơi trong Phúc Âm Giăng, Đức Chúa Giê-su đã đề cập đến sự hiệp nhất của Cha và Con. Các Đấng không bao giờ hành động độc lập, nhưng luôn hiệp nhất trong mọi việc làm (Giăng 5:20-23). Các Đấng chia sẻ tình yêu chung cho nhân loại tội lỗi đến nỗi Đức Chúa Cha đã sẵn sàng ban Con của mình cho thế gian, và Con cũng sẵn lòng hy sinh sự sống của Ngài cho thế gian nữa (Giăng 3:16; 10:15).

Sự hiệp nhất mà Đức Chúa Giê-su nói đến trong lời cầu nguyện này là sự hiệp nhất của tình yêu và mục đích giống như giữa Cha và Con. “Nếu các người yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các người là môn đồ ta” (Giăng 13:35). Bày tỏ sự hiệp nhất này trong tình yêu sẽ cho thấy sự xác nhận công khai mỗi tương giao của họ với Đức Chúa Giê-su và với Cha. “Việc thể hiện sự hiệp nhất chân thật của họ sẽ cho thấy một bằng chứng cụ thể cho lẽ thật của phúc âm.” – Andreas J. Köstenberger, John, Baker Exegetical Commentary on the New Testament (Grand Rapids: Baker Academic, 2004), tr. 498. Đây là cách thế giới sẽ biết rằng Đức Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. Nói cách khác, sự hiệp nhất mà Đức Chúa Giê-su cầu nguyện không thể là vô hình. Làm thế nào thế giới có thể tin được sự trung thực của phúc âm nếu họ không nhìn thấy tình yêu và sự hiệp nhất trong dân của Đức Chúa Trời?

“Đức Chúa Trời đang hướng dẫn một dân sự đứng vững trong sự hiệp nhất trên nền tảng của lẽ thật vĩnh cửu. . . . Đức Chúa Trời đã dự định cho dân sự của Ngài có sự hiệp nhất trong đức tin. Lời cầu nguyện của Đấng Christ ngay trước khi bị đóng đinh trên thập tự giá là các môn đồ của Ngài có thể là một, như Ngài đã là một với Đức Chúa Cha, để thế giới tin rằng Cha đã sai Ngài. Lời cầu nguyện cảm động và tuyệt vời nhất này đã chảy dài đến nhiều thời đại, cho đến ngày nay; vì những lời của Ngài là, “Ấy chẳng những vì họ mà con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe họ mà tin đến Con nữa” (Giăng 17:20).

“Những người xưng mình là theo Đấng Christ cần tìm cách đáp lại lời cầu nguyện này trong đời sống của họ một cách nghiêm túc.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 4, tr. 17.

**Hội thánh và chúng ta cần làm gì để giúp đạt được sự hiệp một trình bày ở đây? Tại sao sự chết cho cái tôi lại có ý nghĩa quan trọng đối với mỗi người nếu chúng ta muốn hội thánh đoàn kết như mong muốn?**

## 4. SỰ ĐOÀN KẾT GIỮA CÁC CƠ ĐỐC NHÂN

**Đọc Mác 9:38-41 và Giăng 10:16. Lời Đức Chúa Giê-su đáp lại sứ đồ Giăng dạy chúng ta gì về chủ nghĩa độc quyền và phán đoán nhanh chóng về ai là môn đồ thật của Đức Chúa Giê-su?**

Những người Cơ Đốc Phục Lâm có xu hướng hiểu lời cầu nguyện của Đức Chúa Giê-su trong Giăng 17 như là áp dụng trực tiếp vào sự hiệp nhất trong giáo hội của họ. Chúng ta phải đoàn kết như một hội thánh để hoàn thành sứ mạng là chia sẻ thông điệp của ba thiên sứ với thế giới. Về điểm này, có rất ít sự tranh cãi.

Nhưng còn đoàn kết với các Cơ Đốc nhân khác thì sao? Chúng ta liên kết với họ thế nào trong ánh sáng của những lời Đức Chúa Giê-su đã cầu nguyện? Chắc chắn chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời có những người trung thành trong các giáo hội khác ngoài giáo hội của chúng ta. Ngoài ra, Kinh Thánh nói rõ rằng Đức Chúa Trời có những người trung tín của Ngài, ngay cả ở Ba-by-lôn, “Hỡi dân ta, hãy ra khỏi Ba-by-lôn, kéo các người dự phần tội lỗi với nó, cũng chịu những tai họa của nó nữa chẳng” (Khải huyền 18:4).

Đồng thời, chúng ta biết rằng theo sách Khải huyền, có những sự bỏ đạo trầm trọng giữa những người xưng danh Đấng Christ, và trong thời kỳ cuối cùng nhiều Cơ Đốc nhân giả sẽ liên kết với nhau và với chính quyền để đem lại sự bách hại được miêu tả trong Khải huyền 13:1-17. Do đó, các tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm luôn luôn phải cẩn thận khi tham gia sự kêu gọi hiệp một với các giáo hội khác, như đã thấy trong phong trào đoàn kết các Cơ Đốc giáo.

Vậy chúng ta nên liên kết đến các giáo phái khác thế nào? Ellen G. White đã viết như sau về Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm làm việc cùng với các Cơ Đốc nhân khác, ít nhất về vấn đề cụ thể này, “Khi con người tuân theo ý muốn của Chúa, thì Đức Thánh Linh sẽ tạo ấn tượng trên lòng của những người mà họ giúp đỡ. Tôi đã được thấy rằng chúng ta không phải tránh Công đoàn Phụ nữ Cơ Đốc Kiên rệu. Bằng cách đoàn kết với họ trong sự kiên cử hoàn toàn, chúng ta không thay đổi vị trí của mình về việc tuân thủ ngày thứ Bảy và chúng ta có thể đánh giá cao vị trí của họ về chủ đề tiết độ. Bằng cách mở cửa và mời họ hợp tác với chúng ta về vấn đề tiết độ, chúng ta sẽ giúp đỡ họ tiết độ; và nhờ liên kết với chúng ta, họ sẽ được nghe những lẽ thật mới mà Đức Thánh Linh đang chờ đợi để gây ấn tượng trong lòng.” – *Welfare Ministry*, tr. 163.

Mặc dù bà đã nói về một vấn đề cụ thể vào một thời điểm cụ thể, bà đã đưa ra những nguyên tắc mà chúng ta có thể làm theo liên quan đến cách chúng ta giao tiếp với các Cơ Đốc nhân khác, đặc biệt là về vấn đề đoàn kết chung quanh một duyên cớ nào đó.

Thứ nhất, chúng ta có thể làm việc với họ về các lợi ích xã hội chung. Thứ hai, nếu chúng ta đoàn kết với họ, chúng ta phải làm theo cách mà sẽ không làm tổn hại đến niềm tin hoặc sự thực hành của chúng ta. Thứ ba, chúng ta có thể và nên dùng “sự đoàn kết” này để chia sẻ với những người khác các lẽ thật quý báu mà chúng ta đã được ban cho.



## 5. MỘT ĐỨC TIN CHIA SẼ TRONG TÌNH YÊU

**Trong Giăng 17:3, Đức Chúa Giê-su phán rằng sự sống đời đời là biết Đức Chúa Trời. Đọc 1 Giăng 2:3-6. Biết Đức Chúa Trời nghĩa là gì? Làm thế nào chúng ta bày tỏ kiến thức của mình về Đức Chúa Trời trong đời sống hằng ngày của chúng ta?**

Nói chung, trong khi những người trong xã hội ngày nay muốn tự gọi mình là những công dân tuân thủ luật pháp, họ thường sẽ hạ thấp việc tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời. Một số người thậm chí còn cho rằng ân điển của Chúa đã bỏ đi các điều răn của Ngài. Nhưng đó không phải là lời giảng dạy trong Kinh Thánh, “Giữ các điều răn không phải là một điều kiện để biết Đức Chúa Trời mà là dấu chỉ cho thấy chúng ta biết Chúa / Đức Chúa Giê-su và yêu mến Ngài. Do đó, biết Chúa không chỉ là sự biết về lý thuyết mà còn dẫn đến hành động.” – Ekkehardt Mueller, *The Letters of John* (Nampa, Idaho: Pacific Press, 2009), tr. 39. Chính Đức Chúa Giê-su đã nhấn mạnh, “Nếu các ngươi yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta.” “Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta” (Giăng 14:15, 21). “Chúng ta biết mình yêu con cái Đức Chúa Trời, khi chúng ta yêu Đức Chúa Trời và giữ vâng các điều răn Ngài. Vì nầy là sự yêu mến Đức Chúa Trời, tức là chúng ta vâng giữ điều răn Ngài. Điều răn của Ngài chẳng phải là nặng nề” (1 Giăng 5:2, 3).

**Đọc Giăng 13:34, 35. Đức Chúa Giê-su ban điều răn mới nào cho các môn đồ, và điều này liên quan thế nào đến ý tưởng đoàn kết giữa những người theo Đức Chúa Giê-su?**

Mạng lệnh yêu người lân cận không phải là mới; chúng ta thấy câu này trong những lời dạy của Chúa ban cho Môi-se (Lê-vi Ký 19:18). Điều răn mới là mạng lệnh của Đức Chúa Giê-su cho các môn đồ là yêu thương nhau như Ngài đã yêu thương họ. Ví dụ về tình yêu tự hiến của Đức Chúa Giê-su là nguyên tắc mới cho cộng đồng Cơ Đốc nhân.

Một tiêu chuẩn tuyệt vời đã được đặt ra trước mắt chúng ta! Cuộc đời của Đức Chúa Giê-su là một sự chứng minh thực tế của tình yêu trong hành động. Toàn bộ công việc của ân điển là một sự phục vụ liên tục của tình yêu, của sự từ bỏ mình, nỗ lực hy sinh. Chúng ta có thể tưởng tượng được rằng cuộc đời của Đấng Christ là sự biểu lộ không ngừng của tình yêu và sự hy sinh vì lợi ích của người khác. Nguyên tắc Đức Chúa Giê-su khởi đầu nên được dân sự của Ngài thực hành trong việc giao tiếp với nhau. Thật là một sự làm chứng mạnh mẽ về tình yêu đối với thế giới. Và thật là một sức mạnh vĩ đại cho sự hiệp nhất giữa chúng ta mà tình yêu sẽ đem lại.

**Làm thế nào chúng ta có thể học cách bày tỏ tình yêu tự hiến cho những người khác như Đức Chúa Giê-su đã làm?**



## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Ellen G. White, “God’s Law Immutable,” tr. 443–446, trong *The Great Controversy*. “Denominations, Relations to Other,” tr. 763, 764, và “Roman Catholic Church,” tr. 1110, trong *The Ellen G. White Encyclopedia*.

“Mặc dù hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm là một giáo hội trên toàn cầu với nhiều hội thánh địa phương, các tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm không tuyên bố họ là giáo hội phổ thông của Đấng Christ. Giáo hội phổ thông rộng hơn bất cứ giáo phái nào, biết đến và chưa biết đến, bao gồm những người tin Đức Chúa Giê-su và đi theo Ngài. Vấn đề thần học đặc biệt này được tăng cường nếu chúng ta xem xét việc bỏ đạo giữa các Cơ Đốc nhân, được đề cập nhiều trong sách Khải huyền. Hội thánh tinh khiết của Khải huyền 12 tương phản với “con đại dâm phụ” trong Khải huyền 17, Ba-by-lôn là thành phố lớn, và ngược lại với nạng dầu của Chiên Con, thành thánh hay là Giê-ru-sa-lem Mới của Khải huyền 21 và 22. Trong thế kỷ thứ nhất, giáo hội phổ thông có thể thấy rõ ràng, nhưng trong thời Trung Cổ thì khó khăn và phức tạp hơn nhiều để thấy giáo hội này.

“Do đó, người Cơ Đốc Phục Lâm không giới hạn khái niệm về hội thánh thật của Đức Chúa Trời theo giáo phái của họ, và cũng không tự động mở rộng tới các giáo phái Cơ Đốc khác. Hội thánh thật của Đức Chúa Trời bao gồm những cá nhân thật sự tin vào Ngài và Ngài biết họ. Mặt khác, các tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm cho rằng họ là phần còn sót lại đặc biệt của Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng của Khải huyền 12:17 và các chương 12–14. Hội thánh còn sót lại này có tính cách địa phương và phổ thông (Khải huyền 2:24 và 12:17).” – Ángel Manuel Rodríguez, biên soạn và Message, Mission, and Unity of the Church (Silver Spring, Md.: Biblical Research Institute, General Conference of Seventh-day Adventists, 2013), tr. 37.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hội thánh của bạn có làm việc với các Cơ Đốc nhân khác về những vấn đề nào không? Điều đó thế nào? Chúng ta làm việc với họ thế nào để không ảnh hưởng tới lễ thật đã được ban cho chúng ta?
2. Ý nghĩa của tuyên bố này trong Cuộc Thiện ác Đấu tranh là gì? “Nếu những người xưng mình là dân Chúa nhận được ánh sáng khi chiếu soi trên lời của Ngài, họ sẽ đạt đến sự hiệp một mà Đấng Christ đã cầu nguyện, điều mà Phao-lô miêu tả, ‘dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh.’ Ông nói tiếp ‘một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp-têm’ (Ê-phê-sô 4:3-5).” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 379.

**TÓM TẮT:** Lời cầu nguyện như thấy tế lễ Cả của Đức Chúa Giê-su trong Giăng 17 là lời nhắc nhở rằng Ngài vẫn quan tâm đến sự hiệp một trong hội thánh ngày nay. Lời cầu nguyện của Ngài phải là lời cầu nguyện của chúng ta, và chúng ta nên tìm cách để củng cố đức tin vào Lời của Đức Chúa Trời. Tình yêu dành cho nhau cũng phải bày tỏ mối tương giao của chúng ta với tất cả mọi người, kể cả các Cơ Đốc nhân khác, bất kể sự khác biệt về thần học.

## BÀI HỌC 4

**BÍ QUYẾT CHO SỰ HIỆP MỘT**

**CÂU GỐC:** *“Khiến chúng ta biết sự mầu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước lòng nhơn từ Ngài – để làm sự định trước đó trong khi kỳ mãn – hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất” (Ê-phê-sô 1:9, 10).*

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** Ê-phê-sô 1:3-14; Ga-la-ti 4:7; Ê-phê-sô 2:11-22; 4:1-6, 11; Ma-thi-ơ 20:25-28; Ê-phê-sô 5:15-6:9.

**Ê**-phê-sô là một trung tâm thương mại lớn và có ảnh hưởng ở Tiểu Á. Hội thánh này gồm có người Do Thái, dân Ngoại, và dân chúng trong mọi tầng lớp xã hội. Có số thành viên đa dạng như vậy có thể dễ bị xung đột như thế giới mà họ sống; nghĩa là, nếu hội thánh không phải vì Đấng Christ và sự hiệp một mà họ có ở trong Ngài như là các bộ phận của thân thể Đấng Christ. Như vậy, mối quan tâm của Phao-lô về sự hiệp một giữa những người theo Đấng Christ là chủ đề chính của thư gửi cho người Ê-phê-sô.

Khái niệm hiệp một của Phao-lô có hai chiều: hiệp một trong hội thánh, nơi người Do Thái và người Ngoại được kết hợp với nhau trong thân thể Đấng Christ; và sự hiệp một trong vũ trụ, trong đó mọi sự trên trời và dưới đất đều thấy sự hiệp một tối cao của họ trong Đấng Christ.

Nguồn của sự hiệp một này là Đấng Christ. Phao-lô diễn tả “trong Đấng Christ” hay “với Đấng Christ” được dùng nhiều lần trong thư này để cho thấy những gì Chúa đã làm cho chúng ta và cho vũ trụ qua đời sống, sự chết và sự phục sinh của Đức Chúa Giê-su Christ. Mục đích tối cao của Đức Chúa Trời trong chương trình cứu rỗi là hiệp nhất mọi sự qua Đấng Christ. Sự hiệp nhất này sẽ chỉ được thể hiện hoàn toàn vào thời kỳ cuối cùng.

## 1. NHỮNG ƠN PHƯỚC TRONG Đấng CHRIST

**Đọc Ê-phê-sô 1:3-14.** Theo Phao-lô, chúng ta đã được ban cho điều gì trong Đấng Christ?

---

Những người theo Đức Chúa Giê-su có nhiều điều để ca ngợi Ngài. Trong Đấng Christ, Đức Chúa Trời đã chọn chúng ta làm con trai, con gái và đại diện cho Ngài trên thế giới. Phao-lô dùng nhiều hình ảnh để miêu tả mối quan hệ mới của chúng ta với Đức Chúa Trời trong Đấng Christ. Trong những hình ảnh này, hình ảnh của sự làm con nuôi được đề cập đến như chủ đề duy nhất của bài học này. Trong Đấng Christ, chúng ta đã được nhận làm con nuôi và chúng ta thuộc về gia đình của Chúa. Hình ảnh gia đình này cũng liên quan đến giao ước của Ngài với dân Y-sơ-ra-ên. Trong thư của Phao-lô, những người Ngoại chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si cũng là con của Chúa, được thừa kế những lời hứa với Y-sơ-ra-ên (Rô-ma 8:17; Ga-la-ti 4:7). Phúc lợi của mối liên hệ này với Đấng Christ, để được ở trong Đấng Christ, là điều cần bản cho tất cả sự hiệp một. Đoạn này cũng cho chúng ta biết rằng ước muốn của Đức Chúa Trời là đoàn tụ toàn thể nhân loại trong Đấng Christ. Và, trong gia đình của Chúa, biết Đức Chúa Giê-su không đem lại bất cứ địa vị đặc biệt nào: tất cả chúng ta đều là con của Chúa, được yêu thương và quý mến.

Trong đoạn này, một số người lầm lẫn khi đọc về sự tiền định (Ê-phê-sô 1:5, 11). Lời hứa Đức Chúa Trời đã chọn chúng ta để được sự cứu rỗi dường như ngụ ý rằng Ngài đã chọn một số người để bị hư mất. Nhưng đó không phải là giáo lý của Kinh Thánh. Thay vào đó, Ngài đã chuẩn bị chương trình cứu rỗi trước khi đặt nền tảng của thế giới để tất cả mọi người đều được cứu. “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời” (Giăng 3:16; xem 1 Ti-mô-thê 2:6; 2 Phi-e-rơ 3:9). Đức Chúa Trời biết trước ai sẽ chấp nhận sự cứu rỗi của Ngài, nhưng điều đó không giống như định trước số phận của một người. Sự cứu rỗi được ban cho toàn thể nhân loại vì những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta. Câu hỏi đặt ra là: Chúng ta đã đáp lại sự ban cho này thế nào? Đức Chúa Trời không dùng sự ép buộc để cứu bất cứ ai.

“Trong hội đồng của thiên đàng, có những điều được ban cho loài người, mặc dù họ tội lỗi, nhưng không bị hư mất vì sự bất tuân của họ, nhưng nhờ đức tin nơi Đấng Christ là Đấng Thay thế và sự bảo đảm, họ có thể trở thành người được lựa chọn của Chúa, được định trước để làm con nuôi trong Đấng Christ theo ý muốn tốt lành của Ngài. Đức Chúa Trời muốn mọi người được cứu; vì có nhiều điều đã được lập ra, khi ban Con duy nhất của Ngài để trả tiền chuộc cho loài người. Những người bị hư mất sẽ bị hư mất vì họ từ chối không muốn làm con của Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Giê-su Christ.” – Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 1114.

## 2. PHÁ ĐỔ BỨC TƯỜNG

Những sự chia rẽ sâu xa nhất giữa con người là do sự khác biệt về quốc gia, chủng tộc và tôn giáo. Trong nhiều xã hội, thể căn cước liệt kê chúng tộc hay tôn giáo, và những khác biệt này thường liên quan đến những đặc quyền hoặc những hạn chế mà người ta phải sống hằng ngày. Khi chiến tranh hoặc xung đột xảy ra, những dấu nhận diện và khác biệt thường trở thành động lực cho sự đàn áp và bạo lực.

**Trong Ê-phê-sô 2:11-22, Phao-lô cho thấy một cách tốt hơn cho cộng đồng Cơ Đốc. Sự hiệp một của chúng ta trong Đấng Christ ảnh hưởng thế nào đến sự khác biệt của chúng ta? Điều gì đã bị đánh đổ bởi sự chết của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá?**

---



---



---

Phao-lô kêu gọi người Ê-phê-sô nhớ lại cuộc đời họ trước khi nhận được ân điển của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ. Sự khác biệt về chủng tộc, văn hoá và tôn giáo tạo ra sự thù hận và xung đột giữa các nhóm người. Nhưng tin mừng là, trong Đấng Christ, tất cả chúng ta đều là một dân có chung Đấng Cứu Thế và Chúa. Tất cả chúng ta thuộc về dân của Đức Chúa Trời. “Nhưng trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em là kẻ ngày trước cách xa, hiện nay đã nhờ huyết Đấng Christ mà được gần gũi” (Ê-phê-sô 2:13).

Ngôi đền thờ cổ ở Giê-ru-sa-lem có một bức tường ngăn cách để phân biệt các phần của ngôi đền chỉ được dành riêng cho người Do Thái. Bức tường này có một dòng chữ cấm người nước ngoài đi xa hơn, nếu vi phạm thì phải chết. Chính điều lệ này mà Phao-lô đã bị buộc tội là vi phạm khi ông vào đền thờ sau chuyến đi truyền giáo của mình. Khi bị bắt, Phao-lô bị buộc tội là đã đưa Trô-phim, người Ê-phê-sô vào đền thờ trong khu của người Do Thái (Công vụ 21:29). Trong thư này, Phao-lô lý luận rằng Đấng Christ là “sự hòa hiệp của chúng ta; Ngài đã hiệp cả hai lại làm một, phá đổ bức tường ngăn cách” (Ê-phê-sô 2:14).

Trong Đấng Christ, các tín đồ là con cháu của Áp-ra-ham và nhận phép cắt bì trong lòng. Sự cắt bì thể xác mà Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham chỉ về sự cắt bì thiêng liêng mà các tín đồ sẽ nhận được trong Đấng Christ (xem Phục truyền 10:16). “Anh em cũng chịu cắt bì trong Ngài, không phải phép cắt bì bởi tay người ta làm ra, nhưng là phép cắt bì của Đấng Christ” (Cô-lô-se 2:11).

**Đọc lại Ê-phê-sô 2:11-22. Bằng những cách nào chúng ta thấy trong hội thánh của chúng ta điều mà Phao-lô đã viết ở đây? Những thách thức nào vẫn còn tồn tại?**

### 3. HIỆP MỘT TRONG MỘT THÂN THỂ

Phao-lô rất thực tế trong những lời khuyên đối với người Ê-phê-sô. Sự đoàn kết giữa người Do Thái và người Ngoại, giữa những người có nguồn gốc văn hoá và chủng tộc khác nhau, không phải là huyền thoại hoặc đơn giản là lý thuyết; đó là một thực tế đòi hỏi chúng ta phải “xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi anh em” (Ê-phê-sô 4:1).

**Theo Ê-phê-sô 4:1-3, bằng cách nào Cơ Đốc nhân phải bước đi xứng đáng với lời kêu gọi của họ trong Đấng Christ?**

Kết quả thực tế của những đặc tính và ân điển này trong cuộc đời Cơ Đốc nhân giúp “dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh” (Ê-phê-sô 4:3). Tất cả những đặc tính này bắt nguồn từ tình yêu (1 Cô-rinh-tô 13:1-7). Việc thực hành tích cực của tình yêu giữ gìn mối quan hệ giữa anh chị em và khuyến khích sự hòa bình và đoàn kết trong cộng đồng Cơ Đốc nhân và xa hơn nữa. Sự hiệp một trong hội thánh biểu lộ tình yêu của Chúa theo những cách độc đáo mà người khác có thể thấy. Hội thánh được kêu gọi để trở thành một nhân chứng như vậy, đặc biệt trong thời điểm có sự xung đột, chia rẽ và chiến tranh.

**Đọc Ê-phê-sô 4:4-6. Có chủ đề quan trọng nào trong ba câu này?**

Trong những câu đầu tiên của chương này, Phao-lô bày tỏ sự quan tâm sâu xa đến sự hiệp một của hội thánh. Ông bắt đầu với một lời khuyên về sự hiệp một (Ê-phê-sô 4:1-3) và đi kèm với một danh sách bảy yếu tố kết hợp các tín đồ (Ê-phê-sô 4:4-6). Sự hiệp một là điều mà các tín đồ đã có (Ê-phê-sô 4:4-6), cần phải làm và duy trì liên tục (Ê-phê-sô 4:1-3), đó là mục tiêu tương lai mà chúng ta phải cố gắng đạt tới (Ê-phê-sô 4:13).

“Sứ đồ khuyên các anh em phải bày tỏ trong cuộc đời họ sức mạnh của lẽ thật mà ông đã trình bày cho họ. Nhờ sự nhu mì, hiền lành, nhẫn nại và tình thương, họ đã bày tỏ bản tính của Đấng Christ và những ơn phước của sự cứu rỗi Ngài. Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, một Chúa, và một đức tin. Là các thành viên của thân thể Đấng Christ, tất cả các tín đồ đều có cùng tinh thần và hy vọng giống nhau. Sự chia rẽ trong hội thánh đem lại sự sỉ nhục cho tôn giáo của Đấng Christ trước thế giới và cho kẻ thù của lẽ thật cơ hội để xác nhận hành động của họ. Những hướng dẫn của Phao-lô không phải chỉ được viết cho hội thánh trong thời của ông. Chúa muốn những lời khuyên này nên được truyền xuống cho chúng ta. Chúng ta đang làm gì để duy trì sự hiệp một trong các liên kết hòa bình?” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 5, tr. 239.

**Bạn có thể có những lựa chọn nào ngay bây giờ để chắc chắn rằng bạn bước đi “xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi”?**

## 4. CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO HỘI THÁNH VÀ SỰ HIỆP MỘT

“Nhưng, đã được ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta, theo lượng sự ban cho của Đấng Christ” (Ê-phê-sô 4:7). Trong khi sự cứu rỗi là một món quà cho tất cả những người chấp nhận, một số ơn thiêng liêng được ban cho một số người với một mục đích đặc biệt.

**Đọc Ê-phê-sô 4:11. Ôn lãnh đạo nào mà Chúa ban cho Hội thánh?**

**Theo Ê-phê-sô 4:12, mục đích của Đức Chúa Trời trong việc ban những ơn lãnh đạo đặc biệt cho hội thánh là gì? Làm thế nào để những ơn này liên quan với nhau?**

Tất cả các Cơ Đốc nhân đều là những người thừa hành và tôi tớ của Đức Chúa Trời và phúc âm. Mạng lệnh của Đấng Christ trong Ma-thi-ơ 28:19, 20 được ban cho mọi Cơ Đốc nhân để đi, làm cho tất cả các quốc gia thành môn đồ, để làm phép báp-têm, và dạy dỗ. Công việc của chức vụ không chỉ được trao cho một số nhỏ có đặc quyền, chẳng hạn như mục sư hoặc các giảng sư, nhưng cho tất cả những ai mang danh Đấng Christ. Không ai có thể nói được miễn khỏi công việc truyền bá phúc âm, và không nhà lãnh đạo nào của hội thánh có thể tuyên bố có độc quyền trong chức vụ. Các ơn thiêng liêng của sự lãnh đạo là để xây dựng hội thánh. Các nhà lãnh đạo hội thánh cần nuôi dưỡng, thúc đẩy và khuyến khích sự hiệp một.

Phao-lô liệt kê danh sách những ơn lãnh đạo cho thấy rằng những vai trò này cũng là để trang bị cho dân Chúa để làm việc với những người bị lạc mất. Đó là trách nhiệm của một số người được kêu gọi trong hội thánh để giúp đỡ người khác hoàn thành chức vụ và hầu việc Đấng Christ, và gây dựng thân thể của Đấng Christ, “cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhơn, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ” (Ê-phê-sô 4:13). gương lãnh đạo của Đức Chúa Giê-su phải hướng dẫn cách chúng ta làm chức vụ. Đức Chúa Giê-su đến để phục vụ chứ không phải để được phục vụ (Ma-thi-ơ 20:25-28); chúng ta phải đi và làm như vậy.

Con người có khuynh hướng mạnh mẽ là muốn độc lập và không chịu trách nhiệm với bất cứ ai. Đặc biệt là trong xã hội Tây phương, đang bị tai hại vì khuynh hướng này. Phao-lô nhắc nhở chúng ta rằng không một Cơ Đốc nhân nào trong thế giới này đứng một mình và chúng ta thành lập một cộng đồng đức tin với các nhà lãnh đạo tinh thần để khuyến khích lẫn nhau trong cuộc hành trình chung của chúng ta. Tất cả chúng ta là một phần của thân thể Đấng Christ.

**Bạn có những ơn thiêng liêng nào, và bạn dùng ơn này thế nào cho sự hiệp một của hội thánh bạn?**

## 5. SỰ TƯƠNG GIAO CỦA CON NGƯỜI TRONG ĐẲNG CHRIST

Cơ Đốc giáo là một tôn giáo của các sự tương giao: tương giao với Đức Chúa Trời và với nhau. Thật không có ý nghĩa để nói rằng có một sự tương giao sâu xa với Chúa mà sự tương giao đó không ảnh hưởng đến sự quan hệ với người khác. Cơ Đốc giáo không thể sống trong khoảng trống rỗng. Các nguyên tắc đoàn kết Phao-lô đã bàn đến trong thư gửi hội thánh Ê-phê-sô cũng được áp dụng trong việc chúng ta liên quan với những người khác.

**Đọc Ê-phê-sô 5:15-21. Phao-lô nói gì trong câu 21? Sự tương giao giữa vâng phục và hiệp một là gì?**

---

Lời khuyên của Phao-lô là vâng phục lẫn nhau được liên kết với câu “đẩy dầy Đức Thánh Linh” trong Ê-phê-sô 5:18. Một trong những biểu lộ của sự đẩy dầy Đức Thánh Linh là sự vâng phục nhau. Điều này nói về thái độ đúng đắn của sự khiêm tốn và quan tâm mà chúng ta nên có đối với người khác. Tất nhiên, đây không phải là một đặc tính tự nhiên nhưng là kết quả của của việc Đức Thánh Linh sống trong lòng chúng ta. Đó là một ơn của cùng một Thánh Linh, là một sợi dây ràng buộc sự hiệp một trong Đấng Christ. Nhìn từ quan điểm này, sự vâng phục là một phẩm chất nội tâm bày tỏ sự tôn kính của chúng ta đối với Đấng Christ và sự hy sinh của Ngài cho chúng ta.

**Đọc Ê-phê-sô 5:22-6:9. Sự vâng phục lẫn nhau ở trong gia đình và nơi làm việc của tín đồ Đấng Christ có ảnh hưởng gì đến sự tương giao của con người?**

---

Ở một mức độ nào đó, sự hiệp một trong hội thánh phụ thuộc vào sự hiệp một trong gia đình. Phao-lô nhấn mạnh rằng sự hiệp một, tình yêu và sự tôn trọng nên tồn tại giữa vợ chồng giống như tình yêu của Đấng Christ đối với hội thánh, một tình yêu tự hiến. Như vậy, sự tôn trọng [giống như Đấng Christ] trong gia đình cũng như trong hội thánh là sự đòi hỏi của vợ chồng và các thành viên hội thánh. Đặc tính giống như Đấng Christ cũng được biểu lộ trong các mối tương giao giữa con cái và cha mẹ, giữa nhân viên và chủ nhân. Sự hòa hợp và hòa bình nên tràn ngập gia đình cũng nên tràn ngập trong đời sống của hội thánh chúng ta.

**Những nguyên tắc nào bạn có thể học được từ các câu cho ngày hôm nay có thể giúp bạn hiểu rõ hơn về cách bạn hành động (tùy thuộc vào hoàn cảnh của bạn) đối với thành viên trong gia đình hoặc đồng nghiệp?**



## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Ellen G. White, “The Spirit of Unity,” tr. 179–188, trong *Testimonies for the Church*, quyển 9.

Đấng Christ công nhận không có sự khác biệt về quốc tịch, cấp bậc hay tín điều. Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si muốn tất cả các ơn của thiên đàng chỉ dành cho địa phương và quốc gia họ và loại trừ phần còn lại của gia đình Chúa trên thế giới. Nhưng Đấng Christ đến để phá đổ mọi vách ngăn. Ngài đến để bày tỏ rằng món quà của Ngài về lòng thương xót và tình yêu cũng không giới hạn như không khí, ánh sáng, hoặc mưa rào làm tươi mới trái đất.

“Đời sống của Đấng Christ đã thiết lập một tôn giáo mà ở đó không có đẳng cấp, một tôn giáo mà người Do Thái và người Ngoại, tự do và nô lệ, được liên kết trong một tình huynh đệ chung, bình đẳng trước mặt Đức Chúa Trời. Các chính sách không ảnh hưởng gì đến công việc của Ngài. Ngài không phân biệt giữa những người hàng xóm và người lạ, bạn bè và kẻ thù. Điều hấp dẫn lòng Ngài là một linh hồn khát khao nước sự sống.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 9, tr. 190, 191.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Suy nghĩ về câu nói này, “Trong đoạn 4 của sách Ê-phê-sô, chương trình của Đức Chúa Trời thật rõ ràng và đơn giản, bày tỏ rằng tất cả các con cái của Ngài đều có thể giữ được lễ thật. Ở đây các phương tiện Ngài đã chỉ định để duy trì sự hiệp một trong hội thánh, để các thành viên có thể biểu lộ cho thế gian một kinh nghiệm tôn giáo lành mạnh, được tuyên bố rõ ràng.” – Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 1117. Những gì trong Ê-phê-sô 4 cho thấy sự hiệp một của hội thánh? Chúng ta có thể làm gì để giúp bảo đảm sự đoàn kết đó?
2. Vì vậy, trọng tâm của vấn đề hiệp một là sự khiêm tốn và sự vâng phục. Không có những đặc điểm này, làm thế nào có sự hiệp một trong hội thánh? Nếu chúng ta tự hào, tin chắc vào quan điểm và địa vị của mình, và không sẵn lòng lắng nghe người khác, thì chúng ta không có cơ hội đoàn kết. Làm thế nào chúng ta có thể học được sự khiêm tốn và sự vâng phục này?
3. Làm sao chúng ta có thể đoàn kết ngay cả khi không phải lúc nào chúng ta cũng đồng ý về mọi thứ?

**TÓM TẮT:** Trong thư gửi hội thánh Ê-phê-sô, Phao-lô đưa ra nhiều lời khuyên về việc Cơ Đốc nhân “trong Đấng Christ”. Sự cứu rỗi trong Đức Chúa Giê-su biến đổi cuộc đời của chúng ta một cách thực tế. Tất cả các mối tương giao giữa con người, kể cả sự tương giao giữa anh chị em trong hội thánh, được biến đổi bởi quyền năng của Đấng Christ trong đời sống của chúng ta. Và sự biến đổi này rất quan trọng để chúng ta có sự đoàn kết.



BÀI HỌC 5

## KINH NGHIỆM VỀ SỰ HIỆP NHẤT TRONG HỘI THÁNH BAN ĐẦU

**CÂU GỐC:** “*Và, những người ấy bền lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện*” (Công vụ 2:42).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** Công vụ 1:12-14; Công vụ 2:5-13; Khải huyền 14:12; Công vụ 2:42-47; Công vụ 4:32-37; Công vụ 5:1-11; 2 Cô-rinh-tô 9:8-15.

Sự hiệp nhất của hội thánh là kết quả của kinh nghiệm thiêng liêng chia sẻ trong Đức Chúa Giê-su, Ngài là lẽ thật. “Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha” (Giăng 14:6). Mối liên kết vững chắc của sự thông công được tạo ra trong cuộc hành trình và kinh nghiệm thiêng liêng. Những tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm hồi xưa có kinh nghiệm như vậy trong phong trào Miller. Kinh nghiệm chung của họ vào năm 1844 đã liên kết lòng họ với nhau khi họ tìm cách giải thích cho sự thất vọng của họ. Kinh nghiệm này đã cho ra đời Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm và lẽ thật về sự điều tra phán xét trước khi Chúa tái lâm.

Kinh nghiệm của các môn đồ của Đức Chúa Giê-su sau khi Ngài về trời là lời chứng về quyền năng của Lời Chúa, cầu nguyện và sự thông công trong việc tạo ra sự hiệp nhất và hòa hợp giữa các tín đồ có nhiều hoàn cảnh khác nhau. Kinh nghiệm tương tự vẫn có thể xảy ra ngày nay.

“Tôi sẽ nhấn mạnh rằng sự thông công là một yếu tố đặc biệt quan trọng trong việc thờ phượng của hội chúng. . . . Không có sự thay thế nào cho Cơ Đốc nhân để có sự liên kết thiêng liêng hiệp một họ với các tín đồ và với Đức Chúa Giê-su. . . . Đức Chúa Giê-su trước hết đem một linh hồn đến với Ngài, sau đó Ngài luôn hiệp nhất linh hồn đó với các tín đồ khác trong thân thể Ngài là hội thánh.” – Robert G. Rayburn, *O Come, Let Us Worship* (Grand Rapids: Baker Book House, 1980), tr. 91.

## 1. NHỮNG NGÀY CHUẨN BỊ

Trong những giờ cuối cùng dành cho các môn đồ trước khi chịu chết, Đức Chúa Giê-su đã hứa với họ rằng Ngài sẽ không để họ một mình. Một Đấng Yên ủi khác, Đức Thánh Linh, sẽ được sai đến để giúp đỡ trong chức vụ của họ. Đức Thánh Linh sẽ giúp họ nhớ lại những điều Đức Chúa Giê-su đã phán (Giăng 14:26) và sẽ hướng dẫn họ khám phá nhiều lẽ thật hơn (Giăng 16:13). Vào ngày Đức Chúa Giê-su về trời, Ngài đã nhắc lại lời hứa này. “Nhưng trong ít ngày, các người sẽ chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. . . . Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất” (Công vụ 1:5, 8).

**Đọc Công vụ 1:12-14. Các môn đồ đã làm gì trong thời gian mười ngày?**

Chúng ta có thể tưởng tượng mười ngày như là một giai đoạn chuẩn bị thiêng liêng đầy nhiệt huyết, trong đó các môn đồ chia sẻ những kỷ niệm của họ về Đức Chúa Giê-su, những việc làm, những lời giảng dạy, và những phép lạ của Ngài. Họ “bên lòng đồng một ý mà cầu nguyện” (Công vụ 1:14).

“Khi các môn đồ chờ đợi lời hứa được ban cho, họ hạ mình xuống trong sự ăn năn thật và xưng tội về sự thiếu đức tin của mình. Khi họ nhớ lại những lời Đấng Christ đã nói trước khi Ngài chịu chết, họ hiểu rõ hơn ý nghĩa của những lời đó. Những lẽ thật mà họ đã quên bây giờ được nhớ lại, và họ lặp đi lặp lại những điều này với nhau. Họ tự trách mình đã hiểu lầm về Đấng Cứu Thế. Giống như một cuộc diễn hành, từng cảnh một trong cuộc đời tuyệt vời của Ngài đã trải ra trước mắt họ. Khi họ suy gẫm về cuộc đời thánh thiện và trong sạch của Ngài, họ cảm thấy rằng không có việc gì quá khó khăn, không có sự hy sinh nào quá lớn, nếu họ có thể làm chúng trong cuộc đời của họ về sự đáng yêu của bản tính Đấng Christ. Ôi, họ nghĩ nếu có thể sống lại ba năm đã qua, thì họ sẽ hành động rất khác! Nếu họ chỉ có thể thấy Thấy mình một lần nữa, họ sẽ cố gắng bày tỏ cho Ngài thấy họ yêu mến Ngài sâu xa chừng nào, và họ chân thành buồn rầu vì đã làm Ngài đau lòng bằng lời nói hay hành động không tin! Nhưng họ đã được an ủi bởi nghĩ rằng họ đã được tha thứ. Và họ quyết tâm, càng lâu càng tốt, họ sẽ đền bù cho sự không tin của họ bằng cách dũng cảm tuyên xưng Ngài ra trước mặt thế giới. . . . Bỏ đi tất cả những sự khác biệt, những mong muốn được quyền cao, họ đã đến với nhau trong sự thông công trong Chúa.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 36, 37.

**Có những điều gì bạn muốn làm lại liên quan đến đức tin của bạn? Bạn học được điều gì từ sự hối tiếc về quá khứ có thể giúp bạn tạo ra một tương lai tốt đẹp hơn?**

## 2. TỪ BA-BÊN ĐẾN LỄ NGŨ TUẦN

Sau khi Chúa về trời, những ngày chuẩn bị thiêng liêng đã lên tới tuyệt đỉnh trong ngày Lễ Ngũ Tuần. Câu đầu tiên cho chúng ta biết vào ngày đó, ngay trước khi Đức Thánh Linh được tuôn đổ xuống trên các môn đồ, tất cả họ đều “nhóm lại tại một chỗ” (Công vụ 2:1).

Trong Cựu Ước, lễ Ngũ Tuần là lễ thứ hai trong ba kỳ lễ trọng mà mọi nam giới Y-sơ-ra-ên phải tham dự. Lễ này được tổ chức năm mươi ngày (tiếng Hy Lạp, pentekoste, ngày thứ năm mươi) sau Lễ Vượt Qua. Trong buổi lễ, dân Hê-bơ-rơ đã dâng lên Đức Chúa Trời những hoa trái đầu mùa thu hoạch được trong vụ gặt hái mùa hè như là một của lễ tạ ơn.

Cũng có thể là vào thời Đức Chúa Giê-su, lễ Ngũ Tuần bao gồm cả việc cử hành luật pháp trên Núi Si-nai (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1). Như vậy, chúng ta thấy ở đây luật pháp của Đức Chúa Trời vẫn quan trọng như là một phần của sứ điệp liên quan đến Đức Chúa Giê-su, sự chết của Ngài để ban sự tha thứ cho mọi người ăn năn vì sự vi phạm luật pháp của Chúa. Không có gì ngạc nhiên khi một trong những câu quan trọng liên quan đến thời kỳ cuối cùng đề cập đến cả luật pháp và phúc âm, “Đây tỏ ra sự nhện nhục của các thánh đồ; chúng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Jê-sus” (Khải huyền 14:12).

Ngoài ra, như với núi Si-nai, khi Môi-se nhận được Mười Điều Răn (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:16-25; Hê-bơ-rơ 12:18), rất nhiều hiện tượng phi thường xảy ra trong Lễ Ngũ Tuần này. “Thình lình, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thấy đều được đầy đầy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói” (Công vụ 2:2-4).

### **Đọc Công vụ 2:5-13. Ý nghĩa của biến cố diệu kỳ này là gì?**

Lễ Ngũ Tuần là một lễ vui mừng, một ngày lễ tạ ơn Chúa với những ơn phước đầy dẫy của Ngài. Ở đây, người ta lăm tưởng về tình trạng say rượu (Công vụ 2:13-15). Quyền phép của Đức Chúa Trời đặc biệt được thấy trong phép lạ nói và nghe những ngôn ngữ khác nhau. Người Do Thái từ khắp Đế quốc La Mã đến Giê-ru-sa-lem trong dịp lễ này đã nghe được sứ điệp về Đức Chúa Giê-su, Đấng Mê-si, bằng ngôn ngữ riêng của họ.

Bằng một cách độc đáo, Lễ Ngũ Tuần giúp hủy bỏ sự phân chia của gia đình nhân loại lúc ban đầu để nhóm thành các sắc tộc, bắt đầu một cách vội vã tại tháp Ba-bên. Phép lạ của ân điển bắt đầu sự hiệp nhất của gia đình nhân loại. Sự hiệp một của hội thánh Đức Chúa Trời trên toàn cầu chứng tỏ bản chất của nước Ngài như được khôi phục lại những gì đã mất ở Ba-bên.

### 3. HIỆP MỘT TRONG SỰ THÔNG CÔNG

Đáp lại lời giảng của Phi-e-rơ về sự kêu gọi ăn năn và sự cứu rỗi, khoảng ba ngàn người đã chấp nhận Đức Chúa Giê-su làm Đấng Mê-si và sự ứng nghiệm của Cựu Ước về những lời hứa cho Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời đã làm việc trong lòng của những người này. Nhiều người đã nghe nói về Đức Chúa Giê-su từ rất xa và có thể đã đến Giê-ru-sa-lem với hy vọng để thấy Ngài. Một số có thể đã thấy Đức Chúa Giê-su và nghe những sứ điệp của Ngài về sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhưng đã không cam kết đi theo Ngài. Vào Lễ Ngũ Tuần, Đức Chúa Trời đã can thiệp cách kỳ diệu vào cuộc đời của các môn đồ và dùng họ làm nhân chứng cho sự phục sinh của Đức Chúa Giê-su. Bây giờ họ biết rằng, nhân danh Đức Chúa Giê-su, mọi người có thể được tha tội (Công vụ 2:38).

**Đọc Công vụ 2:42-47. Các hoạt động nào của những người tin Đức Chúa Giê-su làm như một cộng đồng tín hữu? Điều gì tạo ra sự thông công kỳ diệu này?**

---

Điều đáng chú ý là hoạt động đầu tiên của cộng đồng tín đồ mới này là học hỏi các lời giảng dạy của các sứ đồ. Việc giảng dạy Kinh Thánh là một cách quan trọng để tạo điều kiện cho sự phát triển thiêng liêng của những tín đồ mới. Đức Chúa Giê-su đã truyền mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài là dạy họ “giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi” (Ma-thi-ơ 28:20). Cộng đồng mới này đã dành thì giờ học hỏi từ các sứ đồ về Đức Chúa Giê-su. Họ có thể đã nghe nói về cuộc đời và chức vụ của Ngài, những lời giảng dạy, những dụ ngôn, bài giảng, và các phép lạ của Ngài; tất cả đều được giải thích như là ứng nghiệm Kinh Thánh Cựu Ước trong các sách tiên tri.

Họ cũng đã dành thì giờ để cầu nguyện và bẻ bánh. Không rõ việc bẻ bánh có liên quan đến Bữa Tiệc Ly của Chúa hay chỉ đơn giản là một việc chia sẻ bữa ăn với nhau, như trong sách Công vụ 2:46. Nói đến sự thông công chắc chắn cho thấy rằng cộng đồng mới này đã dành thì giờ bên nhau thường xuyên, cả trong đền thờ ở Giê-ru-sa-lem, nơi vẫn còn là trung tâm của sự thờ phượng, và trong nhà riêng của họ. Họ chia sẻ đời sống thân mật. Họ đã ăn chung và cầu nguyện với nhau. Cầu nguyện là một phần quan trọng của cộng đồng đức tin, và là điều cần thiết để tăng trưởng thiêng liêng. Cộng đồng mới này dành thì giờ để thờ phượng Chúa. Chúng ta được cho biết rằng những hoạt động này đã được thực hiện cách “bền lòng”.

Sự thông công bền bỉ này đã tạo ra những mối tương giao tốt đẹp với những người khác ở Giê-ru-sa-lem. Những tín đồ mới được miêu tả là “đẹp lòng cả dân chúng” (Công vụ 2:47). Chắc chắn công việc của Đức Thánh Linh trong cuộc đời của họ đã gây ấn tượng mạnh mẽ cho những người chung quanh và làm chứng mạnh mẽ cho lẽ thật về Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si.

**Hội thánh của bạn có thể học hỏi gì từ gương đặt ra ở đây liên quan đến sự hiệp một, thông công, và làm chứng?**

## 4. SỰ RỘNG RÃI VÀ LÒNG THAM LAM

Lu-ca cho biết rằng một trong những sự tăng trưởng tự nhiên của sự thông công mà những người theo Đức Chúa Giê-su kinh nghiệm ngay sau Lễ Ngũ Tuần là sự hỗ trợ lẫn nhau. “Bán hết gia tài di sản mình mà phân phát cho nhau, tùy sự cần dùng của từng người” (Công vụ 2:44, 45).

Việc chia sẻ những của cải thông thường này không phải là sự đòi hỏi của cộng đồng nhưng là sự tự nguyện của tình yêu đối với nhau trong sự thông công mà họ kinh nghiệm. Đây cũng là một biểu hiện cụ thể về sự hiệp một của họ. Sự hỗ trợ lẫn nhau này vẫn tiếp tục trong một thời gian và chúng ta biết thêm chi tiết về việc này trong Công vụ 4 và 5. Đây cũng là một chủ đề mà chúng ta thấy ở những nơi khác trong Tân Ước, như chúng ta sẽ thấy sau đây.

Trong bối cảnh này Ba-na-ba được giới thiệu lần đầu tiên. Ông dường như là một người giàu có làm chủ đất. Đã bán tài sản của mình vì lợi ích của cộng đồng, ông đã mang tiền đến cho các sứ đồ (Công vụ 4:36, 37). Ba-na-ba được miêu tả như một tấm gương để noi theo.

**Đọc Công vụ 4:32-37 và 5:1-11. So sánh hành vi và thái độ của Ba-na-ba với những hành vi của A-na-nia và Sa-phi-ra. Điều gì đã xảy ra với cặp vợ chồng này?**

Ngoài tội lỗi của họ là nói dối với Đức Thánh Linh, những người này cũng bày tỏ sự ích kỷ và lòng tham lam. Có lẽ không có tội lỗi nào có thể hủy hoại mối quan hệ và tình yêu anh chị em nhanh hơn sự ích kỷ và tham lam. Nếu Ba-na-ba là một ví dụ tích cực về tinh thần thông công của hội thánh ban đầu, thì A-na-nia và Sa-phi-ra là điều trái ngược lại. Lu-ca thành thật chia sẻ câu chuyện này về những người kém đạo đức trong cộng đồng.

Trong Mười Điều Răn (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-17), điều răn cuối cùng nói về sự tham lam, không giống những điều răn khác. Trong khi những điều răn khác nói về các hành động rõ ràng phạm tội đối với đồng loại, điều răn cuối cùng là về những gì giấu kín trong lòng. Tội tham lam không phải là một hành động; đúng hơn, đó là một tội trong tư tưởng. Tham lam và ích kỷ không phải là một tội có thể thấy mà là một tình trạng của bản chất con người tội lỗi. Nó chỉ biểu lộ trong hành động ích kỷ, như những gì đã thấy ở đây với A-na-nia và Sa-phi-ra. Điều răn cuối cùng là cội rễ của tội ác biểu lộ trong các hành động bị lên án bởi tất cả các điều răn khác. Sự tham lam của họ mở cửa cho ảnh hưởng của Sa-tan, dẫn họ đến sự nói dối Đức Chúa Trời; điều này không khác gì sự tham lam của Giu-đa đã khiến anh ta bán Chúa.

**Những cách nào chúng ta có thể tìm kiếm để nhỏ nhẹ sự tham lam trong cuộc đời chúng ta? Tại sao sự khen ngợi và tạ ơn cho những gì chúng ta có là một loại thuốc giải độc mạnh cho tội ác này?**

## 5. NHỚ NHỮNG NGƯỜI NGHÈO

Việc chia sẻ tài sản là biểu hiệu cụ thể của sự hiệp nhất trong hội thánh ban đầu. Sự rộng rãi được miêu tả trong các chương đầu của sách Công vụ tiếp tục sau đó với việc Phao-lô mời các hội thánh ông thành lập ở Ma-xê-đoan và A-chai để đóng góp cho tín đồ nghèo ở Giê-ru-sa-lem (Công vụ 11:27-30; Ga-la-ti 2:10; Rô-ma 15:26; 1 Cô-rinh-tô 16:1-4). Món quà đó trở thành biểu hiệu cụ thể là các hội thánh, gồm đa số là người Ngoại, quan tâm và yêu thương anh chị em Do Thái ở Giê-ru-sa-lem. Mặc dù có sự khác biệt về văn hoá và dân tộc, họ là một thân thể trong Đấng Christ và yêu mến cùng một phúc âm. Sự chia sẻ này với những người có nhu cầu không chỉ cho thấy sự hiệp nhất đã tồn tại trong hội thánh mà còn tăng cường sự hiệp nhất đó.

**Đọc 2 Cô-rinh-tô 9:8-15. Phao-lô nói gì sẽ là kết quả của lòng rộng rãi của hội thánh Cô-rinh-tô?**

---

Kinh nghiệm về sự hiệp nhất trong hội thánh ban đầu cho chúng ta thấy những gì vẫn có thể làm được ngày nay. Tuy nhiên, sự hiệp một đã không xảy ra nếu không có sự cam kết của tất cả các tín đồ. Các nhà lãnh đạo của cộng đồng sơ khai đã coi đây là mục vụ của họ để nuôi dưỡng sự hiệp nhất trong Đấng Christ. Như tình yêu giữa vợ chồng và con cái là một cam kết phải được nuôi dưỡng hằng ngày, thì sự hiệp nhất giữa các tín đồ cũng vậy. Sự hiệp nhất chúng ta có trong Đấng Christ được khuyến khích và bày tỏ bằng nhiều cách.

Các yếu tố rõ ràng thúc đẩy sự hiệp nhất này trong hội thánh ban đầu là sự cầu nguyện, thờ phượng, thông công, có viễn ảnh chung và học hỏi Lời Chúa. Không những chỉ hiểu sứ mạng rao truyền phúc âm cho tất cả các quốc gia, nhưng họ cũng nhận thức rằng họ có trách nhiệm yêu thương và chăm sóc lẫn nhau. Sự hiệp nhất của họ được thể hiện với lòng rộng rãi và sự hỗ trợ lẫn nhau trong sự thông công, và rộng lớn hơn, giữa các cộng đồng hội thánh, ngay cả khi họ ở cách xa nhau.

“Lòng từ thiện của họ làm chứng rằng họ đã không nhận được ơn của Đức Chúa Trời cách vô ích. Điều gì có thể tạo ra sự rộng rãi như vậy ngoài trừ sự thánh hóa của Đức Thánh Linh? Trong mắt các tín đồ và những người không tin, đó là phép lạ của ân điển.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 344.

**Bằng cách nào bạn và hội thánh bạn đã có kinh nghiệm về sự rộng rãi đối với những người khác? Đó là, các ơn phước nào đến với những người chia sẻ cho người khác?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Ellen G. White, “Pentecost,” tr. 35–46, trong *The Acts of the Apostles*.

“Sự rộng rãi này của các tín đồ (Công vụ 2:44, 45 và 4:32-35) là kết quả của sự đầy tràn Đức Thánh Linh. Những người tin theo phúc âm thì “một lòng một ý cùng nhau.” Một chủ đích chung đã điều khiển họ – sự thành công của sứ mạng được giao phó cho họ; và sự tham lam không có chỗ trong đời sống của họ. Tình yêu của họ đối với anh em và duyên cớ họ theo đuổi lớn hơn lòng yêu mến tiền bạc và tài sản của họ. Công việc của họ đã làm chứng rằng lợi ích của các linh hồn thì có giá trị cao hơn của cải thế gian.

“Những ai có lòng tràn đầy tình yêu của Đấng Christ, sẽ theo gương của Đấng vì chúng ta đã trở nên nghèo nàn, để nhờ sự nghèo khổ của Ngài, chúng ta có thể trở nên giàu có. Tiền bạc, thời gian, ảnh hưởng – tất cả những ơn phước mà họ nhận được từ tay Chúa, họ sẽ chỉ coi như là một phương tiện để công việc của phúc âm tiến tới. Điều đó đã thấy trong hội thánh sơ khai; và khi ở trong hội thánh ngày nay, nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh, các tín đồ đã chuyển lòng yêu mến của họ khỏi những điều của thế gian, và sẵn sàng hy sinh để đồng loại của họ có thể nghe phúc âm, những lễ thật được rao truyền sẽ có ảnh hưởng mạnh mẽ đến người nghe.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 70, 71.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đọc qua các yếu tố của bài học trong tuần này đã giúp tạo ra sự hiệp nhất mà hội thánh ban đầu đã kinh nghiệm. Làm thế nào hội thánh ngày nay có thể làm những điều tương tự? Nghĩa là, chúng ta có thể thiếu gì so với những điều xảy ra giữa các tín đồ vào thời điểm đó?
2. Gương của những hội thánh đầu tiên trong Tân Ước dâng tiền cách rộng rãi để giúp người nghèo ở Giê-ru-sa-lem là một gương về những gì chúng ta nên làm ngày nay? Còn về các vấn đề xã hội khác thì sao? Các hội thánh có thể tham gia vào cộng đồng của họ như thế nào để giảm bớt sự nghèo đói và cung cấp các nhu cầu căn bản khác?
3. Một số điều nào chúng ta có thể học được từ câu chuyện đáng buồn của A-na-nia và Sa-phi-ra? Có sự quan trọng nào của hai câu trong Công vụ 5:5 và 5:11 về sự “sợ hãi quá đỗi” trong hội thánh liên quan đến hai cái chết này?

**TÓM TẮT:** Hội thánh đầu tiên đã phát triển nhanh chóng vì các môn đồ của Đức Chúa Giê-su đã chuẩn bị cho sự tuôn đổ đầy tràn của Đức Thánh Linh như đã được hứa. Sự thông công và đức tin của họ là những phương tiện mà Đức Thánh Linh dùng để chuẩn bị lòng họ cho Lễ Ngũ Tuần. Sau Lễ này, Đức Thánh Linh tiếp tục biến đổi cộng đồng mới này, như được thể hiện trong sự rộng rãi của họ đối với nhau và sự phát triển nhanh chóng của hội thánh.



## BÀI HỌC 6

## NHỮNG HÌNH ẢNH CỦA SỰ HIỆP MỘT

**CÂU GÓC:** “*Vả, như thân là một, mà có nhiều chi thể, và như các chi thể của thân đều có nhiều, cũng chỉ hiệp thành một thân mà thôi, Đấng Christ khác nào như vậy*” (1 Cô-rinh-tô 12:12).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** 1 Phi-e-rơ 2: 9; Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5, 6; Ê-phê-sô 2:19-22; 1 Cô-rinh-tô 3:16, 17; 1 Cô-rinh-tô 12:12-26; Giăng 10:1-11; Thi thiên 23.

Như bất cứ ai nghiên cứu Kinh Thánh đều biết, Kinh Thánh chứa đầy những hình ảnh và biểu tượng chỉ về những điều trong thực tế lớn hơn những hình ảnh và biểu tượng đó. Chẳng hạn, điều cốt yếu của hệ thống con sinh tế, tượng trưng cho một thực tế lớn hơn nhiều: Đức Chúa Giê-su và toàn thể chương trình cứu rỗi.

Nhiều hình ảnh khác được dùng trong Kinh Thánh, và đôi khi từ những yếu tố căn bản nhất – thí dụ như nước, lửa, và gió. Tùy thuộc vào bối cảnh, đây là những hình ảnh cho những lẽ thật thiêng liêng và thần học. Ví dụ, khi Đức Chúa Giê-su nói, “Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy” (Giăng 3:8). Gió đã được dùng như một biểu tượng cho Đức Thánh Linh.

Kinh Thánh dùng một số hình ảnh để miêu tả sự hiệp nhất mà chúng ta thấy trong hội thánh, sự hiệp một mà Chúa gọi là bày tỏ trước thế giới. Mỗi cá nhân thì không đầy đủ. Thay vào đó, như một toàn thể, những hình ảnh này bày tỏ nhiều điều về sự hiệp nhất trong hội thánh, chẳng hạn như sự tương giao với Đức Chúa Trời, sự tương giao giữa các thành viên với nhau và sự tương giao của hội thánh với toàn thể cộng đồng.

Bài học tuần này sẽ nghiên cứu một số hình ảnh và những gì chúng bày tỏ về sự hiệp một trong Đấng Christ.



## 1. DÂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Hãy đọc 1 Phi-e-rơ 2:9; Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5, 6; Phục truyền 4:20; và Phục truyền 7:6. Những câu này nói gì về địa vị đặc biệt của dân Chúa?

Hội thánh chỉ về con người, nhưng không phải bất kỳ loại người nào. Hội thánh là dân của Chúa, là những người thuộc về Ngài, và họ đã xưng nhận Đức Chúa Trời là Cha và Đấng Cứu Thế của họ, và họ đã được cứu chuộc bởi Đấng Christ và họ vâng lời Ngài. Hình ảnh này nhấn mạnh khái niệm rằng Đức Chúa Trời đã có một dân trên trái đất kể từ khi có chương trình cứu rỗi và có sự liên tục giữa Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước và hội thánh trong Tân Ước. Từ thời của A-đam, các tộc trưởng trước và sau trận bão lụt, và Áp-ra-ham, Chúa đã lập giao ước với dân Ngài để làm đại diện cho tình yêu, lòng thương xót và công lý của Ngài cho thế giới.

Dân của Đức Chúa Trời được gọi là “dòng giống được lựa chọn”, “chức thầy tế lễ nhà vua” và “dân thánh”. Những chữ này cho thấy họ được dành riêng cho một mục đích đặc biệt, “rao giảng như đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài” (1 Phi-e-rơ 2:9). Đây cũng là một tiếng vang của sự miêu tả về bản tính nhân từ của Đức Chúa Trời, như được mô tả trong Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6, 7. “Đức Chúa Trời đã chuộc lại hội thánh như là sở hữu đặc biệt của riêng Ngài để các thành viên có thể phản ánh các đặc tính quý báu của Ngài trong đời sống của họ và tuyên xưng sự nhân từ và lòng thương xót của Ngài cho tất cả mọi người.” – *The SDA Bible Commentary*, quyển 7, tr. 562.

**Đọc Phục truyền 7:6-8. Điều gì khiến Chúa chọn dòng dõi của Áp-ra-ham làm dân của Ngài? Điều này vẫn còn áp dụng ngày nay thế nào?**

Có thể chúng ta tự hỏi, có nước nào ngày nay xứng đáng với nhãn hiệu “quốc gia thánh” (một hình ảnh khác của hội thánh)? Không có ai. Tất cả các quốc gia và các nhóm sắc tộc gồm những người không xứng đáng với tình yêu và ân điển của Đức Chúa Trời. Và mặc dù Kinh Thánh gọi chúng ta là một dân thánh, nhưng Kinh Thánh cũng dạy rằng việc lựa chọn và thành lập Y-sơ-ra-ên dựa hoàn toàn vào sự yêu thương của Ngài, chứ không dựa trên bất cứ công đức nào mà con người có thể đem đến cho Ngài. Sự thành lập của dân Chúa là một hành động yêu thương và – mặc dù tội lỗi và sự bỏ đạo trên phạm vi toàn quốc – Đức Chúa Trời giữ lời hứa với Áp-ra-ham rằng qua hạt giống của ông là Đấng Christ, Ngài sẽ cứu dân của Ngài. Cũng như sự lựa chọn dân của Đức Chúa Trời là một hành động của ân điển, thì sự cứu rỗi của họ cũng vậy. Chủ đề này nhắc nhở chúng ta về những gốc rễ chung của chúng ta trong ân điển của Chúa mà chúng ta không xứng đáng.

Tại sao chúng ta phải luôn luôn nhớ lẽ thật thiêng liêng là sự cứu rỗi của chúng ta dựa trên những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta và không phải trên những gì chúng ta có thể làm cho chính mình, cho dù chúng ta là “dân của Chúa”?

## 2. GIA ĐÌNH CỦA CHÚA

Một hình ảnh khác về dân của Chúa trong Tân Ước là tòa nhà hoặc gia đình của Ngài. Đó là một ẩn dụ về những viên đá và những tòa nhà làm nổi bật bản chất phức tạp và phụ thuộc lẫn nhau của các mối tương giao trong hội thánh. Phi-e-rơ nói Cơ Đốc nhân như là “đá sống” (1 Phi-e-rơ 2:5). Ẩn dụ này cũng có phẩm chất của sự vĩnh cửu và vững chắc.

**Đọc Ê-phê-sô 2:19-22. Những ý tưởng quan trọng nào Phao-lô nhấn mạnh trong đoạn này? Hình ảnh này cho chúng ta biết gì về sự hiệp nhất trong hội thánh?**

Trong đoạn này, Phao-lô kết hợp hai hình ảnh của hội thánh: một bất động như một căn nhà hoặc một tòa nhà; còn hình ảnh kia thì sống động như một gia đình.

Một hòn đá tự nó không có giá trị gì, nhưng khi được gắn liền với các hòn đá khác, nó sẽ trở thành một cấu trúc có thể chịu được cơn bão của cuộc đời. Không một Cơ Đốc nhân nào có thể là hòn đá đơn độc, nhưng phải được kết hợp với những người khác trong sự thông công với gia đình của Chúa. Để được vững chắc, tòa nhà phải được đặt trên một nền móng vững vàng. Đức Chúa Giê-su Christ là nền tảng này, và là “nền” của đền Đức Chúa Trời (1 Cô-rinh-tô 3:11). Hội thánh cũng sẽ không tồn tại nếu không có Đấng Christ làm nền tảng của các hoạt động của mình. Hội thánh thật sự cần Đức Chúa Giê-su Christ: sự sống, sự chết, sự phục sinh, và sự tái lâm của Ngài. Hội thánh là một cộng đồng các tín đồ đoàn kết để chia sẻ tin mừng về Đức Chúa Giê-su với thế giới. Chương trình của hội thánh tập trung vào Đức Chúa Giê-su: Ngài là ai, Ngài đã làm gì cho chúng ta và đang làm gì trong chúng ta, và Ngài ban gì cho ai chấp nhận Ngài làm Chúa và Đấng Cứu Thế.

Hình ảnh của một gia đình cũng rất có ý nghĩa. Điều này dựa trên sự tương giao giữa mọi người. Đó là hình ảnh quen thuộc của cha mẹ, anh chị em. Sợi giây liên kết giữa các thành viên trong gia đình có thể mạnh mẽ, và sự trung thành đi kèm thường vượt qua mọi mối quan hệ bên ngoài. Sự trung thành là một phần lớn của sự hiệp nhất, vì làm thế nào có sự đoàn kết mà không có lòng trung thành?

Hình ảnh này liên quan đến hội thánh thế nào? Các thành viên của hội thánh cũng là một phần của một gia đình lớn. Chúng ta liên kết, không chỉ vì chúng ta thuộc về gia đình qua tổ tiên chung là A-đam mà còn bởi vì chúng ta có liên quan đến Đức Chúa Giê-su, A-đam Thứ Hai, qua kinh nghiệm “tái sanh” chung. Như vậy, chúng ta trở nên hiệp một với nhau, không chỉ vì các lễ thật mà chúng ta có chung mà còn trong kinh nghiệm biến đổi linh hồn, những người có một đời sống mới trong Đức Chúa Giê-su.

**Đáng buồn thay, không phải ai cũng có kinh nghiệm tốt đẹp với gia đình mình, vì thế, hình ảnh này không có ý nghĩa gì đối với họ. Tuy nhiên, làm thế nào một hội thánh có thể trở thành gia đình mà những người này không bao giờ có?**

### 3. ĐỀN THỜ CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Một hình ảnh khác mà Phao-lô dùng là đền thờ của Chúa hay của Đức Thánh Linh. Đó là hình ảnh của một tòa nhà giá cao và có giá trị. Cùng với 1 Cô-rinh-tô 6:19, nơi mà hình ảnh nói đến thân thể của một người là đền thờ của Đức Thánh Linh, trong 1 Cô-rinh-tô 3:16, 17, Phao-lô dùng hình ảnh để chỉ một công trình xây dựng quý giá nhất của Cận Đồng thời xưa, đó là đền thờ của Đức Chúa Trời.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 3:16, 17. Hội thánh là đền thờ của Đức Thánh Linh nghĩa là gì? Trong câu 17, Phao-lô cảnh báo về điều gì?**

Phao-lô rõ ràng không đề cập đến hội thánh, một đền thờ hoặc nơi Chúa ngự. Người Hy Lạp trong Tân Ước phân biệt giữa chữ “bạn” số ít, để chỉ một người, và chữ “bạn”, số nhiều để chỉ nhiều người. Trong trường hợp này là chữ thứ hai. Ấn dụ này đề cập đến một cộng đồng: các Cơ Đốc nhân ở Cô-rinh-tô tạo thành đền thờ của Đức Thánh Linh, và trong ý nghĩa thiêng liêng, Đức Chúa Trời ngự giữa họ.

Đối với Phao-lô, Chúa ngự trong sự thông công của Cơ Đốc nhân; do đó, lời cảnh báo của ông rằng bất cứ ai cố gắng tiêu diệt sự thông công này sẽ phải chịu hậu quả của sự phán xét. Sự hiệp nhất của các tín đồ là căn bản của sự thông công và sự hiện diện của Chúa trong đền thờ này. Mặc dù những câu này thường được dùng theo nghĩa chăm sóc thân thể vật chất (đĩ nhiên đây là điều mà Cơ Đốc nhân phải làm), đó không phải là điều đặc biệt mà Phao-lô muốn nói ở đây. Thay vào đó, sứ điệp của ông là lời cảnh báo về những người muốn tiêu diệt sự hiệp một của hội thánh.

Trước đó trong đoạn này, Phao-lô đã đề cập đến những gì ông coi là những thách thức cho sự hiệp nhất, “bởi trong anh em có sự ghen ghét và tranh cạnh” (1 Cô-rinh-tô 3:3). Những thái độ và hành vi này là mối đe dọa thật sự đối với sự hiệp một và khiến Đức Chúa Trời rời bỏ đền thờ của Ngài. Nói cách khác, sự xung đột trong hội thánh có thể phá hủy đền của Chúa. Vì vậy, ông muốn các thành viên bỏ đi những thái độ và hành vi đe dọa sự hiệp nhất của hội thánh.

Khi những xung đột xảy ra trong hội thánh, lời khuyên của Phao-lô cho người Cô-rinh-tô vẫn còn có thể áp dụng được ngày nay, “Hỡi anh em, tôi nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, khuyên anh em thầy đều phải đồng một tiếng nói với nhau, chớ phân rẽ nhau ra, nhưng phải hiệp một ý một lòng cùng nhau” (1 Cô-rinh-tô 1:10).

**Ghen ghét, xung đột, phân rẽ – đây không chỉ là vấn đề mà hội thánh phải đối diện trong thời Phao-lô. Ngày nay chúng ta cũng phải đối diện với chúng. Vai trò của mỗi người chúng ta là gì trong việc tìm cách giải quyết những vấn đề này mà không đe dọa sự hiệp nhất của hội thánh?**

## 4. THÂN THỂ CỦA Đấng CHRIST

Có lẽ hình ảnh nổi bật nhất của hội thánh và nói lên mạnh mẽ nhất là về sự hiệp một của các phần khác nhau trong thân thể của Đấng Christ. “Và, như thân là một, mà có nhiều chi thể, và như các chi thể của thân đều có nhiều, cũng chỉ hiệp thành một thân mà thôi, Đấng Christ khác nào như vậy. Và, anh em là thân của Đấng Christ, và là chi thể của thân, ai riêng phần nấy” (1 Cô-rinh-tô 12:12, 27).

Cũng giống như thân thể là một đơn vị được tạo thành từ nhiều bộ phận khác nhau, mỗi bộ phận có chức năng và trách nhiệm riêng, đây chỉ về hội thánh như thân thể của Đấng Christ.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 12:12-26. Hình ảnh một thân thể với nhiều phần áp dụng cho hội thánh như thế nào? Điều này áp dụng như thế nào đối với một tổ chức trên toàn thế giới như Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm?**

---

Sự dạy dỗ của Phao-lô trong 1 Cô-rinh-tô 12 truyền đạt thực tại sâu xa rằng sự hiệp nhất chân chính không chỉ trong sự đa dạng, và chắc chắn là không mặc dù có sự đa dạng, mà là qua sự đa dạng. Chúng ta không nên ngạc nhiên rằng chính Đức Thánh Linh là nguồn gốc của những biểu hiện đa dạng này. Cũng giống như thân thể con người vừa hiệp một vừa đa dạng diệu kỳ, nên lý tưởng là thân thể của Đấng Christ, qua sự đa dạng này bày tỏ sự trọn vẹn và sự phong phú của thân thể Đấng Christ.

Hình ảnh này nói trực tiếp với chúng ta như một hội thánh. Trong vài thập kỷ qua, Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm đã phát triển nhanh chóng. Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm gồm những người thuộc mọi lãnh vực, văn hoá và môi trường. Sự khác biệt về chủng tộc, văn hoá, giáo dục và tuổi tác của chúng ta không được phép phân rẽ chúng ta trong Đấng Christ. Nếu có, sự đa dạng này nên được Đức Thánh Linh dùng như một sức mạnh cho sự hiệp nhất, bày tỏ lẽ thật rằng bất chấp những sự khác biệt này, tất cả chúng ta đều là một trong Đấng Christ.

Như chúng ta đã thấy, dưới chân thập tự giá tất cả chúng ta đều bình đẳng, bất kể chúng ta là ai và từ đâu đến. Khi thế giới xung quanh chúng ta càng ngày càng trở nên vỡ vụn, hội thánh phải chứng minh rằng sự hiệp nhất trong đa dạng thì có thể đạt được. Dân của Đức Chúa Trời có thể chúng tỏ quyền lực chữa lành và hoà giải của phúc âm.

Thật tuyệt vời, Phao-lô cho chúng ta biết lý tưởng này có thể đạt được như thế nào. “Đấng Christ là đầu Hội thánh; Hội thánh là thân thể Ngài và Ngài là Cứu Chúa của Hội thánh (Ê-phê-sô 5:23). “Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh” (Cô-lô-se 1:18). Vì mỗi tín đồ được gắn liền với Đấng Christ, toàn thân được nuôi dưỡng với cùng một loại thức ăn. Do đó, chúng ta phải nhấn mạnh sự quan trọng của việc nghiên cứu Lời Chúa, vàng phục những gì chúng ta học được trong Lời Ngài, và những kinh nghiệm chung của sự thờ phượng và cầu nguyện cho sự hiệp nhất trong thân thể Đấng Christ.

## 5. CHIÊN VÀ NGƯỜI CHĂN

**Hãy đọc Giăng 10:1-11. Những khía cạnh nào của ẩn dụ này về hội thánh như một đàn chiên nói về sự hiệp nhất? Xem thêm Thi thiên 23.**

---

Trong thế giới hiện đại của các thành phố lớn, rất hiếm khi thấy việc chăn nuôi gia súc dưới bất kỳ hình thức nào. Hầu hết mọi người bây giờ biết rất ít về mối liên hệ giữa chiên và người chăn. Tuy nhiên, khi Đức Chúa Giê-su nói về dụ ngôn này, mọi người hiểu rất rõ ràng. Khi Ngài phán: “Ta là người chăn hiền lành”, họ lập tức nhận ra và hiểu Ngài nói về Thi thiên 23:1, “Đức Giê-hô-va là Đấng chăn giữ tôi.” Hình ảnh không những rõ ràng mà còn đầy cảm xúc giá trị làm cho nó sống động. Trong nền văn hoá Cận Đông thời xưa, và ngày nay vẫn còn ở Trung Đông, những người chăn tận tâm chăm sóc chiên của họ, bất kể những thách thức. Hình ảnh của người chăn chiên đã trở thành một trong những hình ảnh thân yêu nhất được dùng trong Kinh Thánh để mô tả đặc tính của Đức Chúa Trời và sự tương giao của Ngài với dân Ngài.

Hình ảnh của dân Chúa như chiên là một hình ảnh thú vị. Một ẩn tượng chúng ta thường có về chiên là bản tính hiền lành và không tự vệ của chúng. Do đó, chúng phụ thuộc vào một người chăn tận tâm để bảo vệ và hướng dẫn. Nói thẳng thắn, chúng dường như ngu đần. Đôi khi, vô tình, chiên bị lạc, và người chăn phải đi tìm và đưa chúng trở về bầy. Những con chiên non thường được bông ẵm và cần được chăm sóc thêm. Sự kiên nhẫn và sự hiểu biết thì cần thiết để chăm sóc cho chiên. Bằng nhiều cách, đây là một hình ảnh hoàn hảo để miêu tả hội thánh. Các thành viên không có gì để sợ nhưng được hưởng tất cả mọi thứ trong sự tương giao với Đấng Chăn .

Đức Chúa Giê-su cũng nhấn mạnh trong dụ ngôn này sự quan trọng của việc chiên lắng nghe tiếng của người chăn. Khi điều kiện đòi hỏi, có thể bảo vệ một vài bầy chiên khác nhau bằng cách đặt chúng trong cùng một chuồng. Làm thế nào có thể phân biệt chúng? Người chăn chỉ việc đứng ở cửa chuồng và gọi. Chiên sẽ nhận ra giọng nói của ông và đến. “Khi người đã đem chiên ra hết, thì đi trước, chiên theo sau, vì chiên quen tiếng người” (Giăng 10:4). Lắng nghe giọng nói của Người Chăn là điều rất quan trọng đối với hội thánh. Thật ra, sự hiệp nhất và sự an toàn của dân Chúa phụ thuộc vào sự gắn gũi với Ngài và trực tiếp liên quan đến sự vâng phục tiếng của Ngài.

**Người ta thường không thích được coi như chiên. Tuy nhiên, tại sao ẩn dụ như vậy lại thích hợp cho chúng ta? Hình ảnh này nên nói gì về nhu cầu của chúng ta về Người Chăn và chúng ta cần phải vâng theo tiếng của Ngài?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Ellen G. White, “The Divine Shepherd,” tr. 476–484, trong *The Desire of Ages*; “The Church on Earth,” tr. 240–243, trong *Counsels for the Church*.

“Trong bối cảnh của Đền thờ ở Giê-ru-sa-lem cũng như các cấu trúc Hy Lạp - La Mã, các tác giả Tân Ước dùng ẩn dụ của ngôi đền để các tín đồ hình dung sự thánh khiết của hội thánh, vai trò của Đức Chúa Trời trong việc thành lập và phát triển hội thánh, công việc của Đấng Christ và Đức Thánh Linh, và sự đoàn kết của các tín đồ trong hội thánh. Sự kiến trúc dường như ngụ ý một hình ảnh bất động. Tuy nhiên, ẩn dụ được dùng kết hợp với hình ảnh sống động và quá trình xây dựng thường được nhấn mạnh. Thay vì một hình ảnh bất động, ‘chúng ta buộc phải hình dung ra một câu chuyện về quá trình xây dựng chứ không phải là một công trình xây dựng hoàn chỉnh.’ Hội thánh được trao đặc quyền kỳ diệu để thừa nhận mình là ‘đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống’ (2 Cô-rinh-tô 6:16).” – John McVay, “Biblical Metaphors for the Church: Building Blocks for Ecclesiology,” Ángel Manuel Rodríguez, *Message, Mission, and Unity of the Church* (Hagerstown, Md.: Review và Herald®, 2013), tr. 52.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy suy nghĩ về những hình ảnh trong Kinh Thánh về hội thánh. Điều gì bạn thích nhất? Tại sao bạn thích? Một số ẩn dụ khác của hội thánh có thể thấy được trong các đoạn này: 1 Ti-mô-thê 3:15; 2 Ti-mô-thê 2:3-5; 1 Phi-e-rơ 2:9. Những ẩn dụ này còn dạy gì khác về hội thánh?
2. “Đức Chúa Trời muốn dân của Ngài hiệp một trong sự liên kết gắn gũi nhất của sự thông công giữa Cơ Đốc nhân; sự tin tưởng vào anh em là điều thiết yếu cho sự thịnh vượng của hội thánh; sự kết hợp của hành động thì rất quan trọng trong một cuộc khủng hoảng tôn giáo. Một bước đi bất cẩn, một hành động vô ý, có thể khiến hội thánh gặp những khó khăn và thử thách mà không thể phục hồi trong nhiều năm.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 3, tr. 446. Cảnh báo này nên dạy gì về sự chúng ta phải thận trọng để tìm cách bảo vệ sự hiệp nhất của hội thánh? Vai trò của mỗi người chúng ta có trong trách nhiệm thiêng liêng này là gì?
3. Bài học ngày thứ Nhất nhấn mạnh rằng ngay cả là “dân của Chúa”, chúng ta phải lệ thuộc vào ân điển của Ngài cho sự cứu rỗi, và không bao giờ dựa trên công trạng của chúng ta. Thật ra, bạn không thể lý luận rằng sự tin cậy của chúng ta vào công đức của Đức Chúa Giê-su cho sự cứu rỗi thực sự làm cho chúng ta là “dân của Chúa”?

**TÓM TẮT:** Tân Ước dùng các ẩn dụ khác nhau để minh họa bản chất và sứ mạng của hội thánh. Quan trọng hơn, những ẩn dụ này dạy rằng Đức Chúa Trời chăm chú theo dõi dân của Ngài và bảo vệ họ. Những hình ảnh này cũng dạy rằng dân của Chúa liên kết rất phức tạp với nhau và chúng ta cần nhau để thực hiện công việc đã được kêu gọi để làm.

## BÀI HỌC 7

**KHI XUNG ĐỘT XẢY RA**

**CÂU GỐC:** “Và, anh em thấy đều chịu phép báp-têm trong Đấng Christ, đều mặc lấy Đấng Christ vậy. Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gờ-réc; không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức Chúa Jê-sus Christ, anh em thấy đều làm một” (Ga-la-ti 3:27, 28).

**KINH THÁNH NGHIỆN CỨU:** Công vụ 6:1-6; Công vụ 10:1-23; Ma-thi-ơ 5:17-20; Công vụ 11:3-24; Công vụ 15:1-22; A-mốt 9:11, 12.

**M**ột trong những nhiệm vụ khó khăn nhất của bất kỳ cộng đồng Cơ Đốc nào là duy trì sự hiệp nhất khi có những khác biệt về ý kiến trong các vấn đề liên quan đến danh tính và sứ mạng của hội thánh. Những khác biệt này có thể dẫn đến hậu quả hủy hoại.

Các cộng đồng Cơ Đốc ngày nay không khác gì những cộng đồng chúng ta thấy trong Tân Ước. Con người là con người, và các sự khác biệt, ngay cả những điều quan trọng sẽ đến. Những Cơ Đốc nhân đầu tiên phải đối diện với một số xung đột xảy ra từ các thành kiến giữa cá nhân và từ các sự khác biệt nghiêm trọng về việc giải nghĩa các câu chuyện và thực hành của Cựu Ước. Những xung đột này có thể đã phá hủy hội thánh trong giai đoạn thơ ấu nếu không có các sứ đồ và các nhà lãnh đạo quan tâm tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh và Kinh Thánh để giải quyết những căng thẳng này.

Một vài tuần trước, chúng ta đã nghiên cứu làm thế nào hội thánh ban đầu đã kinh nghiệm sự hiệp nhất. Tuần này chúng ta học về cách hội thánh ban đầu giải quyết những xung đột làm suy yếu sự hiệp nhất và đe dọa sự sống còn của hội thánh. Những xung đột này là gì, họ đã giải quyết thế nào, và ngày nay chúng ta có thể học được gì từ những kinh nghiệm đó?



## 1. CÁC THÀNH KIẾN VỀ SẮC TỘC

**Đọc Công vụ 6:1.** Vấn đề gì trong hội thánh ban đầu khiến một số người phàn nàn về việc phân phối không công bằng lương thực cho người góa bụa?

---



---



---

Một số Cơ Đốc nhân đầu tiên dường như kỳ thị đối với những người góa bụa của tín đồ Hy Lạp ở giữa họ và cung cấp cho họ ít thức ăn hơn những người góa bụa của người Hê-bơ-rơ. Sự thiên vị được nhận thức này đã gây ra sự rạn nứt trong cộng đồng đầu tiên của các tín đồ. Liệu sự thiên vị có đúng hay không, câu này không có nói, mà chỉ nói rằng một số người tin là có. Sự xung đột này đã đe dọa sự hiệp nhất của hội thánh. Thật thú vị khi thấy sự chia rẽ về sắc tộc phát triển một cách nhanh chóng trong hội thánh.

**Đọc Công vụ 6:2-6.** Những bước đơn giản nào hội thánh ban đầu đã thực hiện để giải quyết sự hiểu lầm này?

---



---



---

Hội thánh đầu tiên đã phát triển nhanh chóng, và sự tăng trưởng này đã đem lại nhiều gánh nặng cho các sứ đồ. Việc bổ nhiệm bảy người, thường được gọi là “chấp sự” (mặc dù Tân Ước không gọi họ như vậy), giải tỏa căng thẳng trong hội thánh Giê-ru-sa-lem và cho phép có sự tham gia của nhiều người hơn trong chức vụ của hội thánh.

Các sứ đồ lắng nghe những lời phàn nàn của các tín đồ Hy Lạp và họ đã gọi hết thầy môn đồ lại. Họ chọn bảy môn đồ làm cộng sự của các sứ đồ, tất cả đều là người Hy Lạp. Những người này được cho là “có danh tốt, đầy đầy Đức Thánh Linh và trí khôn” (Công vụ 6:3). Nhiệm vụ của các sứ đồ, cho đến lúc đó vừa rao giảng Lời Chúa vừa phân phát lương thực cho người góa bụa, được chia thành hai nhóm, mỗi nhóm làm một công việc có giá trị như nhau để rao giảng phúc âm. Lu-ca dùng cùng một chữ, “chức vụ” hay “dịch vụ” (diakonia), để chỉ cả chức vụ của các sứ đồ rao giảng Lời Chúa (Công vụ 6:4) và cho chức vụ của các chấp sự trong việc phân phát thực phẩm (Công-vụ 6:1).

**Bạn thấy sự quan trọng nào trong sự kiện là các nhà lãnh đạo đã kêu gọi nhiều người trong số các tín đồ lại với nhau (Công vụ 6:2) để cố gắng tìm ra giải pháp?**

## 2. SỰ TRỞ LẠI ĐẠO CỦA NGƯỜI NGOẠI

Sự trở lại đạo của người ngoại để chấp nhận phúc âm của Đức Chúa Giê-su là một biến cố trong sách Công vụ, là bước khởi đầu cho cuộc xung đột lớn nhất trong cuộc đời của hội thánh sơ khai, một điều đe dọa đến sự sống còn và sứ mạng của hội thánh.

**Đọc Công vụ 10:1-23. Những yếu tố nào trong đoạn này cho thấy Đức Thánh Linh đang hoạt động trong lòng nhiều người để chuẩn bị cho người Ngoại tiếp nhận phúc âm?**

---

Sự hiện thấy thật kỳ quặc đối với Phi-e-rơ. Ông rất kinh ngạc, như một người Do Thái trung tín, ông chưa bao giờ ăn các loại thực phẩm không sạch và ô uế như luật pháp dạy (Lê-vi Ký 11; Ê-xê-chi-ên 4:14 và Đa-ni-ên 1:8). Tuy nhiên, mục đích của sự hiện thấy này không phải là về sự ăn uống mà về các chướng ngại vật giữa người Do Thái và người Ngoại cản trở sự lan rộng của phúc âm. Những hàng rào như thế ít nhất cũng thịnh hành trong thế giới thời xưa cũng như hiện nay.

Trong những thập kỷ đầu tiên, Cơ Đốc giáo căn bản gồm những người Do Thái đã chấp nhận Đức Chúa Giê-su như Đấng Mê-si đã hứa trong Cựu Ước. Những tín đồ đầu tiên trong Đức Chúa Giê-su là những người Do Thái trung thành đã tuân giữ luật pháp như đã được dạy. Họ không xem phúc âm của Đức Chúa Giê-su như xóa bỏ hoặc hủy bỏ các luật lệ của Cựu Ước (Ma-thi-ơ 5:17-20).

**Đọc Công vụ 10:28, 29, 34, 35. Phi-e-rơ hiểu thế nào ý nghĩa của sự hiện thấy ở Gióp-bê? Điều gì đã khiến ông có sự giải nghĩa này?**

---

Những gì chúng ta thấy xảy ra trong Công vụ là Đức Thánh Linh đã chuẩn bị cho những người Ngoại được nhận vào mối tương giao của cộng đồng Cơ Đốc nhân. Và họ có thể làm điều này mà không cần phải chịu phép cắt bì và trở thành người Do Thái trước.

Điều đã thuyết phục Phi-e-rơ và bạn bè của ông rằng đây thật sự là ý muốn của Đức Chúa Trời là sự tuôn đổ Đức Thánh Linh trên Cọt-nây và gia đình của ông theo cách tương tự như những gì các môn đồ của Đức Chúa Giê-su đã kinh nghiệm vào ngày Lễ Ngũ Tuần (Công vụ 10:44-47). Nếu Đức Thánh Linh có thể được ban cho người Ngoại giống như Ngài đã được ban cho người Do Thái, thì rõ ràng là phép cắt bì không phải là điều kiện tiên quyết để trở thành tín đồ trong Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si. Kết luận này mở đầu cho cuộc xung đột thần học lớn giữa các Cơ Đốc nhân đầu tiên.

### 3. ĐỨC THÁNH LINH HƯỚNG DẪN

Ngay sau đó các báo cáo về những gì xảy ra ở Sê-sa-rê với Cọt-nây đã đến với những người lãnh đạo cộng đồng Cơ Đốc ở Giê-ru-sa-lem, và họ yêu cầu Phi-e-rơ giải thích. Họ đã bị xúc phạm bởi những gì Phi-e-rơ làm vì theo sự hiểu biết của người Do Thái về Luật Môi-se, những người Do Thái trung thành không được phép ăn với người Ngoại (Công vụ 11:3).

**Đọc Công vụ 11:4-18. Phi-e-rơ đã nói gì để giải thích công việc của Đức Thánh Linh và sự hướng dẫn của Ngài trong biến cố này? Ông đã nói điểm chính là gì khi kể lại những việc đã xảy ra?**

---



---



---

Mặc dù một số câu hỏi đặt ra về sự hợp pháp của các hành động và quyết định của Phi-e-rơ để báp-têm cho những người Ngoại này, nhưng có các nhân chứng đầy đủ (Công vụ 11:12) đã xác nhận rằng Đức Thánh Linh đã bày tỏ sự hiện diện của Ngài giống như trong Lễ Ngũ Tuần. Sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh trong trường hợp này thì không thể bào chữa được và món quà đã được công nhận. “Tín đồ nghe bấy nhiêu lời xong, đều thỏa thuận và ngợi khen Đức Chúa Trời, rằng: Vậy Đức Chúa Trời cũng đã ban sự ăn năn cho người Ngoại để họ được sự sống” (Công vụ 11:18).

**Đọc Công vụ 11:19-24. Điều gì xảy ra tiếp theo trong đời sống của hội thánh đầu tiên?**

---



---



---

Có lẽ một số ở Giê-ru-sa-lem nghĩ rằng những gì đã xảy ra với Cọt-nây và gia đình ông sẽ là một ngoại lệ và một kinh nghiệm như vậy sẽ không được lặp lại. Nhưng đó không phải là điều Đức Thánh Linh dự định. Vì các môn đồ của Đức Chúa Giê-su tản lạc khắp Giê-ru-sa-lem và Giu-đê, vì cuộc bắt bớ đạo xảy ra sau cái chết của Ê-tiên (Công vụ 8:1), họ đi đến Sa-ma-ri, Phê-ni-xi, đảo Chíp-rơ và thành An-ti-ốt, nên càng ngày càng có nhiều người Ngoại chấp nhận Đức Chúa Giê-su làm Cứu Chúa của họ. Đây là điều Đức Chúa Giê-su đã nói trước (Công vụ 1:8). Thật tuyệt vời khi có nhiều người Ngoại chấp nhận Chúa, nhưng nếu chúng ta đặt mình vào địa vị của những tín đồ Do Thái thời đó, thật không khó để thấy họ không biết phản ứng thế nào.

**Làm thế nào chúng ta có thể nắm giữ quan điểm hẹp hòi của hội thánh và sứ điệp nếu điều đó cản trở sự làm chứng của chúng ta?**

## 4. GIÁO HỘI NGHỊ TẠI GIÊ-RU-SA-LEM

**Đọc Công vụ 15:1, 2 và Ga-la-ti 2:11-14. Hai vấn đề nào gây ra sự xung đột nghiêm trọng trong hội thánh?**

---

Sự đe dọa đối với sự hiệp nhất trong hội thánh mà các Cơ Đốc nhân đầu tiên gặp phải là có thật và khó khăn. Một số Cơ Đốc nhân Do Thái nghĩ rằng sự cứu rỗi chỉ có xảy ra cho những người thuộc về dân giao ước của Đức Chúa Trời, và điều này ngụ ý rằng phép cắt bì là một điều kiện. Và như là một phần của lối sống trung tín, những tín đồ Do Thái này cũng tin rằng họ sẽ tránh bất cứ sự tiếp xúc nào với người Ngoại có thể làm cản trở sự cứu rỗi của họ.

Người Do Thái có những truyền thống rất chặt chẽ liên quan đến sự liên hệ của họ với người Ngoại. Những truyền thống này nhanh chóng trở thành một trở ngại cho cộng đồng Cơ Đốc nhân mới khi các sứ đồ bắt đầu tiếp cận với những người Ngoại muốn theo Đức Chúa Giê-su. Bởi vì Đấng Mê-si là Đấng Cứu Rỗi của những người có giao ước với Đức Chúa Trời, như đã nói trong Cựu Ước, như vậy có phải là người Ngoại phải trở thành người Do Thái trước và sau đó làm theo các quy tắc giao ước giống nhau nếu họ muốn được cứu?

**Đọc Công vụ 15:3-22. Một số vấn đề nào được trình bày trong Giáo Hội nghị Giê-ru-sa-lem?**

---

Vấn đề ở đây bắt nguồn từ các mâu thuẫn về những giải nghĩa sâu xa về phép cắt bì và mối quan hệ với dân Ngoại trong Cựu Ước. Khi các sứ đồ, các trưởng lão, và các đại biểu từ An-ti-ốt ngồi lại với nhau, có vẻ như cuộc thảo luận đã diễn ra trong một thời gian dài mà không có một quyết định nào.

Nhưng Phi-e-rơ, Ba-na-ba, và Phao-lô đã lên tiếng. Bài trình bày của Phi-e-rơ đã nói đến sự hiện thấy mà Chúa đã ban cho ông và ơn của Đức Thánh Linh, mở đường để đem sứ mạng đến cho dân Ngoại. Sau đó, Phao-lô và Ba-na-ba chia sẻ những câu chuyện của họ về những gì Chúa đã làm cho dân Ngoại qua họ. Kết quả là nhiều mắt đã được mở ra để thấy lẽ thật mới. Phi-e-rơ nói, “Chúng ta tin rằng nhờ ơn của Đức Chúa Giê-su, chúng ta được cứu cũng như người ngoại vậy” (Công vụ 15:11). Truyền thống lâu đời của nhiều thế kỷ đã được làm sáng tỏ theo ánh sáng của phúc âm.

**Đã có bao giờ bạn thay đổi sự suy nghĩ về cách bạn hiểu về một niềm tin sâu xa? Bạn đã học được gì từ kinh nghiệm khi bạn có thể có câu hỏi về sự hiểu biết của mình về một niềm tin?**

## 5. MỘT GIẢI PHÁP KHÓ KHĂN

Phải có một mức độ tin cậy từ hội thánh An-ti-ốt để gửi các đại diện đến Giê-ru-sa-lem để tìm giải pháp tốt nhất cho cuộc xung đột của họ. Tuy nhiên, sau những giờ thảo luận giữa các sứ đồ và các trưởng lão, Gia-cơ, anh em của Đức Chúa Giê-su, dường như là người lãnh đạo hội nghị, đã lên tiếng về việc phải làm (Công vụ 15:13-20). Rõ ràng hội đồng đã quyết định rằng người Ngoại không cần phải trở thành người Do Thái, tuân theo tất cả các luật lễ nghi, gồm cả phép cắt bì, để trở thành Cơ Đốc nhân.

**Hãy đọc A-mốt 9:11, 12 và Giê-rê-mi 12:14-16. Những lời tiên tri của các tiên tri trong Cựu Ước đã đưa ra những gì liên quan đến các nước lân cận của Y-sơ-ra-ên?**

---



---



---

Trong khi Gia-cơ trích dẫn từ A-mốt 9, chúng ta thấy có nói đến sự cứu rỗi của mọi dân trong các tiên tri của Cựu Ước. Đó là ý định của Đức Chúa Trời để cứu toàn thế giới qua sự làm chứng và kinh nghiệm của Y-sơ-ra-ên. Thật vậy, lời kêu gọi của Đức Chúa Trời cho Áp-ra-ham đã bao gồm một phước lành cho tất cả các dân tộc qua ông và dòng dõi của ông (Sáng thế Ký 12:1-3). Sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh; chức vụ của Phi-e-rơ, Ba-na-ba và Phao-lô giữa các dân ngoại; và sự trở lại đạo của nhiều dân Ngoại là bằng chứng không thể bỏ qua một bên. Những lời chứng này đã giúp các nhà lãnh đạo cộng đồng Cơ Đốc ở Giê-ru-sa-lem nhận ra rằng nhiều lời tiên tri của Cựu Ước đang được ứng nghiệm. Thật ra, Đức Chúa Trời đã ban hành các luật lệ hướng dẫn sự hiện diện của người Ngoại trong Y-sơ-ra-ên và những hạn chế áp dụng cho họ (Lê-vi Ký 17, 18). Gia-cơ cũng nhắc đến những luật này trong quyết định của ông (Công vụ 15:29). Rõ ràng cho mọi người thấy rằng Đức Chúa Trời kêu gọi người Ngoại tham gia cùng dân Ngài và nhận được sự cứu rỗi trong Đức Chúa Giê-su. Sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh đã cho họ hiểu sâu xa hơn về Kinh Thánh và cho họ thấy những lẽ thật quan trọng mà họ chưa thấy.

Công vụ 15:30-35 cho thấy phản ứng của các tín đồ ở An-ti-ốt về những gì đã được quyết định ở Giê-ru-sa-lem, “Thấy đều mừng rỡ vì được lời yên ủi” (Công vụ 15:31).

Chúng ta thấy ở đây trong sách Công vụ là một ví dụ mạnh mẽ về cách hội thánh ban đầu, qua sự vâng phục Lời của Đức Chúa Trời, cùng với tình yêu thương, sự hiệp nhất và lòng tin tưởng, dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh đã phòng ngừa những gì có thể là khủng hoảng lớn cho sự hiệp nhất.

**Câu chuyện này dạy chúng ta gì về sự quan trọng không những chỉ lắng nghe những gì người khác nói mà còn phải nghĩ rằng họ có thể đúng, ngay cả khi họ nói những điều không đúng với những gì chúng ta muốn nghe?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Ellen G. White, “A Seeker for Truth,” tr. 131-142; “Jew and Gentile,” tr. 188–200, trong *The Acts of the Apostles*.

“Hội đồng đã quyết định trường hợp này gồm các sứ đồ và trưởng lão, những người danh tiếng trong việc lập các hội thánh Cơ Đốc cho người Do Thái và người Ngoại, với các đại biểu được chọn từ nhiều nơi khác nhau. Có các trưởng lão từ Giê-ru-sa-lem và các đại biểu từ An-ti-ốt, và các hội thánh có ảnh hưởng nhất đã hiện diện. Hội đồng quyết định theo đúng các phán đoán đã được soi sáng, và với sự nghiêm trọng của một hội thánh đã được thiết lập theo ý muốn của Chúa. Theo kết quả của các cuộc thảo luận, tất cả đều nhận thấy chính Đức Chúa Trời đã trả lời cho vấn đề bằng cách ban cho người Ngoại Đức Thánh Linh; và họ đã nhận ra rằng đó là phần của họ để tuân theo sự hướng dẫn của Thánh Linh.

“Toàn thể những người hiện diện không phải bỏ phiếu để giải quyết vấn đề. ‘Các sứ đồ và các trưởng lão, những người có ảnh hưởng và trí phán đoán, đã quyết định và ban hành mạng lệnh, mà các hội thánh đã chấp nhận. Tuy nhiên, không phải tất cả đều hài lòng với quyết định này; có một phe đẩy tham vọng và tự tin không đồng ý. Những người này tham gia vào công việc với trách nhiệm riêng của họ. Họ than phiền và vạch lỗi, để nghị những kế hoạch mới và tìm cách phá hủy công việc của những người mà Đức Chúa Trời đã phong chức để dạy sứ điệp phúc âm. Từ hội thánh đầu tiên đã gặp những trở ngại như vậy và điều này sẽ kéo dài cho đến tận thế.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 196, 197.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Các bước nào để giải quyết những xung đột trong sách Công vụ mà chúng ta nghiên cứu tuần này có thể áp dụng cho hội thánh của bạn khi có sự bất đồng? Mặc dù vấn đề giải quyết ở đây là thần học, chúng ta học được gì từ chuyện này để giúp hội thánh khi các vấn đề văn hoá, chính trị, hoặc sắc tộc đe dọa sự hiệp nhất? Những nguyên tắc quan trọng nào chúng ta có thể dùng từ những gì chúng ta đã thấy?
2. Coi lại câu của Ellen G. White ở trên. Mặc dù có kết quả tích cực, một số vẫn không hài lòng. Chúng ta học được gì từ thực tế đáng buồn này?

**TÓM TẮT:** Hội thánh đầu tiên bị đe dọa bởi những mâu thuẫn nội bộ về một số vấn đề có thể hủy hoại hội thánh. Chúng ta đã thấy cách hội thánh, dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh và tuân phục Lời Chúa, đã có thể giải quyết các mâu thuẫn này và tránh được sự phân rẽ.

## BÀI HỌC 8

## HIỆP MỘT TRONG ĐỨC TIN

**CÂU GỐC:** “*Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác, vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu*” (Công vụ 4:12).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** Công vụ 4:8-12; Công vụ 1:11; Ma-thi-ơ 25:1-13; Hê-bơ-rơ 9:11, 12; Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11; 1 Cô-rinh-tô 15:51-54.

Năm 1888, tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm đã trải qua một giai đoạn tranh luận mãnh liệt về cách giải nghĩa của một số câu Thánh Kinh quan trọng. Trong khi các mục sư và các nhà lãnh đạo hội thánh đang tranh luận về sự nhận diện mười sừng trong lời tiên tri của Đa-ni-ên 7 và luật lệ trong Ga-la-ti 3:24, ít người nhận ra thái độ thù địch của họ đối với nhau đã hủy hoại sự thông công và tình thân hữu của họ và do đó làm tổn thương đến sự hiệp nhất và sứ mạng của hội thánh.

Ellen G. White đã lên án mạnh mẽ tình trạng này và khuyến khích tất cả những người tham gia vào các cuộc thảo luận suy nghĩ cẩn thận về mối quan hệ của họ với Đức Chúa Giê-su và tình yêu đối với Ngài phải được thể hiện trong hành vi của chúng ta, đặc biệt khi chúng ta không đồng ý. Bà cũng nói rằng chúng ta không nên mong mọi người trong hội thánh phải đồng ý về mọi điểm giải nghĩa trên tất cả các câu Kinh Thánh.

Nhưng bà cũng nhấn mạnh rằng chúng ta nên tìm sự hiệp một để hiểu biết khi nói đến những niềm tin quan trọng của Cơ Đốc Phục Lâm (xem Ellen G. White, *Counsels to Writers and Editors*, tr. 28-32). Tuần này chúng ta nhìn vào một số giáo lý quan trọng trong Kinh Thánh làm chúng ta trở thành Cơ Đốc Phục Lâm và tạo nên sự hiệp nhất trong đức tin.



## 1. SỰ CỨU RỖI TRONG ĐỨC CHÚA GIÊ-SU

Mặc dù là những người Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta có nhiều điểm tương đồng với các giáo phái Cơ Đốc khác, nhưng niềm tin của chúng ta tạo nên một hệ thống độc đáo về lẽ thật trong Kinh Thánh mà không ai trong thế giới Cơ Đốc rao giảng. Những lẽ thật này giúp xác định chúng ta là hội thánh còn sót lại của Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng.

**Đọc Công vụ 4:8-12; 10:43. Phi-e-rơ nói đến sự quan trọng nào về địa vị của Đức Chúa Giê-su Christ trong sự hiểu biết của ông về chương trình cứu rỗi?**

---



---



---

Sứ đồ Phao-lô nói với tín hữu Cô-rinh-tô rằng phúc âm là “Đức Chúa Trời ở trong Đấng Christ làm cho thế gian lại hòa với Ngài” (2 Cô-rinh-tô 5:19). Sự chết của Đấng Christ là sự hòa giải của chúng ta với Đức Chúa Cha, làm cầu nối lại vực sâu của tội lỗi và sự chết. Trong nhiều thế kỷ, Cơ Đốc nhân đã suy gẫm về ý nghĩa của sự chết, phục sinh của Đức Chúa Giê-su, và sự hòa giải mà Ngài đã đến để hoàn thành. Quá trình hòa giải này được gọi là sự “đền tội,” một chữ tiếng Anh cổ có nghĩa là “trở nên một.” Đây là trạng thái của “một,” trong sự hòa thuận. Theo đó, sự đền tội cho thấy sự hòa hợp trong mối tương giao, và khi có sự bất hòa, thì sự hòa hợp này sẽ đem lại sự hòa giải. Sự hiệp nhất của hội thánh là một món quà cho sự hòa giải này.

**Những câu sau đây dạy gì về ý nghĩa của sự chết và sự phục sinh của Đức Chúa Giê-su?**

Rô-ma 3:24, 25 \_\_\_\_\_

1 Giăng 2:2 \_\_\_\_\_

1 Giăng 4:9, 10 \_\_\_\_\_

1 Phi-e-rơ 2:21-24 \_\_\_\_\_

Mặc dù chúng ta có niềm tin về sự chết và sự phục sinh của Đấng Christ chung với nhiều giáo phái Cơ Đốc khác, chúng ta rao truyền điều này trong bối cảnh “Phúc âm đời đời” (Khải huyền 14:6), một phần của sứ điệp Ba Thiên Sứ trong Khải huyền 14:6-12. Là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta đặt trọng tâm vào những sứ điệp này mà không có một giáo phái Cơ Đốc nào làm.

**Làm thế nào bạn có thể học để nhớ luôn luôn sự chết, sự sống lại của Đấng Christ và niềm hy vọng vào điều này?**

## 2. SỰ TÁI LÂM CỦA Đấng CHRIST

Các sứ đồ và các Cơ Đốc nhân đầu tiên coi sự trở lại của Đấng Christ là “sự trông cậy hạnh phúc” (Tít 2:13) và họ mong đợi tất cả các lời tiên tri và lời hứa trong Kinh Thánh sẽ được ứng nghiệm khi Chúa tái lâm. Tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm vẫn giữ vững sự xác tín này. Thật ra, tên của chúng ta, “Cơ Đốc Phục Lâm”, khẳng định rõ ràng. Tất cả những ai yêu mến Đấng Christ đều mong đợi ngày họ sẽ thông công mặt đối mặt với Ngài. Cho đến ngày đó, lời hứa về sự tái lâm của Đấng Christ có ảnh hưởng hiệp một chúng ta như là dân của Đức Chúa Trời.

**Những câu sau đây dạy gì về sự trở lại của Đấng Christ? Điều này khác với một số khái niệm nổi tiếng về sự trở lại của Đấng Christ thế nào? Công vụ 1:11; Ma-thi-ơ 24:26, 27; Khải huyền 1:7; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18; Khải huyền 19:11-16.**

---



---



---

Kinh Thánh lập đi lập lại bảo đảm với chúng ta rằng Đức Chúa Giê-su sẽ trở lại để nhận những người được cứu chuộc của Ngài. Khi biến cố này xảy ra không phải là vấn đề suy đoán, bởi vì chính Đức Chúa Giê-su đã phán: “Về ngày và giờ đó, chẳng có ai biết chi cả, thiên sứ trên trời, hay là Con cũng vậy” (Ma-thi-ơ 24:36). Chúng ta không những không biết khi nào Đấng Christ trở lại, mà chúng ta đã được dạy rằng chúng ta không biết.

Vào cuối thời kỳ chức vụ của Ngài, Đức Chúa Giê-su phán dụ ngôn về mười người trinh nữ (Ma-thi-ơ 25:1-13) để nói rõ về kinh nghiệm của hội thánh khi chờ đợi sự đến lần thứ hai của Ngài. Hai nhóm trinh nữ đại diện cho hai loại người tuyên bố rằng họ đang chờ đợi Đức Chúa Giê-su. Nhìn bề ngoài, hai nhóm này dường như giống nhau; nhưng khi Đức Chúa Giê-su chậm đến, sự khác biệt giữa họ trở nên rõ ràng. Một nhóm, bất chấp sự chậm trễ, đã giữ niềm hy vọng và đã chuẩn bị tâm linh đầy đủ. Bằng dụ ngôn này, Đức Chúa Giê-su muốn dạy các môn đồ rằng kinh nghiệm không dựa trên cảm xúc háo hức hoặc sự hăng say mà dựa trên ân điển của Đức Chúa Trời và sự kiên trì trong đức tin, ngay cả khi không có bằng chứng cụ thể về việc ứng nghiệm lời hứa của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Giê-su vẫn kêu gọi chúng ta ngày nay để “tỉnh thức” và sẵn sàng bất cứ lúc nào cho sự tái lâm của Ngài.

**Tên của hội thánh chúng ta là “Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy” chúng tỏ sự tái lâm quan trọng đến mức nào đối với chúng ta, làm thế nào chúng ta có thể luôn luôn nhớ đến sự Tái lâm? Làm thế nào khi những năm tháng trôi qua, chúng ta không phạm sai lầm mà Đức Chúa Giê-su đã cảnh báo trong dụ ngôn về mười người trinh nữ?**

### 3. CHỨC VỤ CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU TRONG ĐỀN THÁNH TRÊN TRỜI

Trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời đã truyền cho Môi-se xây đền tạm, để làm nơi “ngự” của Ngài trên đất (Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8). Qua các nghi lễ, đền tạm là nơi dân Y-sơ-ra-ên được dạy về chương trình cứu rỗi. Sau đó, trong thời vua Sa-lô-môn, đền tạm được thay thế bằng một ngôi đền tuyệt đẹp (1 vua 5-8). Cả đền tạm và đền thờ đều được làm theo mẫu của đền thánh trên trời, “đền tạm thật, bởi Chúa dựng lên, không phải bởi một người nào” (Hê-bơ-rơ 8:2; cũng đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 25:9, 40).

Kinh Thánh nói rằng có một đền thánh trên trời làm nơi ngự chính của Đức Chúa Trời. Các nghi lễ của đền thánh dưới đất là “kiểu mẫu nhỏ” của chương trình cứu rỗi và của chức vụ thầy tế lễ của Đức Chúa Giê-su trên trời.

**Đọc Hê-bơ-rơ 8:6; 9:11, 12, 23-28; và 1 Giăng 1:9-2:2. Những câu này dạy gì về chức vụ thầy tế lễ của Đức Chúa Giê-su trên trời?**

---



---



---

Từ khi thăng thiên, đền thánh trên trời là nơi Đấng Christ thi hành chức vụ thầy tế lễ của Ngài cho sự cứu rỗi của chúng ta (Hê-bơ-rơ 7:25). Vì vậy, chúng ta được khuyến khích “hãy vững lòng đến gần ngôi ơn phước, hầu cho được thương xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng” (Hê-bơ-rơ 4:16).

Vì đền thánh dưới đất có hai giai đoạn của chức vụ thầy tế lễ – thứ nhất, mỗi ngày một lần trong Nơi Thánh và mỗi năm một lần trong Nơi Chí Thánh – Kinh Thánh cũng mô tả hai giai đoạn này trong chức vụ của Đức Chúa Giê-su ở trên trời. Chức vụ của Ngài trong Nơi Thánh trên trời là cầu thay, tha thứ, hòa giải và phục hồi. Những người có tội ăn năn được vào ngay với Đức Chúa Cha qua Đức Chúa Giê-su là Đấng Cầu Thay (1 Giăng 2:1). Kể từ năm 1844, chức vụ của Đức Chúa Giê-su trong Nơi Chí Thánh liên quan đến sự phán xét và làm sạch đã được thực hiện mỗi năm một lần vào Ngày Đại lễ Chuộc tội (Lê-vi Ký 16). Công việc làm sạch đền thánh cũng dựa trên huyết của Đức Chúa Giê-su. Sự chuộc tội được thực hiện vào ngày này đã báo trước cho việc áp dụng cuối cùng những công đức của Đấng Christ để cất đi tội lỗi và đạt được sự hòa giải hoàn toàn cho vũ trụ thành một chính phủ hài hòa dưới quyền cai trị của Đức Chúa Trời. Giáo lý của hai giai đoạn này là một đóng góp độc đáo của Cơ Đốc Phục Lâm cho sự hiểu biết về toàn bộ chương trình cứu rỗi.

## 4. NGÀY SA-BÁT

Một giáo lý quan trọng khác mà các tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm tin và giữ là Ngày thứ Bảy Sa-bát. Đây là một giáo lý quan trọng đem lại sự hiệp nhất và sự thông công giữa chúng ta. Đó là một giáo lý, với rất ít ngoại lệ trong Cơ Đốc giáo, chỉ một mình hội thánh chúng ta tuân giữ.

Ngày Sa-bát là món quà của Đức Chúa Trời ban cho nhân loại ngay từ tuần lễ Sáng tạo (Sáng thể Ký 2:1-3). Ngay khi tạo thế, ba điều đặc biệt Chúa đã làm để thiết lập ngày Sa-bát: (1) Đức Chúa Trời nghỉ, (2) Ngài ban phước, và (3) Ngài đặt là ngày thánh. Ba hành động này đã thiết lập ngày Sa-bát như một món quà đặc biệt của Chúa, cho phép loài người kinh nghiệm thiên đàng dưới đất và để khẳng định sự Tạo Thế trong sáu ngày. Một giáo sư danh tiếng Do Thái, Abraham Joshua Heschel, đã gọi ngày Sa-bát là “cung điện trong thời gian”, một ngày thánh khi Đức Chúa Trời gặp dân của Ngài một cách đặc biệt.

**Những câu sau đây dạy gì về ý nghĩa của ngày Sa-bát đối với nhân loại? Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11; Phục truyền 5:12-15; Ê-xê-chi-ên 20:12, 20.**

---

Trong mong muốn theo gương của Đức Chúa Giê-su (Lu-ca 4:16), các tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm giữ ngày thứ Bảy Sa-bát. Sự Đức Chúa Giê-su giữ ngày Sa-bát cho thấy rằng Ngài xác nhận đây là ngày yên nghỉ và thờ phượng. Một số phép lạ của Ngài đã được làm vào ngày Sa-bát để dạy về sự chữa lành (cả thuộc thể và thuộc linh) đến từ việc giữ ngày Sa-bát (xem Lu-ca 13:10-17). Các sứ đồ và các Cơ Đốc nhân đầu tiên hiểu rằng Đức Chúa Giê-su đã không bỏ ngày Sa-bát; chính họ đã giữ nghiêm ngặt và tham dự lễ thờ phượng (Công vụ 13:14, 42, 44; 16:13; 17:2; 18:4).

Một khía cạnh khác của ngày Sa-bát là dấu hiệu giải phóng chúng ta khỏi tội lỗi. Ngày Sa-bát là ngày tưởng niệm sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ ở Ai Cập cho đến sự nghỉ ngơi mà Ngài đã hứa ở xứ Ca-na-an (Phục truyền 5:12-15). Mặc dù sự thất bại của Y-sơ-ra-ên để vào sự yên nghỉ này do sự bất tuân và thờ hình tượng của họ, Đức Chúa Trời vẫn hứa rằng “còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời” (Ê-bơ-rơ 4:9). Tất cả những ai muốn vào sự yên nghỉ đó có thể tin tưởng vào sự cứu rỗi mà Đức Chúa Giê-su ban cho. Việc tuân giữ ngày Sa-bát tượng trưng cho sự yên nghỉ thiêng liêng trong Đấng Christ và chúng ta chỉ dựa vào công đức của Ngài, chứ không phải việc làm, để cứu chúng ta khỏi tội lỗi và ban cho chúng ta sự sống đời đời. (Xem Ê-bơ-rơ 4:10; Ma-thi-ơ 11: 28-30).

**Bằng những cách cụ thể nào ngày Sa-bát đã giúp bạn kinh nghiệm sự hiệp nhất và thông công mà Đấng Christ muốn cho dân Ngài?**

## 5. SỰ CHẾT VÀ SỰ PHỤC SINH

Khi tạo thế, “Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sinh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh” (Sáng thế Ký 2:7). Câu chuyện về việc dựng nên nhân loại cho thấy sự sống xuất phát từ Đức Chúa Trời. Liệu sự bất tử có phải là bản chất của sự sống này không? Kinh Thánh nói rằng chỉ có Đức Chúa Trời là bất tử (1 Ti-mô-thê 6:16); sự bất tử không được ban cho loài người khi sinh ra. Ngược lại với Đức Chúa Trời, con người là phải chết. Kinh Thánh so sánh sự sống của chúng ta với “hơi nước, hiện ra một lát rồi lại tan ngay” (Gia-cơ 4:14), và khi chết, chúng ta ở vào trạng thái ngủ, và không có ý thức. (Truyền đạo 9:5, 6, 10; Thi thiên 146: 4; Thi thiên 115:17; Giảng 11:11-15).

Mặc dù con người sinh ra và phải chết, Kinh Thánh nói về Đức Chúa Giê-su là nguồn của sự bất tử và Ngài ban sự bất tử và sự sống đời đời cho tất cả những ai tin vào sự cứu rỗi của Ngài. “Sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta” (Rô-ma 6:23). Đức Chúa Giê-su “đã hủy phá sự chết, dùng Tin lành phô bày sự sống và sự không hề chết ra cho rõ ràng (2 Ti-mô-thê 1:10). “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời” (Giăng 3:16). Vì vậy, có hy vọng có sự sống sau khi chết.

**Đọc 1 Cô-rinh-tô 15:51-54 và 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18. Những câu này nói gì về sự sống lại sau khi chết và khi nào thì sự bất tử sẽ được ban cho loài người?**

---



---



---

Sứ đồ Phao-lô nói rõ rằng Đức Chúa Trời ban sự bất tử cho loài người, không phải vào lúc chết, mà là vào lúc phục sinh, khi tiếng kèn cuối cùng sẽ phát ra. Trong khi các tín đồ nhận được lời hứa về sự sống vĩnh cửu vào lúc họ chấp nhận Đức Chúa Giê-su làm Cứu Chúa của họ, thì sự bất tử chỉ được ban cho lúc phục sinh. Tân Ước không nói gì về những linh hồn lên thiên đàng ngay khi chết; giáo lý này có bắt nguồn từ ngoại giáo, theo triết lý của người Hy Lạp thời xưa, và không được thấy trong Cựu Ước hoặc Tân Ước.

**Sự hiểu biết của chúng ta về sự chết giúp chúng ta biết giá trị hơn thế nào về lời hứa của Sự Tái lâm? Niềm tin này đoàn kết chúng ta mạnh mẽ như những người Cơ Đốc Phục Lâm thế nào?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Ellen G. White, “The Foundations, Pillars, and Landmarks,” tr. 28-32, trong *Counsels to Writers and Editors*. Đọc “Doctrines, Importance of,” tr. 778, 779, trong *The Ellen G. White Encyclopedia*.

Là các tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta chia sẻ niềm tin quan trọng chung với một số giáo phái Cơ Đốc khác. Tuy nhiên, trung tâm điểm là niềm tin vào sự cứu rỗi chỉ bởi đức tin qua sự chết thay và chuộc tội của Đức Chúa Giê-su. Cũng như các Cơ Đốc nhân khác, chúng ta tin rằng sự công bình mà chúng ta được không phải vào việc làm của chúng ta, nhưng vào sự công bình của Đấng Christ, được ban cho bởi đức tin, một ân điển chúng ta không xứng đáng. Hoặc, như Ellen G. White đã viết, “Đấng Christ đã bị đối xử như chúng ta đáng bị, để chúng ta có thể được đối xử như Ngài đáng được. Ngài đã bị kết án vì tội lỗi của chúng ta, trong đó Ngài không có phần nào, để chúng ta có thể được xưng công bình bởi sự công bình của Ngài, trong đó chúng ta cũng không có phần nào. Ngài chịu thống khổ và chết cái chết của chúng ta, để chúng ta có thể nhận được sự sống của Ngài.” – *The Desire of Ages*, tr. 25. Đồng thời, được xem như một tập thể, những niềm tin căn bản của chúng ta, những thực hành và lối sống xuất phát từ những niềm tin đó, làm cho chúng ta trở nên độc đáo trong thế giới Cơ Đốc giáo. Đó cũng là điều đúng; nếu không, tại sao chúng ta hiện hữu, ít nhất là những người Cơ Đốc Phục Lâm? Tình yêu của chúng ta đối với Đức Chúa Giê-su và giáo lý mà chúng ta tuyên bố nên là yếu tố hiệp một mạnh mẽ nhất trong chúng ta.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong *Faith and Works*, tr. 103, Ellen G. White cho rằng sự được xưng công bình ngang hàng với sự tha tội. Biết giá trị của sự tha thứ và sự được xưng công bình trong Đấng Christ là căn bản cho sự thông công của chúng ta với anh chị em trong cộng đoàn thể nào?
2. Hãy suy nghĩ về sự quan trọng của giáo lý trong bối cảnh hiệp một hội thánh. Điều gì đã thu hút hàng triệu người đến từ nhiều dân tộc, tôn giáo, chính trị và văn hoá đa dạng hơn là niềm tin giáo lý chung của chúng ta? Điều này cho chúng ta thấy giáo lý quan trọng thế nào, không chỉ trong sứ mạng và sứ điệp mà còn cho sự hiệp nhất của hội thánh nữa?
3. Chính tên của hội thánh chúng ta là “Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy” cho thấy hai giáo lý cốt yếu, Ngày thứ Bảy Sa-bát và sự Phục lâm. Một phần tên cho thấy sự Sáng tạo, phần kia nói về sự Cứu chuộc. Hai giáo lý này liên quan với nhau thế nào, và bằng cách nào chúng cũng nói lên cách ngắn gọn bản chất của chúng ta như một đoàn thể?

**TÓM TẮT:** Các tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm giữ nhiều niềm tin căn bản chung. Một số chúng ta có chung với các Cơ Đốc nhân khác. Toàn bộ những lời dạy này tạo thành bản sắc của chúng ta như một hội thánh khác biệt và là nền tảng cho sự hiệp nhất của chúng ta trong Đức Chúa Giê-su.

## BÀI HỌC 9

**BẰNG CHỨNG THUYẾT PHỤC NHẤT**

**CÂU GỐC:** “Và, người nói điều đó chẳng phải tự mình, nhưng bởi làm thầy cả thượng phẩm đương niên, người nói tiên tri về Đức Chúa Jê-sus sẽ vì dân mà chết; và không những vì dân thôi, mà cũng để nhóm con cái Đức Chúa Trời đã tản lạc lại làm một đoàn” (Giăng 11:51, 52).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** *Giăng 11:51, 52; Ê-phê-sô 2:13-16; 2 Cô-rinh-tô 5:17-21; Ê-phê-sô 4:25-5:2; Rô-ma 14:1-6; Công vụ 1:14.*

**T**uần trước, chúng ta đã nghiên cứu sự hiệp một được thể hiện qua một sứ điệp chung, tập trung vào Đức Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế và các lễ thật của Kinh Thánh được nhấn mạnh trong thời kỳ cuối cùng. Chúng ta là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm vì sứ điệp mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta và Ngài kêu gọi chúng ta phải truyền bá sứ điệp này cho thế gian.

Tuần này, chúng ta tập trung vào sự hiệp một có thể thấy rõ ràng trong đời sống hằng ngày của các Cơ Đốc nhân và sứ mạng của hội thánh. Theo Đức Chúa Giê-su, hội thánh không chỉ đơn giản rao truyền sứ điệp cứu rỗi và hòa giải của Đức Chúa Trời. Sự hiệp nhất của chính hội thánh cũng cần thiết cho sự hòa giải đó. Trong một thế giới được bao quanh bởi tội lỗi và sự phản nghịch, hội thánh như một nhân chứng có thể bày tỏ rõ ràng công việc cứu rỗi và quyền năng của Đấng Christ. Nếu không có sự hiệp nhất và đoàn kết của hội thánh trong sự làm chứng, thì quyền lực cứu rỗi của Thập tự giá sẽ khó có thể thấy rõ trong thế giới này. “Sự hiệp nhất với Đấng Christ thiết lập một mối liên hệ hiệp một với nhau. Sự hiệp nhất này là bằng chứng thuyết phục nhất cho thế giới, sự oai nghiêm và đặc tính của Đấng Christ, và quyền năng của Ngài để cắt đi tội lỗi.” – Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 5, tr. 1148.



## 1. DƯỚI THẬP TỰ GIÁ CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU

Giống như nhiều phước lành thiêng liêng khác mà Đức Chúa Trời ban cho dân sự Ngài, sự hiệp nhất của hội thánh cũng là một ơn của Đức Chúa Trời. Sự hiệp nhất không phải là một sáng kiến của con người qua những nỗ lực, việc làm tốt, và ý định của chúng ta. Theo căn bản, Đức Chúa Giê-su tạo ra sự hiệp nhất đó qua sự chết và sự sống lại của Ngài. Bởi đức tin, chúng ta tin vào sự chết và sự phục sinh của Ngài qua phép báp-têm và tha thứ tội lỗi của chúng ta, khi chúng ta có sự thông công chung, và khi chúng ta rao truyền sứ điệp ba thiên sứ cho thế giới, chúng ta hiệp nhất với Ngài và đoàn kết với nhau.

**Đọc Giảng 11:51, 52 và Ê-phê-sô 1:7-10. Biến cố nào trong đời sống của Đức Chúa Giê-su là nền tảng của sự hiệp nhất giữa chúng ta với tư cách là Cơ Đốc Phục Lâm?**

“Và, người nói điều đó chẳng phải tự mình, nhưng bởi làm thấy cả thượng phẩm đương niên, người nói tiên tri về Đức Chúa Jêsus sẽ vì dân mà chết; và không những vì dân thôï, mà cũng để nhóm con cái Đức Chúa Trời đã tản lạc lại làm một đoàn” (Giăng 11:51, 52). Thật lạ lùng khi Đức Chúa Trời dùng Cai-phe để giải thích ý nghĩa về sự chết của Đức Chúa Giê-su, mặc dù Cai-phe không biết mình đang nói gì trong việc lên án để giết Đức Chúa Giê-su. Ông ta cũng không có ý tưởng gì về lời tuyên bố sâu xa của mình. Cai-phe nghĩ rằng ông ta chỉ đưa ra một lời tuyên bố chính trị. Dù vậy, sứ đồ Giăng đã dùng lời đó để tiết lộ một lẽ thật căn bản về sự chết thay thế của Đức Chúa Giê-su dành cho tất cả những người trung thành của Đức Chúa Trời, một ngày nào đó sẽ “nhóm lại làm một đoàn.”

Bất cứ điều gì mà chúng ta là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm tin, bất kỳ sứ điệp nào chúng ta đơn phương rao truyền, nền tảng của sự hiệp nhất của chúng ta tồn tại trong sự chấp nhận chung của chúng ta về sự chết của Đấng Christ thay thế cho chúng ta.

Và, hơn nữa, chúng ta cũng kinh nghiệm sự hiệp nhất này trong Đấng Christ qua phép báp-têm. “Vì chúng anh em bởi tin Đức Chúa Jêsus Christ, nên hết thấy đều là con trai của Đức Chúa Trời. Và, anh em thấy đều chịu phép báp-têm trong Đấng Christ, đều mặc lấy Đấng Christ vậy” (Ga-la-ti 3:26, 27). Phép báp-têm là một sự liên kết khác mà tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm thường chia sẻ, vì phép đó tượng trưng cho đức tin của chúng ta trong Đấng Christ. Chúng ta có một Cha chung; do đó, chúng ta đều là con trai và con gái của Đức Chúa Trời. Và chúng ta có một Đấng Cứu Thế chung và bởi sự chết và sự sống lại của Ngài mà chúng ta chịu phép báp-têm (Rô-ma 6:3, 4).

**Bất kỳ sự khác biệt nào về văn hóa, xã hội, dân tộc và chính trị tồn tại giữa chúng ta là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, tại sao đức tin chung của chúng ta trong Đức Chúa Giê-su vượt qua tất cả các sự chia rẽ như vậy?**

## 2. CHỨC VỤ HÒA GIẢI

Thế giới của chúng ta chắc chắn có nhiều sự lộn xộn, rắc rối, chiến tranh và xung đột. Tất cả những yếu tố này ảnh hưởng đến đời sống cá nhân, cộng đồng và quốc gia. Đôi khi dường như cả cuộc đời của chúng ta đang bị xung đột. Nhưng sự bất ổn và rối loạn sẽ không chiếm ưu thế mãi mãi. Đức Chúa Trời đang có một sứ mạng đem lại sự hiệp nhất của vũ trụ. Trong khi tội lỗi đã dẫn đến sự bất hòa, chương trình vĩnh cửu của Đức Chúa Trời cho sự hòa giải đem lại sự hòa bình và toàn vẹn.

Trong Ê-phê-sô 2:13-16, sứ đồ Phao-lô đưa ra các nguyên tắc cho thấy Đấng Christ đã hành động như thế nào để đem lại hòa bình cho các tín đồ: qua sự chết của Ngài trên thập tự giá, Đức Chúa Giê-su đã làm cho cả người Do Thái và người Ngoại thành một dân và phá hủy các hàng rào về dân tộc và tôn giáo chia rẽ họ. Nếu Đấng Christ có thể làm điều này với người Do Thái và người Ngoại trong thế kỷ thứ nhất, thì Ngài có thể làm nhiều hơn thế nào để đánh đổ bất cứ hàng rào nào chia rẽ chủng tộc, văn hóa, và ngôn ngữ của con người trong hội thánh ngày nay?

Và từ điểm khởi đầu này, chúng ta có thể vượt ra thế giới.

**Trong 2 Cô-rinh-tô 5:17-21, sứ đồ Phao-lô nói rằng trong Đấng Christ, chúng ta là những người dựng nên mới, hòa giải với Đức Chúa Trời. Vậy thì chức vụ của chúng ta trong thế giới này là gì? Chúng ta có thể tạo ra những khác biệt nào trong cộng đồng như một hội thánh hiệp nhất?**

Là những người được dựng nên mới của Đức Chúa Trời, các tín đồ nhận một chức vụ quan trọng - một chức vụ hòa giải có ba phần. (1) Hội thánh của chúng ta gồm những tín đồ đã từng xa cách Đức Chúa Trời, nhưng nhờ ân điển cứu rỗi của sự hy sinh của Đấng Christ, bây giờ đã được Đức Thánh Linh kết hợp với Đức Chúa Trời. Là những người còn sót lại, chúng ta được kêu gọi để rao truyền sứ điệp cuối cùng cho thế giới. Chức vụ của chúng ta là mời những người vẫn còn xa cách Chúa để được hòa giải với Ngài và tham gia trong sứ mạng của chúng ta. (2) Hội thánh là dân của Đức Chúa Trời hòa giải với nhau. Để được hiệp nhất với Đấng Christ có nghĩa là chúng ta hiệp một với nhau. Đây không chỉ là một lý tưởng cao cả; nhưng là một thực tế có thể thấy được. Hòa giải với nhau, hòa bình và hòa hợp giữa các anh chị em, là một sự làm chứng không thể nhầm lẫn với thế giới rằng Đức Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta.

“Nếu các người yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các người là môn đồ ta” (Giăng 13:35). (3) Qua chức vụ hòa giải này, hội thánh nói với vũ trụ rằng chương trình cứu chuộc của Đức Chúa Trời là chân thật và có quyền lực. Cuộc chiến ác đấu tranh là về Đức Chúa Trời và bản tính của Ngài. Khi hội thánh hiệp một và hòa giải, vũ trụ nhận thấy sự khôn ngoan đời đời của Đức Chúa Trời được thể hiện (xem Ê-phê-sô 3:8-11).

### 3. SỰ HIỆP NHẤT THỰC TẾ

Năm 1902, Ellen G. White viết, “Đấng Christ sống đời sống của Ngài trên thế gian này thế nào, thì mỗi Cơ Đốc nhân đều phải như vậy. Ngài là tấm gương của chúng ta, không chỉ trong sự thánh khiết không tì vết của Ngài, mà còn trong sự kiên nhẫn, dịu dàng và tình tình thu phục lòng người của Ngài.” – Ellen G. White, trong *Signs of the Times*, ngày 16 tháng 7 năm 1902. Những lời này nhắc chúng ta nhớ đến lời khuyên của Phao-lô đối với người Phi-líp, “Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có” (Phi-líp 2:5).

**Đọc Ê-phê-sô 4:25-5:2 và Cô-lô-se 3:1-17, và sau đó trả lời hai câu hỏi này: Trong những lãnh vực nào trong đời sống, chúng ta được mời để bày tỏ sự trung thành với Đức Chúa Giê-su? Làm thế nào chúng ta có thể là nhân chứng cho phúc âm của Đức Chúa Giê-su trong đời sống chúng ta?**

---

Có nhiều đoạn Kinh Thánh khác mời các Cơ Đốc nhân theo gương của Đức Chúa Giê-su và làm những nhân chứng sống về ân điển của Đức Chúa Trời cho người khác. Chúng ta cũng được mời để đem lại phúc lợi cho người khác (Ma-thi-ơ 7:12); mang lấy gánh nặng cho nhau (Ga-la-ti 6:2); sống trong sự đơn giản và tập trung vào sự thiêng liêng nội tâm thay vì phô bày bề ngoài (Ma-thi-ơ 16:24-26; 1 Phi-e-rơ 3:3, 4); và sống lành mạnh (1 Cô-rinh-tô 10:31).

“Hỡi kẻ rất yêu dấu, anh em như người ở trọ, kẻ đi đường, tôi khuyên phải kiêng những điều xác thịt ưa thích, là điều chống trả với linh hồn. Phải ăn ở ngay lành giữa dân ngoại, hầu cho họ, là kẻ vẫn gièm chê anh em như người gian ác, đã thấy việc lành anh em, thì đến ngày Chúa thăm viếng, họ ngợi khen Đức Chúa Trời” (1 Phi-e-rơ 2:11, 12). Chúng ta có thường đánh giá thấp ảnh hưởng của bản tính Cơ Đốc nhân đối với những người quan sát chúng ta không? Sự kiên nhẫn thể hiện trong những khoảnh khắc khó chịu, một đời sống có kỷ luật giữa sự căng thẳng và mâu thuẫn, một tinh thần hiền lành để đáp lại những lời thiếu kiên nhẫn và khắc nghiệt, là những dấu hiệu của tinh thần Đức Chúa Giê-su mà chúng ta được kêu gọi để bắt chước. Khi các tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm cùng nhau làm chứng trong một thế giới hiểu sai về bản tính của Đức Chúa Trời, chúng ta trở thành một quyền lực tốt và cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Là đại diện của Đấng Christ, các tín đồ không những chỉ có đời sống đạo đức mà còn quan tâm đến phúc lợi của người khác. Nếu kinh nghiệm tôn giáo của chúng ta là chân chính, thì sẽ bày tỏ ra và có ảnh hưởng trên thế giới. Một hội thánh hiệp nhất của các tín đồ bày tỏ bản tính của Đấng Christ cho thế giới sẽ là một nhân chứng mạnh mẽ.

**Bạn làm chứng gì cho người khác? Điều gì người ta thấy trong cuộc đời của bạn sẽ làm cho họ muốn theo Đức Chúa Giê-su?**

## 4. HIỆP MỘT GIỮA SỰ KHÁC BIỆT

Trong Rô-ma 14 và 15, sứ đồ Phao-lô nói về các vấn đề chia rẽ cách sâu xa hội thánh tại La Mã. Để giải quyết, ông mời người La Mã bày tỏ lòng khoan dung và kiên nhẫn đối với nhau và không chia rẽ hội thánh về những mối quan tâm này. Chúng ta có thể học được gì từ lời khuyên của Phao-lô?

**Đọc Rô-ma 14:1-6. Những vấn đề lương tâm nào đã khiến các tín đồ hội thánh ở Rô-ma xét đoán và không thông công với nhau?**

---



---

Rất có thể những vấn đề này liên quan đến các nghi lễ Do Thái. Theo Phao-lô, đây là “những tranh chấp về những điều nghi ngờ” (Rô-ma 14:1), cho thấy rằng đây không phải là vấn đề liên quan đến sự cứu rỗi nhưng là những ý kiến nên để tùy lương tâm cá nhân nhận định (Xem Rô-ma 14:5.)

Những tranh luận này trước tiên là về loại thực phẩm nào nên ăn. Việc ăn thịt thú vật bị cấm ở Lê-vi Ký 11 không phải là vấn đề Phao-lô nói đến ở đây. Không có bằng chứng nào cho thấy các Cơ Đốc nhân sơ khai bắt đầu ăn thịt heo hoặc những con vật ô uế khác trong thời của Phao-lô, và chúng ta biết rằng Phi-e-rơ không ăn bất cứ thức ăn nào như vậy (Công vụ 10:14). Ngoài ra, người yếu chỉ ăn rau (Rô-ma 14:2) và tranh luận cũng liên quan đến thức uống (Rô-ma 14:17, 21) cho thấy rằng mối quan tâm tập trung vào các nghi lễ. Điều này thì rõ ràng hơn nữa bởi chữ ô uế (koinos), được dùng trong Rô-ma 14:14. Chữ đó được dùng trong bản dịch tiếng Hy Lạp của Cựu Ước để chỉ những con vật không tinh khiết, chứ không phải là động vật ô uế của Lê-vi Ký 11. Dường như có một số người trong cộng đồng La Mã không tham gia bữa ăn thông công vì họ không tin rằng thức ăn được chuẩn bị đầy đủ hoặc được cúng cho thần tượng.

Cũng vậy về việc giữ một số ngày. Điều này không nói đến sự giữ ngày Sa-bát hằng tuần, vì chúng ta biết sứ đồ Phao-lô giữ ngày này thường xuyên (Công vụ 13:14; 16:13; 17:2). Đây có thể là nói đến những ngày lễ Do Thái khác nhau hoặc những ngày kiêng ăn. Ý định của Phao-lô trong những câu này là khuyên nên có lòng khoan dung đối với những người thành thật trong việc giữ các nghi thức này miễn là họ không nghĩ đó là một phương tiện cứu rỗi. Sự hiệp nhất giữa các Cơ Đốc nhân bày tỏ trong sự kiên nhẫn và chịu đựng khi chúng ta không luôn luôn đồng ý về các điểm, đặc biệt khi chúng không cần thiết đối với đức tin của chúng ta.

**Trong lớp học, hãy đặt câu hỏi này: Có điều gì mà chúng ta tin và thực hành như tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm mà tất cả những ai tuyên bố là Cơ Đốc Phục Lâm không cần phải tin và tuân giữ?**

## 5. HIỆP MỘT TRONG SỨ MẠNG

Tâm trạng của các môn đồ trong bữa Tiệc Thánh của Chúa trong Lu-ca 22:24 thật trái ngược với điều họ kinh nghiệm trước lễ Ngũ Tuần trong Công vụ 1:14 và 2:1, 46. Điều gì đã tạo nên sự khác biệt trong đời sống của họ?

---



---



---

Trong Công vụ 1:14 và 2:46, những chữ “đồng một ý” cũng có nghĩa là “hiệp lại với nhau.” Điều này là kết quả của việc họ ở cùng một nơi, cầu nguyện về việc thực hiện lời hứa của Đức Chúa Giê-su để ban cho họ Đức Thánh Linh.

Trong khi chờ đợi, thật dễ dàng để họ bắt đầu chỉ trích lẫn nhau. Một số người có thể vạch ra việc Phi-e-rơ đã chối Đức Chúa Giê-su (Giăng 18:15-18, 25-27) và Thô-ma nghi ngờ sự sống lại của Chúa (Giăng 20:25). Họ có thể nhớ đến lời yêu cầu của Giăng và Gia-cơ để nhận những địa vị cao nhất trong nước của Đức Chúa Trời (Mác 10:35-41), hoặc Ma-thi-ơ là một người thu thuế đáng ghét trước đây (Ma-thi-ơ 9:9).

Tuy nhiên, “những ngày chuẩn bị này là những ngày xét lòng mình cách sâu xa. Các môn đồ cảm nhận được nhu cầu thuộc linh của họ và than khóc với Chúa vì sự hiệp thông thánh thiện để thích hợp họ với công việc cứu linh hồn. Họ không xin một phước lành cho bản thân. Họ cảm nhận được gánh nặng của sự cứu rỗi các linh hồn. Họ ý thức rằng phúc âm phải rao truyền cho thế gian, và họ cầu xin quyền năng mà Đấng Christ đã hứa.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 37.

Sự thông công giữa các môn đồ và những lời cầu nguyện sốt sắng đã chuẩn bị họ cho những kinh nghiệm quan trọng của Lễ Ngũ Tuần. Khi họ đến gần Chúa hơn và bỏ qua một bên những khác biệt cá nhân, các môn đồ đã được Đức Thánh Linh chuẩn bị để trở thành những nhân chứng dũng cảm và mạnh mẽ về sự sống lại của Đức Chúa Giê-su. Họ biết Đức Chúa Giê-su đã tha thứ cho những yếu đuối của họ, và điều này đã cho họ sự can đảm để tiến tới. Họ biết những gì Đức Chúa Giê-su đã làm cho họ. Họ biết lời hứa cứu rỗi trong Ngài, và do đó “tham vọng của các tín đồ là bày tỏ sự giống bản tính của Đấng Christ và làm việc để mở rộng nước của Ngài.” – Tr. 48. Không có gì ngạc nhiên khi Chúa có thể làm việc cách quyền phép qua họ. Thật là một bài học cho hội thánh chúng ta ngày nay.

**Thật luôn luôn dễ dàng để thấy những điều sai trong đời sống của người khác. Làm thế nào chúng ta có thể học để bỏ qua những lỗi lầm của người khác, tất cả vì nguyên nhân lớn của việc làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời trong một hội thánh hiệp nhất?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Ellen G. White, “Unity in Diversity,” tr. 98-103, trong *Evangelism*.

Trích dẫn sau đây cho thấy hội thánh đầu tiên, hiệp một trong Đấng Christ, đã có thể duy trì sự thống nhất mặc dù có sự khác biệt, và nhờ đó là một nhân chứng mạnh mẽ cho thế giới. “Kinh Thánh bày tỏ cách Đức Thánh Linh hướng dẫn hội thánh đầu tiên trong quá trình quyết định của họ. Điều này được thực hiện trong ít nhất ba cách liên kết chặt chẽ: những điều mặc khải (ví dụ, Đức Thánh Linh đã truyền mọi người phải làm gì; Cột-nây, A-na-nia, Phi-líp; và có lẽ việc bắt thăm), Kinh Thánh (Hội thánh đã đi đến kết luận trong đó Kinh Thánh đã được trích dẫn), và sự đồng thuận (Đức Thánh Linh làm việc trong cộng đồng, gần như không thể thấy được, tạo ra một sự đồng thuận qua đối thoại và nghiên cứu vào lúc cuối mà hội thánh nhận ra rằng Đức Thánh Linh đang làm việc). Dường như khi đối diện với những tranh luận về văn hóa, giáo lý và thần học trong cộng đồng tín đồ, Đức Thánh Linh đã làm việc qua sự đồng thuận trong quá trình quyết định của hội thánh. Trong quá trình này, chúng ta thấy vai trò tích cực của tín đồ và không chỉ các nhà lãnh đạo, và sự quan trọng của lời cầu nguyện cho sự hiểu biết. Sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh được cảm nhận trong sự hiểu biết của cộng đồng về Lời của Đức Chúa Trời, kinh nghiệm của cộng đồng và những nhu cầu, và qua kinh nghiệm của những người lãnh đạo khi họ quyết định.

Các quyết định khác nhau của hội thánh được thực hiện qua một quá trình do Đức Thánh Linh hướng dẫn, trong đó Kinh Thánh, cầu nguyện và kinh nghiệm là những yếu tố thần học.” – Denis Fortin, “The Holy Spirit and the Church”, trong Ángel Manuel Rodríguez, *Message, Mission, and Unity of the Church*, tr. 321, 322.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong lớp, coi lại câu trả lời của bạn cho câu hỏi ngày thứ Tư về việc chúng ta quyết định thế nào về những giáo lý và thực hành nào là cần thiết đối với chúng ta là Cơ Đốc Phục Lâm và những gì không cần thiết.
2. Chúng ta liên hệ với các Cơ Đốc nhân trong các giáo phái khác thế nào khi chúng ta tin vào sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Giê-su?

**TÓM TẮT:** Bằng chứng thuyết phục nhất về sự hiệp một là các anh chị em yêu thương nhau như Đức Chúa Giê-su đã yêu họ. Sự tha thứ tội lỗi và sự cứu rỗi mà chúng ta chia sẻ chung với tư cách là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm là sự liên kết tốt nhất cho sự thông công của chúng ta. Trong Đấng Christ, chúng ta có thể cho thế giới thấy sự hiệp nhất và sự làm chứng về đức tin của chúng ta.

BÀI HỌC 10

## SỰ HIỆP MỘT VÀ MỐI TƯƠNG GIAO BỊ ĐỔ VỠ

**CÂU GỐC:** “*Vì nếu khi chúng ta còn là thù nghịch cùng Đức Chúa Trời, mà đã được hòa thuận với Ngài bởi sự chết của Con Ngài, thì huống chi nay đã hòa thuận rồi, chúng ta sẽ nhờ sự sống của Con ấy mà được cứu là dường nào!*” (Rô-ma 5:10).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** 2 Ti-mô-thê 4:11; Phi-lê-môn 1-25; 2 Cô-rinh-tô 10:12-15; Rô-ma 5:8-11; Ê-phê-sô 4:26; Ma-thi-ơ 18:15-17.

Như chúng ta đã thấy, ngay cả sau Lễ Ngũ Tuần, sự tương giao giữa các tín đồ đôi khi bị căng thẳng. Tân Ước ghi lại nhiều lần các ví dụ về các nhà lãnh đạo hội thánh và các thành viên đối phó với những thách thức đó. Các nguyên tắc này rất có giá trị đối với hội thánh ngày nay. Chúng bày tỏ những kết quả tích cực có thể xảy ra khi chúng ta áp dụng các nguyên tắc Kinh Thánh để đối phó với những xung đột và duy trì sự hiệp nhất của chúng ta trong Đấng Christ.

Trong bài học tuần này, chúng ta sẽ tập trung vào sự phục hồi các mối tương giao và sự tương giao giữa con người ảnh hưởng đến sự hiệp nhất của chúng ta trong Đấng Christ. Công việc của Đức Thánh Linh liên quan đến việc đưa mọi người đến gần Đức Chúa Trời và gần với nhau. Công việc này gồm có sự phá đổ các hàng rào ngăn cản sự tương giao của chúng ta với Đức Chúa Trời và phá đổ các hàng rào ngăn cản các mối tương giao của chúng ta với nhau. Tóm lại, sự chứng minh vĩ đại nhất về quyền lực của phúc âm không phải là điều hội thánh nói nhưng là cách hội thánh sống.

“Nếu các người yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các người là môn đồ ta” (Giăng 13:35). Nếu không có tình yêu này, tất cả những gì chúng ta nói về sự hiệp nhất của hội thánh sẽ chỉ là con số không.



## 1. TÌNH BẠN ĐƯỢC PHỤC HỒI

Phao-lô và Ba-na-ba cùng làm chứng cho Đức Chúa Giê-su; nhưng họ bất đồng ý về việc có thể tin tưởng một người nhút nhát như Giảng Mác (Công vụ 15:36–39) hay không. Những nguy hiểm tiềm tàng của việc rao giảng Tin Lành đã khiến cho Giảng Mác có lúc bỏ Phao-lô và Ba-na-ba để trở về nhà (Công vụ 13:13).

“Điều này khiến Phao-lô không có cảm tình với Mác, và đôi khi nghiêm khắc, trong một thời gian. Ba-na-ba, một mặt khác, có khuynh hướng tha thứ cho Mác vì sự thiếu kinh nghiệm của anh ta. Ông cảm thấy lo lắng rằng Mác sẽ bỏ chức vụ, vì ông đã thấy trong Mác khả năng có thể thích hợp là một người hầu việc hữu ích cho Đấng Christ.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 170.

Mặc dù Đức Chúa Trời dùng tất cả những người này, nhưng vấn đề giữa họ cần được giải quyết. Vị sứ đồ rao giảng về ân điển cần ban phát ân điển cho người thầy giảng trẻ tuổi đã làm ông thất vọng. Sứ đồ của sự tha thứ cần tha thứ. Giảng Mác trưởng thành trong sự hướng dẫn của Ba-na-ba (Công vụ 15:39), và từ từ, lòng của Phao-lô dường như xúc động bởi những sự thay đổi này.

**Những bức thư của Phao-lô gửi cho Ti-mô-thê và hội thánh tại Cô-lô-se bày tỏ sự tương giao đối mới của ông với Giảng Mác và sự tin tưởng mới vào vị mục sư trẻ tuổi này như thế nào? Cô-lô-se 4:10, 11; 2 Ti-mô-thê 4:11.**

---



---



---

Mặc dù các chi tiết về sự hòa giải của Phao-lô với Giảng Mác có thể sơ sài, nhưng Kinh Thánh nói rõ ràng. Giảng Mác đã trở thành một trong những người bạn đồng hành đáng tin cậy của sứ đồ. Phao-lô giới thiệu Giảng Mác là “đồng nghiệp” cho hội thánh ở Cô-lô-se. Vào cuối cuộc đời của Phao-lô, ông đã khuyến khích Ti-mô-thê đem Giảng Mác đi cùng đến Rô-ma vì anh ấy “thật có ích cho ta về sự hầu việc làm” (2 Ti-mô-thê 4:11). Chức vụ của Phao-lô được hữu ích hơn bởi vị thầy giảng trẻ tuổi, người mà ông đã tha thứ. Hàng rào ngăn cản giữa họ đã bị phá vỡ, và họ có thể làm việc cùng nhau vì phúc âm. Bất kể vấn đề giữa họ là gì, Phao-lô có thể tin rằng tuy ông có thái độ không tốt trước đây đối với Giảng Mác, tất cả đều đã được bỏ qua.

**Làm thế nào chúng ta có thể học tha thứ cho những người đã làm tổn thương hay làm chúng ta thất vọng? Đồng thời, tại sao sự tha thứ không phải luôn luôn bao gồm sự phục hồi hoàn toàn lại một mối tương giao trước đó?**

## 2. TỪ NÔ LỆ TRỞ NÊN CON

Trong khi bị tù tại Rô-ma, Phao-lô gặp một nô lệ tên là Ô-nê-sim, đã trốn khỏi Cô-lô-se đến Rô-ma. Phao-lô nhận ra rằng ông biết chủ nhân của Ô-nê-sim. Thư gửi cho Phi-lê-môn là lời kêu gọi của Phao-lô cho bạn của ông về mối tương giao được phục hồi với tên nô lệ bỏ trốn.

Sự tương giao quan trọng đối với Phao-lô. Sứ đồ biết rằng mối tương giao đổ vỡ thì bất lợi cho sự phát triển thuộc linh và sự hiệp nhất của hội thánh. Phi-lê-môn là một người lãnh đạo ở Cô-lô-se. Nếu ông ta cảm thấy cay đắng đối với Ô-nê-sim, thì sẽ bất lợi cho sự làm chứng cho cá nhân của ông và sự làm chứng của hội thánh cho cộng đồng những người chưa tin.

**Đọc Phi-lê-môn 1-25. Chúng ta có thể thấy những nguyên tắc quan trọng nào về các mối tương giao phục hồi ở đây? Xin nhớ rằng, chữ quan trọng là những nguyên tắc.**

---



---



---

Thoạt nhìn, thật đáng ngạc nhiên là Phao-lô không nói mạnh mẽ hơn chống lại tệ nạn nô lệ. Nhưng chiến lược của Phao-lô hiệu quả hơn nhiều. Theo lý tưởng, Phúc âm phá vỡ mọi sự phân biệt về tầng lớp xã hội (Ga-la-ti 3:28; Cô-lô-se 3:10, 11). Sứ đồ đã gửi Ô-nê-sim trở lại Phi-lê-môn, không phải là một nô lệ mà là con trai của ông trong Đức Chúa Giê-su và là “người anh em yêu dấu” của Phi-lê-môn trong Chúa (Phi-lê-môn 16).

Phao-lô biết rằng những nô lệ bỏ trốn có một tương lai ảm đạm. Họ có thể bị bắt bất cứ lúc nào. Họ có một đời sống thiếu thốn và nghèo khổ. Nhưng bây giờ, là anh em của Phi-lê-môn trong Đấng Christ và là người sẵn sàng làm việc, Ô-nê-sim có thể có một tương lai tốt đẹp hơn. Thức ăn, chỗ ở và công việc của anh ta được bảo đảm an toàn với Phi-lê-môn. Sự phục hồi mối tương giao bị đổ vỡ có thể tạo ra một sự khác biệt đáng kể trong cuộc đời anh ta. Anh ta trở thành một “anh em trung thành và yêu dấu” và là người cộng sự trong phúc âm với Phao-lô (Cô-lô-se 4:9). Phao-lô rất nhiệt thành, kiên quyết trong sự mong muốn hòa giải giữa họ nên ông sẵn sàng bỏ tiền túi để giải quyết vấn đề tài chính nào có thể nảy sinh từ những gì đã xảy ra giữa hai tín đồ trong Đức Chúa Giê-su.

**Dựa trên các nguyên tắc của phúc âm như được thấy ở đây, bạn có thể học được gì để giúp bạn đối phó với bất kỳ căng thẳng, hoặc đổ vỡ nào, trong mối tương giao của bạn với người khác? Làm thế nào những nguyên tắc này có thể ngăn cản một sự đổ vỡ trong sự hiệp nhất của hội thánh bạn?**

### 3. NHỮNG ƠN THIÊNNG LIÊNG CHO SỰ HIỆP MỘT

Như chúng ta đã thấy trong một bài học trước đây, hội thánh Cô-rinh-tô có những nan đề sâu xa. Phao-lô phác họa những nguyên tắc nào trong 1 Cô-rinh-tô 3:5-11; 12:1-11, và 2 Cô-rinh-tô 10:12-15 để chữa lành và phục hồi, điều rất quan trọng cho sự hiệp nhất của hội thánh?

---

Trong những đoạn này, sứ đồ phác họa các nguyên tắc quan trọng cho sự hiệp nhất của hội thánh. Ông cho thấy rằng Đức Chúa Giê-su dùng những người khác nhau để hoàn thành các chức vụ khác nhau trong hội thánh của Ngài, mặc dù mỗi người cùng làm việc để xây dựng nước Đức Chúa Trời (1 Cô-rinh-tô 3:9).

Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta hợp tác, chứ không phải cạnh tranh. Mỗi người tin Chúa đều được Ngài ban ơn để hợp tác trong việc phục vụ thân thể Đấng Christ và phục vụ cộng đồng (1 Cô-rinh-tô 12:11). Không có ơn nào lớn hơn hoặc nhỏ hơn. Tất cả đều cần thiết trong hội thánh của Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 12:18-23). Những ơn Đức Chúa Trời ban cho chúng ta không phải để phô bày cách ích kỷ, nhưng được Đức Thánh Linh ban cho để phục vụ trong việc rao truyền phúc âm.

So sánh ơn phước với những người khác là không khôn ngoan, bởi vì sẽ làm cho chúng ta cảm thấy chán nản hoặc kiêu ngạo. Nếu chúng ta nghĩ rằng những người khác “được nhiều hơn”, thì chúng ta sẽ cảm thấy chán nản khi so sánh với họ và dễ bị nản chí trong bất cứ chức vụ nào chúng ta làm. Mặt khác, nếu nghĩ công việc của chúng ta làm cho Chúa có kết quả hơn là công việc của người khác, thì chúng ta sẽ cảm thấy tự hào, đó là tình cảm mà Cơ Đốc nhân không nên ôm ấp.

Cả hai thái độ làm tê liệt sự hiệu quả của chúng ta đối với Đấng Christ và sự thông công của chúng ta với nhau. Khi chúng ta làm việc trong phạm vi ảnh hưởng mà Đấng Christ đã ban cho, thì chúng ta sẽ tìm thấy niềm vui và sự hài lòng trong sự làm chứng đối với Đấng Christ. Công việc của chúng ta sẽ hỗ trợ cho những nỗ lực của các thành viên khác, và hội thánh của Đấng Christ sẽ có những bước tiến lớn cho nước Ngài.

**Bạn có thể nghĩ có ai đó được ơn trong chức vụ đã khiến bạn ghen tị không? (Không quá khó, phải không?) Đồng thời, bạn có cảm thấy tự hào về ơn của bạn so sánh với những ơn của người khác thế nào? Vấn đề là mối quan tâm của Phao-lô là một thực tại trong con người sa ngã. Bất kỳ sa ngã ở khía cạnh nào, làm sao chúng ta có thể học được những thái độ vô vị kỷ nhưng cần thiết để duy trì sự hiệp nhất của chúng ta trong Đấng Christ?**

## 4. SỰ THA THỨ

Sự tha thứ là gì? Sự tha thứ có bào chữa cho hành vi của người nào đó đã xúc phạm đến chúng ta cách khủng khiếp không? Sự tha thứ của tôi có phụ thuộc vào sự ăn năn của người phạm lỗi không? Còn nếu người xúc phạm đến tôi không xứng đáng được tha thứ thì sao?

**Các đoạn sau đây giúp chúng ta hiểu bản chất của sự tha thứ trong Kinh Thánh thế nào? Rô-ma 5:8-11; Lu-ca 23:31-34; 2 Cô-rinh-tô 5:20, 21; Ê-phê-sô 4:26.**

Đấng Christ đã chủ động trong việc hòa giải chúng ta với chính Ngài. Đó là “lòng nhơn từ của Đức Chúa Trời đem người đến sự ăn năn” (Rô-ma 2:4). Trong Đấng Christ, chúng ta đã được hòa giải với Đức Chúa Trời trong khi chúng ta còn là những kẻ có tội. Sự ăn năn và xưng tội của chúng ta không tạo nên sự hòa giải. Sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá đã làm điều đó; phần của chúng ta là chấp nhận những gì đã được làm cho chúng ta.

Đúng, chúng ta không thể nhận được các ơn phước của sự tha thứ cho đến khi chúng ta xưng tội mình. Điều này không có nghĩa là sự xưng tội của chúng ta tạo ra sự tha thứ trong lòng Đức Chúa Trời. Sự tha thứ luôn ở trong lòng Ngài. Thay vào đó, sự xưng tội cho phép chúng ta nhận được sự tha thứ (1 Giăng 1:9). Sự xưng tội là cực kỳ quan trọng, không phải vì nó thay đổi thái độ của Đức Chúa Trời đối với chúng ta nhưng nó thay đổi thái độ của chúng ta đối với Ngài. Khi chúng ta đầu phục quyền năng cáo giác của Đức Thánh Linh để ăn năn và xưng tội mình, thì chúng ta đã thay đổi.

Sự tha thứ cũng rất quan trọng đối với niềm vui thiêng liêng của chính chúng ta. Khi không tha thứ cho người nào đó đã làm tổn thương chúng ta, ngay cả khi họ không xứng đáng được tha thứ, thì có thể làm hại chúng ta nhiều hơn là làm hại họ. Nếu một cá nhân đã làm bạn bị tổn thương và cơn đau mừng mù bên trong bởi vì bạn không tha thứ, bạn đang cho phép họ làm hại bạn nhiều hơn. Thường thường cảm xúc và tổn thương như vậy là nguyên nhân của sự chia rẽ và căng thẳng trong hội thánh. Sự tổn thương chưa được giải quyết giữa các tín đồ trong hội thánh làm tổn thương sự hiệp nhất của thân thể Đấng Christ.

Sự tha thứ giải thoát người khác khỏi sự lên án của chúng ta bởi vì Đấng Christ đã giải thoát chúng ta khỏi sự lên án của Ngài. Điều này không bào chữa cho hành vi của người khác đối với chúng ta. Chúng ta có thể hòa giải với một người đã làm hại chúng ta, bởi vì Đấng Christ đã hòa giải chúng ta với chính Ngài khi chúng ta phạm tới Ngài. Chúng ta có thể tha thứ vì chúng ta được tha thứ. Chúng ta có thể yêu vì chúng ta được yêu. Tha thứ là một lựa chọn. Chúng ta có thể chọn tha thứ bất chấp hành động hoặc thái độ của người khác. Đây chính là tinh thần thật của Đức Chúa Giê-su.

**Làm thế nào tập trung vào sự tha thứ mà chúng ta nhận được trong Đấng Christ giúp chúng ta học cách tha thứ người khác? Tại sao sự tha thứ này là một khía cạnh cần thiết cho kinh nghiệm Cơ Đốc nhân của chúng ta?**

## 5. SỰ PHỤC HỒI VÀ HIỆP NHẤT

**Đọc Ma-thi-ơ 18:15-17.** Đức Chúa Giê-su ban cho ba bước nào để giúp giải quyết những xung đột khi chúng ta bị một thành viên khác của hội thánh xúc phạm? Chúng ta áp dụng những điều này trong các hoàn cảnh của chúng ta thế nào?

---

Sự mong muốn của Đức Chúa Giê-su khi ban cho lời khuyên trong Ma-thi-ơ 18 là giữ sự xung đột giữa các cá nhân trong hội thánh càng nhỏ càng tốt. Mục đích của Ngài là hai người liên quan tự giải quyết vấn đề. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Giê-su tuyên bố, “Nếu anh em người phạm tội cùng người, thì hãy trách người khi chỉ có người với một mình người” (Ma-thi-ơ 18:15). Vì khi số lượng người tham gia vào một cuộc xung đột giữa hai cá nhân tăng lên, thì có thể sẽ tạo ra sự tranh chấp lớn hơn, và có thể ảnh hưởng đến mối tương giao của các tín đồ khác. Những người có mặt có thể đứng phe này, phe kia và ranh giới của sự chiến đấu được vạch ra. Nhưng khi các Cơ Đốc nhân cố gắng giải quyết sự khác biệt của họ một cách riêng tư, và theo tinh thần của tình yêu Chúa, và sự hiểu biết lẫn nhau, thì sự hòa giải được tạo ra. Bầu không khí như vậy thích hợp cho Đức Thánh Linh làm việc với họ khi họ cố gắng giải quyết những sự khác biệt.

Đôi khi, những lời kêu gọi cá nhân để giải quyết xung đột không hiệu quả. Trong trường hợp này, Đức Chúa Giê-su khuyên chúng ta mời một hoặc hai người khác đi với chúng ta. Bước thứ hai trong quá trình hòa giải này luôn phải theo sau bước thứ nhất. Mục đích là để đem mọi người lại gần nhau, không phải đẩy xa nhau. Một hoặc hai người tham gia không phải để chứng minh quan điểm của mình hoặc để đổ lỗi cho cá nhân. Họ đến với tình thương và lòng nhân từ và với tư cách là những cố vấn và cầu nguyện để tham gia vào việc đem hai người thiếu thiện cảm đến với nhau.

Có những dịp khi tất cả các nỗ lực để giải quyết vấn đề không hiệu quả. Trong trường hợp này, Đức Chúa Giê-su khuyên chúng ta đưa vấn đề ra trước hội thánh. Chắc chắn Ngài không nói về việc làm gián đoạn sự thờ phượng vào buổi sáng Sa-bát với vấn đề xung đột cá nhân. Nếu hai bước đầu tiên không giúp hòa giải, thì nơi thích hợp để đưa ra vấn đề là ban trị sự hội thánh. Một lần nữa, mục đích của Đấng Christ là hòa giải. Đây không phải là để đổ lỗi cho bên này và tha thứ cho bên kia.

“Đừng để oán giận trở thành ác ý. Đừng cho phép vết thương rạn nứt và vỡ ra thành những thứ độc hại, làm suy yếu tâm trí của những người nghe. Đừng cho phép những suy nghĩ cay đắng tiếp tục lấp đầy tâm trí của bạn và của người khác. Hãy đến với người anh em của bạn, và trong sự khiêm nhường và chân thành nói với anh ta về vấn đề này.” – Ellen G. White, *Gospel Workers*, tr. 499.

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đọc bài “Forgiveness,” tr. 825, 826, trong *The Ellen G. White Encyclopedia*.

“Khi người hầu việc Chúa có Đấng Christ sống trong linh hồn của họ, khi tất cả sự ích kỷ đã chết, khi không có sự cạnh tranh, không có sự dành quyền lực, khi sự hiệp một tồn tại, khi họ tự thánh hóa mình, bày tỏ tình yêu cho nhau thì những cơn mưa của ân điển Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ đến với họ vì lời hứa của Đức Chúa Trời là chắc chắn.” – Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 175.

“Nếu chúng ta đứng trong ngày trọng đại của Chúa với Đấng Christ là nơi trú ẩn của chúng ta, là ngọn tháp cao của chúng ta, thì chúng ta phải bỏ đi tất cả sự ghen tị, tất cả sự tranh dành quyền lực. Chúng ta phải hoàn toàn hủy diệt tận gốc những điều không thánh thiện này, và chúng có thể không bao giờ mọc lại. Chúng ta phải đặt mình hoàn toàn bên phe của Chúa.” – Ellen G. White, *Last Day Events*, tr. 190.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đọc Cô-lô-se 3:12-17. Thảo luận về các đức tính mà sứ đồ Phao-lô khuyến khích hội thánh Cô-lô-se tìm kiếm. Tại sao những đức tính này là nền tảng để giải quyết mọi xung đột? Chúng hướng dẫn chúng ta thế nào để thực hiện các nguyên tắc mà Đức Chúa Giê-su khuyên chúng ta trong Ma-thi-ơ 18:15-18?
2. Đọc lại Cô-lô-se 3:12-17 và các sự dạy dỗ trong những câu này. Tại sao các điều này hoàn toàn cần thiết cho sự hiệp một trong hội thánh?
3. Nếu nhìn vào hội thánh của chúng ta, là Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm toàn cầu, thì điều lớn nhất nào sẽ ngăn cản chúng ta hiệp một cần thiết để tiếp cận thế giới? Có phải những điều dạy dỗ và giáo lý của chúng ta? Dĩ nhiên là không. Đây là những điều mà Chúa đã ban cho chúng ta để rao truyền cho thế giới. Có lẽ vấn đề tồn tại là ở trong chúng ta, trong mối tương giao giữa chúng ta, sự ghen tị, sự cãi vã, sự ích kỷ, mong muốn quyền lực, và một loạt những thứ khác. Tại sao bạn phải cầu xin quyền năng của Đức Thánh Linh để đem lại những thay đổi trong bạn trước khi chúng ta thấy sự hiệp một trong toàn thể hội thánh?

**TÓM TẮT:** Phúc âm của Đức Chúa Giê-su Christ là về sự chữa lành và biến hóa. Và hai điều này không thể không ảnh hưởng đến mối tương giao của chúng ta với người khác. Kinh Thánh cho chúng ta những nguyên tắc và ví dụ hùng hồn về cách chúng ta có thể có mối tương giao tốt đẹp và gần gũi với người khác, ngay cả trong một thế giới tội lỗi.

## BÀI HỌC 11

## HIỆP MỘT TRONG SỰ THỜ PHƯỢNG

**CÂU GỐC:** “Điều ấy đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin Lành đời đời, đặng rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng, và mọi dân tộc. Người cất tiếng lớn nói rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến; hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, biển và các suối nước” (Khải huyền 14:6, 7).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** Khải huyền 4:8, 11; Ma-thi-ơ 4:8, 9; Đa-ni-ên 3:8-18; Khải huyền 14:9; Khải huyền 14:6, 7; Công vụ 4:23-31.

**N**gay sau lễ Ngũ Tuần, các Cơ Đốc nhân đầu tiên dành phần lớn thời gian để thờ phượng. “Và, những người ấy bền lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện” (Công vụ 2:42). Niềm vui đến từ việc biết Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si, việc ứng nghiệm những lời tiên tri trong Cựu Ước, khiến lòng họ tràn đầy sự biết ơn và cảm tạ Chúa. Thật là một đặc ân để biết sự thật tuyệt vời này. Các Cơ Đốc nhân đầu tiên cảm thấy cần dành thời gian bên nhau trong sự thông công, học hỏi và cầu nguyện, để cảm tạ Chúa vì sự khải thị của Ngài trong sự sống, sự chết, và sự sống lại của Đức Chúa Giê-su, và những gì Ngài đã làm trong đời sống của họ.

Hội thánh của Đức Chúa Giê-su Christ là một cộng đồng thờ phượng, được Chúa kêu gọi để “xây nên nhà thiêng liêng, làm chức tế lễ thánh, dâng dâng của tế lễ thiêng liêng qua Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời” (1 Phi-e-rơ 2:5). Lòng biết ơn Chúa được bày tỏ trong sự thờ phượng của cộng đồng đã biến đổi lòng và tâm trí của con người giống như bản tính của Đức Chúa Trời và chuẩn bị họ để phục vụ.

Bài học tuần này tập trung vào ý nghĩa của sự thờ phượng và sự thờ phượng đã bảo tồn sự hiệp nhất giữa các tín đồ trong Đức Chúa Giê-su thể nào.



## 1. THỜ PHƯỢNG ĐÁNG TẠO HÓA VÀ CỨU CHUỘC

Trong các cuộc thảo luận về sự thờ phượng, chúng ta thường nhấn mạnh các yếu tố của sự thờ phượng, như gồm có những gì và thực hiện thế nào. Những ý nghĩa sâu xa của sự thờ phượng là gì? Thờ phượng Đức Chúa Trời nghĩa là gì? Và tại sao chúng ta làm điều đó? Trong Thi thiên 29:2, vua Đa-vít nói, “Hãy tôn Đức Giê-hô-va vinh hiển xứng đáng cho danh Ngài; hãy mặc trang sức thánh mà thờ lạy Đức Giê-hô-va” (Thi thiên 29:2). Câu này chỉ cho chúng ta đúng hướng để hiểu ý nghĩa của sự thờ phượng. Thờ phượng Chúa là dâng lên Ngài sự vinh hiển và danh dự Ngài xứng đáng được.

**Khải huyền 4 và 5 miêu tả sự đấng quang của Đức Chúa Giê-su trên trời khi Ngài thăng thiên. Lý do nào mà các nhân vật trên thiên đàng thờ lạy Đức Chúa Trời và Đức Chúa Giê-su, Chiên Con của Đức Chúa Trời? Xem Khải huyền 4:8, 11; 5:9, 10, 12, 13.**

Sự thờ phượng ở đây được miêu tả trên thiên đàng khi Đức Chúa Giê-su được giới thiệu là Chiên Con của Đức Chúa Trời và Đấng Cứu Thế thật là đầy cảm hứng. Sự thờ phượng xảy ra khi các loài thọ tạo đáp ứng bằng những lời khen ngợi và tạ ơn đối với những gì Đức Chúa Trời đã làm. Sự thờ phượng là bày tỏ lòng biết ơn về sự sáng tạo và sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Vào thời kỳ cuối cùng, những người được chuộc cũng sẽ tham gia vào sự tôn vinh và đáp ứng theo cách tương tự về sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. “Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng, công việc Chúa lớn lao và lạ lùng thay! Hỡi Vua của muôn đời, đường lối Chúa là công bình và chơn thật! Lạy Chúa, ai là kẻ không kính sợ và không ngợi khen danh Ngài? Vì một mình Ngài là thánh, mọi dân tộc sẽ đến thờ lạy trước mặt Ngài, vì các sự đoán xét Ngài đã được tỏ ra” (Khải huyền 15:3, 4).

Vậy, sự thờ phượng là sự đáp ứng của đức tin đối với Đức Chúa Trời vì những công việc vĩ đại của Ngài: thứ nhất, Ngài đã tạo nên chúng ta, và thứ hai, Ngài cứu chuộc chúng ta. Trong sự thờ phượng, chúng ta dâng lên Ngài sự tôn thờ, kính trọng, ngợi khen, yêu thương và vâng phục mà chúng ta tin là Ngài xứng đáng được nhận. Dĩ nhiên, những gì chúng ta biết về Đức Chúa Trời, là Đấng Tạo Hóa và Đấng Cứu Thế của chúng ta, xuất phát từ những gì Ngài đã bày tỏ cho chúng ta trong Kinh Thánh. Hơn nữa, những gì Cơ Đốc nhân biết về Ngài đã được bày tỏ đầy đủ trong con người và chức vụ của Đức Chúa Giê-su (Giăng 14:8-14). Đó là lý do tại sao các Cơ Đốc nhân thờ phượng Đức Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế và Đấng Cứu Chuộc, vì sự chết hy sinh và sự sống lại của Ngài là căn bản của sự thờ phượng.

Khi các Cơ Đốc nhân nhóm nhau để thờ phượng, đó là từ cảm giác tôn kính và biết ơn mà sự thờ phượng của chúng ta được thực hành.

Hãy suy nghĩ về những gì chúng ta đã được ban cho trong Đấng Christ như Đấng Tạo Hóa và Đấng Cứu Thế của chúng ta, về những gì Ngài đã giải cứu chúng ta, và về những gì Ngài đã ban cho chúng ta — tất cả vì Ngài sẵn sàng chết thay cho chúng ta. Tại sao những lễ thật này là nền tảng của tất cả sự thờ phượng của chúng ta.

## 2. SỰ THỜ PHƯỢNG SAI LẦM

**Đọc Ma-thi-ơ 4:8, 9. Sự cám dỗ thứ ba của Đức Chúa Giê-su trong đồng vắng là gì?**

Với niềm tự hào và kiêu ngạo, Sa-tan tuyên bố nó mới là người cai trị đúng của thế giới, sở hữu chủ của tất cả sự giàu có và vinh quang, tự nhận danh dự và sự tôn trọng của tất cả những người sống trên đất, như thể nó đã tạo ra thế giới. Thật là một sự xúc phạm đến Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa và Cha của Đức Chúa Giê-su. Sa-tan nói rằng nó biết chính xác sự thờ lạy là gì: đó là để dâng lên sự vinh dự và tôn trọng cho sở hữu chủ hợp pháp của vũ trụ.

**Hãy so sánh kinh nghiệm của ba người bạn Do Thái trong Đa-ni-ên 3 (đặc biệt là câu 8-18) và quyền lực trong thời kỳ cuối cùng của Khải huyền 13:4 và 14:9-11. Những gì đang bị đe dọa vào thời kỳ cuối cùng? Vấn đề căn bản trong cả hai biến cố này là gì?**

Từ Ca-in và A-bên, đến ba người trai trẻ Do Thái ở Ba-by-lôn, đến các biến cố cuối cùng về “dấu của con thú” (Khải huyền 16:2), Sa-tan tìm cách thiết lập một hệ thống thờ phượng giả tạo, một hệ thống đưa người ta xa cách Đức Chúa Trời chân thật và, dù tinh tế, trực tiếp thờ phượng chính nó. Xét cho cùng, ngay cả trước trận Đại Hồng thủy, nó cũng muốn được giống như Đức Chúa Trời (Ê-sai 14:14). Không phải ngẫu nhiên khi ba người trai trẻ phải đối diện với nguy cơ tử vong trừ khi họ quỳ lạy một “hình tượng”, trong thời kỳ cuối cùng, những người trung thành của Đức Chúa Trời sẽ đối diện với sự tử vong trừ khi họ cũng thờ lạy một “hình tượng”. Tại sao thờ lạy “hình tượng” khi chúng ta được kêu gọi để thờ lạy Đức Chúa Trời chân thật?

“Quan trọng là những bài cần học từ kinh nghiệm của ba thanh niên Do Thái trong đồng bằng Đu-ra. . . .

“Sự khổ nạn trước mặt dân Đức Chúa Trời sẽ kêu gọi một đức tin không do dự. Con cái của Ngài phải bày tỏ rằng Ngài là đối tượng thờ phượng duy nhất của họ, và không có sự đắn đo, ngay cả sự sống của chính mình, có thể khiến họ nhượng bộ để thờ phượng sai lầm. Đối với một tấm lòng trung thành, thì các mệnh lệnh của những con người tội lỗi, hữu hạn sẽ không đáng kể bên cạnh Lời của Đức Chúa Trời hằng sống. Lễ thật sẽ được vâng theo dù kết quả là tù đầy hoặc lưu vong hay tử vong.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 512, 513.

**Ngay cả bây giờ, có những cách khác nhau nào chúng ta có thể bị cám dỗ trong việc tôn thờ bất cứ ai khác ngoài Đấng duy nhất xứng đáng với sự thờ phượng của chúng ta? Có thể sự thờ phượng sai lầm là một mối đe dọa tinh tế hơn chúng ta nhận ra chăng? Một số điều mà bây giờ chúng ta có thể bị cám dỗ để thờ phượng là gì?**

### 3. SỨ ĐIỆP CỦA THIÊN SỨ THỨ NHẤT

Các tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm thấy sứ điệp của ba thiên sứ trong Khải huyền 14:6-12 như miêu tả sứ mạng của họ và trọng tâm của sứ điệp ngay trước khi Đức Chúa Giê-su đến lần thứ hai (Khải huyền 14:14-20). Đây là những sứ điệp quan trọng được rao giảng bằng “tiếng nói lớn” cho tất cả dân cư trên đất.

**Đọc Khải huyền 14:6, 7. Sứ điệp của thiên sứ thứ nhất là gì, và sứ điệp này nói gì về Đức Chúa Trời? Tại sao sứ điệp này nói đến sự thờ phượng?**

Sứ điệp thứ nhất rao truyền cho toàn thế giới. Đây là ứng nghiệm lời tiên tri của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 24:14. Có một sự cấp bách và vội vã trong việc miêu tả ba thiên sứ và sứ mạng của họ. Sứ điệp thứ nhất thúc giục mọi người tập trung vào Đức Chúa Trời vì “giờ phán xét của Ngài đã đến” (Khải huyền 14:7). Sự đến lần thứ hai của Đức Chúa Giê-su là yếu tố thúc đẩy cho sự phán xét.

Thiên sứ nói “Hãy kính sợ Đức Chúa Trời” (Khải huyền 14:7). Đối với những người không coi trọng Chúa, sứ điệp này là lời kêu gọi tạo ra sự sợ hãi trong tâm trí họ. Nhưng đối với những người theo Đức Chúa Giê-su, thì lời kêu gọi này nhắc đến sự kính sợ và tôn trọng. Họ nhìn lên Đức Chúa Trời và thấy những lời hứa của Ngài được ứng nghiệm. Một cảm giác tôn kính biết ơn đối với Đức Chúa Trời.

“Hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, biển và các suối nước” (Khải huyền 14:7). Ngôn ngữ này không thể nhầm lẫn ám chỉ về điều răn ngày Sa-bát, và Sự Sáng Tạo (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11). Đức Chúa Trời Đấng Tạo Hóa, đã thiết lập ngày Sa-bát như một đài kỷ niệm về quyền năng sáng tạo của Ngài, là Đấng đáng được thờ phượng và tôn kính.

Thật thú vị khi lưu ý rằng vào thời kỳ cuối cùng sự thờ phượng được coi là một vấn đề then chốt trong cuộc chiến ác đấu tranh cho lòng trung thành của loài người. Lời rao truyền trên toàn thế giới này là lời kêu gọi tôn thờ Đấng Tạo Hóa.

“Vấn đề trung tâm trong cuộc khủng hoảng cuối cùng sẽ là sự thờ phượng. Điều khải thị cho thấy rõ ràng rằng sự thử thách sẽ không phải vấn đề từ chối việc thờ phượng, mà đúng hơn là ai được tôn thờ. Vào thời kỳ cuối cùng, chỉ có hai nhóm người ở trên thế giới: những người kính sợ và thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật (Khải huyền 11:1, 18; 14:7) và những người ghét lẽ thật và thờ phượng con rỗng và con thú (Khải huyền 13:4-8; 14:9-11).

“Nếu sự thờ phượng là vấn đề trọng tâm trong cuộc xung đột cuối cùng, không có gì lạ khi Đức Chúa Trời gửi phúc âm cuối cùng của Ngài thúc giục dân cư trên thế gian coi Ngài là Đấng Tạo Hóa, Đấng duy nhất xứng đáng được thờ phượng.” – Ranko Stefanovic, *Revelation of Jesus Christ: Commentary on the Book of Revelation* (Berrien Springs, Mich: Andrews University Press, 2002), tr. 444, 445.

## 4. HỌC KINH THÁNH VÀ SỰ THÔNG CÔNG

**Đọc Công vụ 2:42. Một số yếu tố của sự thờ phượng của Cơ Đốc nhân lúc ban đầu là gì?**

“Và, những người ấy bên lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em” (Công vụ 2:42). Từ những giây phút đầu tiên của hội thánh, sự thờ phượng đã được tập trung vào việc nghiên cứu Lời Đức Chúa Trời do các sứ đồ dạy. Các Cơ Đốc nhân đầu tiên trung thành trong việc nghiên cứu Kinh Thánh về Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si. Họ ở trong sự thông công liên tục để chia sẻ với nhau những ơn phước Chúa ban cho họ và để khuyến khích lẫn nhau trong việc bước đi với Ngài. Trong Lời Chúa, họ nghiên cứu những lẽ thật thiêng liêng đã trở thành nền tảng của sứ điệp họ rao truyền cho thế giới.

**Các đoạn sau đây nói gì về sự quan trọng của việc học Lời Chúa trong sự tương giao với các tín đồ khác?**

2 Các Vua 22:8-13 \_\_\_\_\_

Công vụ 17:10, 11 \_\_\_\_\_

2 Ti-mô-thê 3:14-17 \_\_\_\_\_

“Bất cứ nơi nào các lẽ thật của phúc âm được rao giảng, những người thành thật mong muốn làm đúng đều được hướng dẫn để siêng năng học hỏi Kinh Thánh. Nếu, trong những ngày cuối cùng của lịch sử trái đất này, những người đi tìm lẽ thật theo gương của người Bê-rê, tra xem Kinh Thánh hằng ngày, và so sánh lời của Đức Chúa Trời với các sứ điệp, thì ngày nay sẽ có một số lớn người trung thành giữ luật pháp của Đức Chúa Trời, mà hiện nay chỉ có một số ít.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 232.

Chúng ta là một dân hiệp nhất vì những lẽ thật mà chúng ta rao truyền, những lẽ thật mà chúng ta thấy từ Lời của Đức Chúa Trời. Điều này đúng với hội thánh đầu tiên của Đức Chúa Trời, và cũng đúng với hội thánh ngày nay. Nghiên cứu Lời của Đức Chúa Trời là căn bản của sự thờ phượng đối với Đức Chúa Trời và sự hiệp nhất của chúng ta là những người đã được kêu gọi để rao truyền sứ điệp ba thiên sứ cho thế giới. Khi chúng ta nhóm với nhau như một gia đình để thông công và thờ phượng, Kinh Thánh nói với chúng ta những lời của Đức Chúa Trời để hướng dẫn đời sống của chúng ta để chuẩn bị cho sứ mạng và cho sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su.

**Bạn tin chắc Kinh Thánh thế nào để đứng vững trong niềm tin của chúng ta? Đó là, bạn có tin sâu xa đủ để có thể, giống như ba thanh niên người Do Thái, đứng vững trước sự chết?**

## 5. SỰ BÈ BÁNH VÀ CẦU NGUYỆN

Bất kể những thách thức nào mà hội thánh ban đầu phải đối diện, họ hiệp một trong đức tin và trong lễ thật Đức Chúa Giê-su đã giao phó cho họ để rao truyền cho thế giới. Đó là điều mà sứ đồ Phi-e-rơ gọi là “lễ thật hiện tại” (2 Phi-e-rơ 1:12). Vì vậy, hiệp một trong lễ thật, họ bày tỏ sự đoàn kết của họ bằng nhiều cách.

“Và, những người ấy bên lòng. . . lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện” (Công vụ 2:42). Đây nói về sự bẻ bánh có thể là nói đến bữa ăn thông công hoặc các bữa ăn thường được chia sẻ giữa các tín đồ. Trong bữa ăn thông công, một người nào đó có lẽ sẽ cầu nguyện đặc biệt cho bánh và thức uống để tưởng nhớ sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Giê-su, với hy vọng Ngài sẽ sớm trở lại. Do đó, các Cơ Đốc nhân đầu tiên dành thì giờ của họ để ghi nhớ ý nghĩa của cuộc đời và chức vụ của Đức Chúa Giê-su, và họ thích nói về các điều này trong các bữa ăn thông công. Các bữa ăn họ chia sẻ trở thành những giây phút thờ phượng. “Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chỉ đến đến thờ; còn ở nhà, thì bẻ bánh và dùng bữa chung với nhau cách vui vẻ thật thà, ngợi khen Đức Chúa Trời và được đẹp lòng cả dân chúng. Mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội thánh” (Công vụ 2:46, 47). Chắc chắn trong thời gian thông công với nhau đã giúp rất nhiều để tăng cường sự hiệp nhất trong Đức Chúa Giê-su.

**Chúng ta có những ví dụ nào trong sách Công vụ về các Cơ Đốc nhân đầu tiên cầu nguyện với nhau? Họ đã cầu nguyện điều gì?**

Công vụ 1:14 \_\_\_\_\_

Công vụ 4:23–31 \_\_\_\_\_

Công vụ 12:12 \_\_\_\_\_

Hội thánh ban đầu vui mừng có cơ hội trực tiếp thông công với Đức Chúa Trời và không quên dâng lên những lời thỉnh nguyện khi họ nhóm lại với nhau trong sự thờ phượng. Sứ đồ Phao-lô trong Thư đầu tiên gửi cho Ti-mô-thê đề cập đến tầm quan trọng của sự cầu nguyện khi các Cơ Đốc nhân nhóm họp với nhau (1 Ti-mô-thê 2:1). Đối với người Ê-phê-sô, ông cũng nhấn mạnh sự cần thiết của lời cầu nguyện, “Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ. Cũng hãy vì tôi mà cầu nguyện” (Ê-phê-sô 6:18, 19).

**Những cách chúng ta có thể kinh nghiệm sự hiệp nhất sâu xa hơn qua quyền lực của sự cầu thay cho các nguyên nhân chung là gì? Lời cầu nguyện này giúp đoàn kết chúng ta như một hội thánh thế nào?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Hãy đọc các bài “Prayer,” tr. 1044–1046, và “Worship,” tr. 1290, 1291, trong *The Ellen G. White Encyclopedia*.

“Sự quan trọng của ngày Sa-bát là tưởng nhớ sự sáng tạo, đó là ngày Sa-bát luôn luôn nêu lên lý do thật tại sao chúng ta thờ phượng Đức Chúa Trời’ — vì Ngài là Đấng Tạo Hóa, và chúng ta là những tạo vật của Ngài. ‘Do đó, ngày Sa-bát là nền tảng của sự thờ phượng Chúa, vì ngày đó dạy lẽ thật tuyệt vời này một cách sâu xa nhất, và không một điều nào có thể làm được. Nền tảng thật của sự thờ phượng thiêng liêng, không phải chỉ đơn giản vào ngày thứ Bảy, mà là tất cả sự thờ phượng, được thấy trong sự khác biệt giữa Đấng Tạo Hóa và các tạo vật của Ngài. Sự kiện tuyệt vời này không bao giờ có thể trở nên lỗi thời, và không bao giờ được lãng quên.’— J. N. Andrews, *History of the Sabbath*, chương 27. Để giữ lẽ thật này trong tâm trí của con người là Đức Chúa Trời dựng nên ngày Sa-bát ở vườn Ê-đen; và Ngài là Đấng Tạo Hóa của chúng ta, tiếp tục là lý do tại sao chúng ta thờ phượng Ngài, và ngày Sa-bát sẽ tiếp tục là dấu hiệu và là sự tưởng niệm. Nếu ngày Sa-bát được giữ khắp mọi nơi, sự suy nghĩ và tình yêu của con người sẽ dẫn đến Đấng Tạo Hóa như là Đấng đáng được tôn kính và thờ phượng, và sẽ không bao giờ có người thờ hình tượng, có người vô thần, hay một người không tin. Việc giữ ngày Sa-bát là dấu hiệu của lòng trung thành với Đức Chúa Trời chân thật, ‘Ngài đã dựng nên trời, đất, biển, và các suối nước.’ Tiếp theo là sứ điệp truyền lệnh cho người ta thờ phượng Đức Chúa Trời và tuân giữ các điều răn của Ngài, sẽ đặc biệt kêu gọi họ giữ điều răn thứ tư.” — Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 437, 438.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Vì các khái niệm của Kinh Thánh về sự thờ phượng, sự sáng tạo và sự cứu rỗi được liên kết chặt chẽ với nhau, bạn nghĩ giữ ngày Sa-bát có thể là phương thuốc của Đức Chúa Trời cho sự thờ phượng sai lầm? Ngày Sa-bát giữ vai trò gì trong lời tiên tri cho thời kỳ cuối cùng của Khải huyền 14:6, 7? Tại sao ngày Sa-bát được nhắc đến trong sứ điệp của thiên sứ thứ nhất?
2. Thông thường chúng ta nói về sự thờ phượng như một vấn đề nội dung – những điều chúng ta nên làm hoặc không nên làm trong khi thờ phượng. Như vậy có đủ không? Sự thờ phượng thật sự là gì? Hội thánh của bạn có kinh nghiệm sự thờ phượng có ý nghĩa như thế nào?
3. Trong một vài xã hội, việc thờ phượng trong cộng đồng Cơ Đốc giáo từ từ bị lãng quên hoặc bị bỏ rơi, ngay cả trong các cộng đồng Cơ Đốc Phục Lâm. Hội thánh của bạn có thể làm gì để chống lại xu hướng này?

**TÓM TẮT:** Sự thờ phượng là bày tỏ lòng biết ơn của tín đồ Cơ Đốc đối với Đức Chúa Trời vì sự cứu rỗi của Ngài. Đây cũng là một yếu tố thiết yếu của cộng đồng để kinh nghiệm về sự đoàn kết và thông công. Không cầu nguyện và không học Kinh Thánh với lòng mong muốn biết lẽ thật của Đức Chúa Trời, cộng đồng của chúng ta sẽ không kinh nghiệm sự hiệp nhất trong Đấng Christ.

BÀI HỌC 12

## TỔ CHỨC GIÁO HỘI VÀ SỰ THỐNG NHẤT

**CÂU GỐC:** *“Trong các người thì không như vậy; trái lại, trong các người, kẻ nào muốn làm lớn, thì sẽ làm đầy tớ các người; còn kẻ nào muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi mọi các người” (Ma-thi-ơ 20:26, 27).*

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** Ê-phê-sô 5:23-27; Ma-thi-ơ 20:25-28; Tít 1:9; Ma-thi-ơ 16:19; Ga-la-ti 6:1, 2; Ma-thi-ơ 28:18-20.

Là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta tin rằng sự cứu rỗi chỉ bởi đức tin vào những gì Đức Chúa Giê-su đã hoàn thành cho nhân loại. Chúng ta không cần hội thánh hay một hệ thống giáo phẩm để nhận được những phúc lợi mà Đấng Christ đã làm cho chúng ta. Những gì chúng ta nhận được từ Đấng Christ, chúng ta nhận trực tiếp từ Ngài, như là Sự chết thay của Ngài cho chúng ta trên thập tự giá và Thấy Tế lễ Thượng phẩm của chúng ta trong đền thánh trên trời.

Tuy nhiên, Hội thánh là do Đức Chúa Trời tạo nên, và Ngài đặt hội thánh ở đây cho chúng ta, không phải là một phương tiện cứu rỗi mà là một phương tiện để giúp chúng ta bày tỏ và trình bày sự cứu rỗi cho thế gian. Hội thánh là một tổ chức mà Đức Chúa Giê-su đã tạo ra để rao truyền phúc âm cho thế giới. Tổ chức thì quan trọng vì tổ chức giúp củng cố và cho phép hội thánh thi hành sứ mạng. Không có tổ chức, sứ điệp cứu rỗi của Đức Chúa Giê-su không thể rao truyền có hiệu quả cho người khác. Các nhà lãnh đạo của giáo hội cũng quan trọng, trong đó họ nuôi dưỡng sự thống nhất và nêu cao gương của Đức Chúa Giê-su.

Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu tại sao tổ chức hội thánh lại quan trọng cho sứ mạng và tổ chức có thể giúp đỡ sự hiệp nhất của giáo hội thế nào.



## 1. Đấng CHRIST LÀ ĐẦU CỦA HỘI THÁNH

Như chúng ta đã thấy trong một bài học trước đây, trong Tân Ước, hội thánh được tượng trưng bằng một ẩn dụ của thân thể. Hội thánh là thân thể của Đấng Christ. Ẩn dụ này ám chỉ nhiều khía cạnh của hội thánh và sự quan hệ giữa Đấng Christ và dân sự của Ngài. Là thân thể của Đấng Christ, Hội thánh lệ thuộc vào Ngài cho chính sự tồn tại của mình. Ngài là Đầu (Cô-lô-se 1:18, Ê-phê-sô 1:22) và Nguồn sự sống của Hội thánh. Nếu không có Ngài thì sẽ không có hội thánh.

Hội thánh cũng lấy được danh tính của mình từ Đấng Christ, vì Ngài là Nguồn và Nền tảng và Đấng sáng tạo các niềm tin và giáo lý của hội thánh. Tuy nhiên, hội thánh thì nhiều hơn là những điều này. Chính Đấng Christ và Lời của Ngài được bày tỏ trong Kinh Thánh để xác định hội thánh là gì. Do đó, hội thánh có nguồn gốc và ý nghĩa từ Đấng Christ.

**Trong Ê-phê-sô 5:23-27, sứ đồ Phao-lô dùng mỗi tương giao giữa Đấng Christ và hội thánh của Ngài để miêu tả mỗi tương giao giữa vợ chồng. Những ý tưởng chính của mỗi tương giao này giữa Đấng Christ và hội thánh của Ngài là gì?**

Mặc dù chúng ta có thể do dự với khái niệm này bởi vì các nhà lãnh đạo trong thế kỷ qua đã lạm dụng nó, hội thánh vẫn là đối tượng của Đấng Christ là Đầu, và ở dưới uy quyền của Ngài. Sự công nhận Đấng Christ là Đầu hội thánh giúp chúng ta nhớ đến lòng trung thành tối cao của chúng ta phải thuộc về ai, đó chính là Chúa và không ai khác. Hội thánh phải được tổ chức, nhưng tổ chức đó luôn phải phụ thuộc dưới quyền của Đức Chúa Giê-su, vị Lãnh đạo thật của hội thánh chúng ta.

“Hội thánh được xây dựng trên Đấng Christ là nền tảng; hội thánh phải vâng lời Đấng Christ là Đầu. Hội thánh không lệ thuộc vào con người, hoặc bị điều khiển bởi con người. Nhiều người tuyên bố rằng họ được đặt ở vị trí hội thánh tin cậy nên họ có quyền quyết định những gì người khác tin và làm. Lời tuyên bố này Chúa không chấp nhận. Đấng Cứu Thế tuyên bố: “Tất cả các người đều là anh em.” Tất cả chúng ta đều bị cám dỗ, và có thể lầm lỗi.

Chúng ta không lệ thuộc vào con người hữu hạn để hướng dẫn. Vâng đá của đức tin là sự hiện diện sống của Đấng Christ trong hội thánh. Trên vâng đá này người yếu nhất có thể phụ thuộc, và những người nghĩ mình mạnh nhất sẽ chứng minh là yếu nhất, trừ khi họ lệ thuộc vào Đấng Christ thì mới trở nên hiệu quả.” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 414.

**Làm thế nào chúng ta học để lệ thuộc vào Đấng Christ và không dựa vào bất kỳ “con người hữu hạn nào,” vì dựa vào con người thì rất dễ?**

## 2. CHỨC LÃNH ĐẠO ĐẦY TỐ

Trong công việc của Ngài với các môn đồ, Đức Chúa Giê-su đã nhiều lần cảm thấy bức bối vì sự ganh tị của họ về quyền năng và địa vị. Các sứ đồ dường như muốn trở thành các nhà lãnh đạo quyền lực trong nước Đức Chúa Giê-su (Mác 9:33, 34; Lu-ca 9:46). Ngay cả khi họ đang dùng Bữa Tiệc Ly, những cảm xúc thống trị và muốn uy quyền này được cảm nhận rõ ràng giữa họ (Lu-ca 22:24).

**Trong dịp như vậy, Đức Chúa Giê-su đã bày tỏ rõ ràng những suy nghĩ của Ngài về sự lãnh đạo thiêng liêng giữa dân sự của Ngài. Chúng ta học những nguyên tắc lãnh đạo nào từ lời khuyên của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 20:25-28? Làm thế nào chúng ta có thể bày tỏ nguyên tắc này trong đời sống và đặc biệt là trong các hội thánh của chúng ta?**

“Trong đoạn văn ngắn gọn này, Đức Chúa Giê-su trình bày hai mô hình quyền lực. Thứ nhất là ý tưởng về quyền cai trị của La Mã. Trong mô hình này, tầng lớp ưu tú đứng cao hơn những người khác. Họ có quyền đưa ra quyết định và ép những người dưới họ phục tùng. Đức Chúa Giê-su đã bác bỏ mô hình quyền lực này khi Ngài tuyên bố, ‘Trong các ngươi thì không như vậy!’ Thay vào đó Ngài đã cho các môn đồ một mô hình quyền lực mới mẻ, một mô hình từ chối triệt để, hoặc đảo ngược, của mô hình giai cấp mà họ đã quen thuộc.” Darius Jankiewicz, *Serving Like Jesus: Authority in God’s Church*, *Adventist Review*, 13 tháng 3 năm 2014, tr. 18.

Khái niệm về quyền lực mà Đức Chúa Giê-su trình bày trong câu chuyện này dựa trên hai chữ căn bản: đầy tớ (diakonos) và nô lệ (doulos). Trong một số bản dịch, chữ thứ nhất, đầy tớ, thường được dịch là “mục sư”, và chữ thứ hai là “nô lệ”.

Cả hai chữ đó đều mất nhiều ý nghĩa mà Đức Chúa Giê-su muốn nói. Mặc dù Ngài không muốn bỏ tất cả các quyền lực, điều mà Ngài muốn nhấn mạnh là các nhà lãnh đạo hội thánh trước hết phải là đầy tớ và nô lệ cho dân sự của Đức Chúa Trời. Địa vị của họ không phải để thể hiện quyền lực đối với dân sự hoặc để thống trị hoặc để cho mình có uy tín và danh tiếng. “Đấng Christ đã thiết lập một nước trên các nguyên tắc khác. Ngài kêu gọi người ta, không phải để có quyền hành, nhưng để phục vụ, người mạnh giúp đỡ kẻ yếu. Quyền lực, địa vị, tài năng, giáo dục, khiến người ta có trách nhiệm lớn hơn để phục vụ đồng loại của mình.” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 550.

**Đọc Giảng 13:1-20. Ví dụ về sự lãnh đạo nào Đức Chúa Giê-su đã làm cho các môn đồ của Ngài? Đức Chúa Giê-su dạy chúng ta điều gì trong đoạn này? Chúng ta có thể bày tỏ nguyên tắc ở đây thế nào trong mọi hành động của chúng ta với những người khác, trong và ngoài hội thánh?**

### 3. BẢO TỒN SỰ HIỆP MỘT TRONG HỘI THÁNH

**Đọc 2 Ti-mô-thê 2:15 và Tít 1:9. Theo lời khuyên của Phao-lô cho Ti-mô-thê và Tít, nhiệm vụ quan trọng nào là trách nhiệm của người lãnh đạo và trưởng lão trung thành?**

Xin lưu ý Phao-lô nhấn mạnh đến việc giữ gìn giáo lý và sự dạy dỗ tinh khiết. Điều này rất quan trọng cho sự hiệp nhất, đặc biệt là người ta có thể tranh luận rằng, hơn bất cứ điều gì khác, giáo lý của chúng ta là những gì hiệp một hội thánh. Một lần nữa, như tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm là những người thuộc nhiều tầng lớp, văn hóa, và nguồn gốc khác nhau, sự hiệp nhất trong Đấng Christ được thấy trong sự hiểu biết của chúng ta về lẽ thật mà Đấng Christ đã ban cho. Nếu chúng ta hiểu sai về những giáo lý này, thì chỉ có sự hỗn loạn và sự chia rẽ sẽ đến, đặc biệt là khi chúng ta ở gần thời kỳ cuối cùng.

“Ta ở trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng sẽ đoán xét kẻ sống và kẻ chết, như sự đến của Ngài và nước Ngài mà răn bảo con rằng: hãy giảng đạo, cố khuyên, bất luận gặp thời hay không gặp thời, hãy đem lòng rất nhịn nhục mà bẻ trách, nài khuyên, sửa trị, cứ dạy dỗ chẳng thôi. Vì sẽ có một thời kia, người ta không chịu nghe đạo lành; nhưng vì họ ham nghe những lời êm tai, theo tư dục mà nhóm họp các giáo sư xung quanh mình, bịt tai không nghe lẽ thật, mà xây hướng về chuyện huyền” (2 Ti-mô-thê 4:1-4).

Với những lời này, sứ đồ Phao-lô tập trung vào những tư tưởng được khai thị của ông về sự đến lần thứ hai của Đức Chúa Giê-su và vào ngày phán xét. Sứ đồ dùng hết cả quyền lực được Chúa ban cho (xem 1 Ti-mô-thê 1:1) để gửi đến Ti-mô-thê lời khuyên quan trọng này. Trong bối cảnh của thời kỳ cuối cùng, đẩy dấy những giáo lý sai lạc và vô đạo đức gia tăng, Ti-mô-thê phải rao giảng Lời Đức Chúa Trời. Đó là chức vụ mà ông đã được kêu gọi.

Là một phần trong chức vụ giảng đạo, Ti-mô-thê phải thuyết phục, khiển trách và khích lệ. Những động từ này làm nhớ lại sự hướng dẫn của Kinh Thánh (2 Ti-mô-thê 3:16). Rõ ràng, công việc của Ti-mô-thê là làm theo, giảng dạy, và thực hành những gì ông thấy trong Kinh Thánh và làm với sự nhịn nhục và kiên nhẫn. Những lời khiển trách cay nghiệt và nghiêm trọng ít khi đem tội nhân đến với Đấng Christ. Bằng cách làm theo những gì Phao-lô đã viết và tuân theo sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, và với một thái độ lãnh đạo đầy tớ, Ti-mô-thê sẽ là một quyền lực hiệp nhất mạnh mẽ trong hội thánh.

**Có những cách thiết thực nào có thể giúp các nhà lãnh đạo hội thánh duy trì sự hiệp một trong hội thánh? Làm thế nào để chắc chắn rằng chúng ta luôn là một quyền lực cho sự hiệp nhất chống lại sự chia rẽ, ngay cả giữa các sự tranh chấp?**

## 4. KỶ LUẬT TRONG HỘI THÁNH

Một trong những vấn đề chính của tổ chức hội thánh là phải đối phó với kỷ luật. Làm thế nào kỷ luật giúp duy trì sự hiệp một của hội thánh đôi khi là một vấn đề nhạy cảm và dễ bị hiểu lầm. Nhưng theo quan điểm của Kinh Thánh, kỷ luật hội thánh tập trung vào hai lãnh vực quan trọng: duy trì sự tinh khiết của giáo lý và giữ gìn sự tinh khiết của đời sống và thực hành của hội thánh.

Như chúng ta đã thấy, Tân Ước duy trì sự quan trọng của việc giữ gìn sự tinh khiết của việc giảng dạy Kinh Thánh trong khi có sự bội đạo và giảng dạy sai, đặc biệt là vào thời kỳ cuối cùng. Cũng vậy với việc duy trì sự tôn trọng của cộng đồng bằng cách bảo vệ chống lại sự vô đạo đức, thiếu trung thực, và sự đồi bại. Vì lý do này, Kinh Thánh được gọi là “có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình” (2 Ti-mô-thê 3:16).

**Đọc Ma-thi-ơ 16:19 và 18:15-20. Đức Chúa Giê-su ban các nguyên tắc nào cho hội thánh về kỷ luật và khuyên bảo những người có lỗi?**

---



---



---

Kinh Thánh hỗ trợ khái niệm kỷ luật và trách nhiệm của chúng ta đối với nhau trong đời sống thiêng liêng và đạo đức. Thật ra, một trong những dấu hiệu phân biệt hội thánh là sự thánh thiện, hay phân rẽ khỏi thế giới. Chúng ta chắc chắn thấy trong Kinh Thánh nhiều ví dụ về những hoàn cảnh khó khăn đòi hỏi hội thánh có hành động dứt khoát chống lại những hành vi vô đạo đức. Các tiêu chuẩn đạo đức phải được duy trì trong hội thánh.

**Các câu sau đây dạy những nguyên tắc nào khi giải quyết các vấn đề khó khăn trong hội thánh? Ma-thi-ơ 7:1-5; Ga-la-ti 6:1, 2.**

---



---

Chúng ta không thể phủ nhận việc Kinh Thánh dạy về sự cần kỷ luật trong hội thánh. Chúng ta không thể trung thành với Lời Chúa mà không có kỷ luật. Nhưng hãy chú ý đến sự cứu chuộc trong nhiều lời khuyên này. Kỷ luật phải có tính cách cứu chuộc càng nhiều càng tốt. Chúng ta cần nhớ rằng tất cả chúng ta đều là tội nhân và đều cần ân điển. Vì vậy, khi phải dùng kỷ luật, chúng ta cần phải làm điều đó trong sự khiêm tốn và với nhận thức sâu xa về những thất bại của chính chúng ta.

**Làm thế nào, trong sự đối phó với những người làm lỗi, chúng ta có thể học cách hành động với thái độ cứu chuộc hơn là trừng phạt?**

## 5. TỔ CHỨC ĐỂ THI HÀNH SỨ MẠNG

Như chúng ta đã thấy trong suốt ba tháng này (và cần nhắc lại), như một hội thánh, chúng ta đã được tổ chức và hiệp nhất để rao truyền sứ mạng cho thế giới. Chúng ta không phải là một câu lạc bộ xã hội cho những người cùng chí hướng họp nhau và khẳng định với nhau trong niềm tin (mặc dù điều đó cũng quan trọng). Chúng ta đã được kêu gọi để nhóm lại với nhau hầu chia sẻ với thế giới lẽ thật mà chúng ta yêu mến.

**Trong Ma-thi-ơ 28:18-20, Đức Chúa Giê-su ban cho các môn đồ mạng lệnh cuối cùng cho sứ mạng của họ với thế gian. Xác định các chữ quan trọng của mạng lệnh của Đức Chúa Giê-su. Những lời này có ý gì đến hội thánh ngày nay?**

---

Mạng lệnh lớn của Đức Chúa Giê-su cho các môn đồ của Ngài gồm có bốn động từ chính: đi, làm môn đồ, làm phép báp-têm và dạy. Theo văn phạm tiếng Hy Lạp của câu này, động từ chính là làm môn đồ, và ba động từ khác chỉ cách thức để thực hiện. Môn đồ được thu nhận khi các tín đồ đi đến các quốc gia để rao giảng phúc âm, làm phép báp-têm cho mọi người, và dạy họ tuân giữ những gì Đức Chúa Giê-su đã truyền.

Khi hội thánh thi hành mạng lệnh này, nước của Đức Chúa Trời được mở rộng, và càng ngày càng có nhiều người thuộc mọi quốc gia gia nhập hàng ngũ những người chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. Sự vâng phục của họ đối với mạng lệnh của Chúa để chịu phép báp-têm và giữ các sự dạy dỗ của Ngài tạo nên một gia đình mới. Các môn đồ mới cũng được bảo đảm về sự hiện diện của Đức Chúa Giê-su mỗi ngày khi chính họ cũng làm cho có nhiều môn đồ hơn. Sự hiện diện của Đấng Christ là một lời hứa về sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Phúc âm của Ma-thi-ơ bắt đầu với sự thông báo về sự ra đời của Đức Chúa Giê-su là “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” (Ma-thi-ơ 1:23) và kết thúc với lời hứa về sự hiện diện liên tục của Ngài ở với chúng ta cho đến khi Ngài trở lại.

“Đấng Christ không nói với các môn đồ rằng công việc của họ sẽ dễ dàng. . . . Ngài bảo đảm với họ Ngài sẽ ở với họ; và nếu họ tiến tới trong đức tin, họ sẽ làm việc dưới sự bảo vệ của Đấng Toàn Năng. Ngài khuyên họ hãy dũng cảm và mạnh mẽ; vì một Đấng mạnh hơn các thiên sứ sẽ ở trong hàng ngũ của họ – là Tổng Tư lệnh của đạo binh thiên quốc. Ngài đã cung cấp đầy đủ cho sự tiến hành công việc của họ và nhận lãnh trách nhiệm cho sự thành công. Vì vậy, nếu họ tuân theo lời của Ngài, và làm việc liên kết với Ngài, họ không thể thất bại.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 29.

**Suy ngẫm về ý nghĩa của lời hứa về sự hiện diện của Đức Chúa Giê-su với dân sự cho đến khi Ngài trở lại. Lời hứa này nên ảnh hưởng chúng ta thế nào khi chúng ta tìm cách hoàn thành mạng lệnh mà Đức Chúa Giê-su đã truyền?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Ellen G. White, “Individual Responsibility and Christian Unity,” tr. 485-505, trong *Testimonies to Ministers and Gospel Workers*; “Unity in Diversity,” tr. 483-485, và “Church Discipline,” tr. 498-503, trong *Gospel Workers*. Hãy đọc bài “Church,” tr. 707-710, và “Church Organization,” tr. 712-714, trong *The Ellen G. White Encyclopedia*.

“Nguyên tắc lãnh đạo tốt áp dụng trong mọi hình thức xã hội, kể cả hội thánh. Tuy nhiên, người lãnh đạo trong hội thánh phải hơn một người lãnh đạo thường. Người đó cũng phải là một đầy tớ.

“Có một sự mâu thuẫn rõ ràng giữa việc là một nhà lãnh đạo và là một đầy tớ. Làm thế nào người ta có thể hướng dẫn và phục vụ cùng một lúc? Không phải là nhà lãnh đạo chiếm một địa vị danh dự sao? Ông ta là người chỉ huy và mong đợi những người khác vâng lời ông ta sao? Vậy, làm thế nào ông ta chiếm một địa vị thấp hơn như một người đầy tớ, nhận lệnh và hoàn thành chúng?

“Để giải quyết sự nghịch lý này, chúng ta phải nhìn xem Đức Chúa Giê-su. Ngài trình bày nguyên tắc lãnh đạo phục vụ một cách tuyệt vời. Cả cuộc đời của Ngài là phục vụ. Và đồng thời Ngài cũng là người lãnh đạo vĩ đại nhất thế giới từng thấy.” – G. Arthur Keough, *Our Church Today: What It Is and Can Be* (Washington, D.C., và Nashville: Review and Herald, 1980), tr. 106.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Suy nghĩ thêm về ý tưởng của một người lãnh đạo đầy tớ. Có ví dụ nào chúng ta có thể thấy trong thế giới ngày nay không?
2. Đọc lại Ma-thi-ơ 20:25-28. Điều này cho chúng ta biết gì về việc Đức Chúa Trời hiểu ý nghĩa của chữ làm lớn (Ma-thi-ơ 20:26) trái ngược với cách thế gian hiểu?
3. Nếu một trong những nhiệm vụ của các nhà lãnh đạo hội thánh là duy trì sự hiệp nhất, thì chúng ta nên làm gì khi các nhà lãnh đạo hội thánh lưỡng lự, khi con người của họ ngăn cản họ trở thành một tấm gương hoàn hảo?
4. Tại sao sự dùng kỷ luật trong hội thánh rất quan trọng đến nỗi chúng ta thi hành với sự nhân từ và yêu thương đối với những người lầm lỗi? Tại sao Ma-thi-ơ 7:12 luôn luôn là điều quan trọng nhất trong vấn đề này?

**TÓM TẮT:** Tổ chức hội thánh tốt là điều cần thiết cho sứ mạng của hội thánh và sự hiệp nhất của các tín đồ. Đấng Christ là Đầu của hội thánh, và các nhà lãnh đạo hội thánh phải theo gương Ngài khi họ hướng dẫn dân sự của Đức Chúa Trời. Sự hiệp nhất được bảo tồn qua việc giảng dạy trung thành về Lời của Chúa và sống trung thành với Lời đó.

BÀI HỌC 13

## SỰ PHỤC HỒI CUỐI CÙNG CỦA SỰ HIỆP NHẤT

**CÂU GỐC:** “*Và, theo lời hứa của Chúa, chúng ta chờ đợi trời mới đất mới, là nơi sự công bình ăn ở*” (2 Phi-e-rơ 3:13).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** *Giăng 14:1-3; Ê-sai 11: 1-10; Khải huyền 21:1-5; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18; Khải huyền 22:1-5; Ê-sai 35:4-10.*

**M**ột trong những lời hứa vĩ đại nhất của Kinh Thánh là lời hứa Đức Chúa Giê-su sẽ trở lại. Không có lời hứa này, chúng ta không có đối với chúng ta. Khi Đấng Christ trở lại trong những đám mây trên trời, tất cả những gì của thế gian và nhân tạo, nghĩa là tạm thời và vô ý nghĩa sẽ bị quét sạch. Sau một ngàn năm trên thiên đàng, trái đất này với những chiến tranh, đói kém, bệnh tật và thảm kịch sẽ được làm mới lại và trở thành nơi ở của những người được cứu chuộc, cuối cùng họ được đoàn tụ với Chúa của họ và với nhau.

Hy vọng vào sự trở lại lần thứ hai của Đấng Christ là một chủ đề chính của Tân Ước, và trong nhiều thế kỷ Cơ Đốc nhân đã mong mỏi cho việc ứng nghiệm của lời hứa này. Chúng ta là những tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm cũng rất mong Ngài trở lại. Thật vậy, tên của chúng ta tự nói lên niềm hy vọng ấy.

Trong bài học cuối cùng, chúng ta nghiên cứu lời hứa này và ý nghĩa của lời hứa đó cho sự hiệp nhất Cơ Đốc nhân. Sự hiệp nhất của chúng ta trong Đấng Christ thường bị thách thức bởi những giới hạn và yếu điểm của con người. Nhưng chúng ta sẽ không cần phải tìm kiếm các giải pháp cho sự phân tán của chúng ta, bởi vì sẽ không có sự phân tán. Khi Chúa trở lại, chúng ta sẽ là một với Ngài, cuối cùng đoàn tụ và lập thành một gia đình được phục hồi.



## 1. SỰ CHẮC CHẮN CỦA VIỆC ĐẲNG CHRIST TRỞ LẠI

**Giăng 14:1-3 là lời hứa nổi tiếng nhất về sự trở lại của Đức Chúa Giê-su. Lời hứa này cho bạn biết gì về đời sống của những người được cứu chuộc trên đất mới?**

Các Cơ đốc nhân thời xưa coi sự trở lại của Đấng Christ là “sự trông cậy hạnh phúc” (Tít 2:13). Họ mong đợi tất cả những lời tiên tri và lời hứa của Kinh Thánh được ứng nghiệm khi Chúa tái lâm, vì đó là mục tiêu chính của cuộc hành trình Cơ Đốc nhân. Tất cả những ai yêu mến Đấng Christ đều mong chờ ngày họ có mối tương giao mặt đối mặt với Ngài. Lời phán của Ngài trong những câu đó gợi ý một sự gắn gũi và thân mật mà chúng ta sẽ chia sẻ, không chỉ với Đức Chúa Giê-su mà còn với nhau.

Các Cơ Đốc nhân tin vào lời hứa này vì Kinh Thánh bảo đảm điều đó sẽ ứng nghiệm. Chúng ta có sự bảo đảm này bởi vì chúng ta tin vào những lời hứa của Đức Chúa Giê-su, “Ta sẽ trở lại” (Giăng 14:3). Giống như sự đến lần thứ nhất của Ngài được tiên báo, nên sự đến lần thứ hai của Ngài cũng được báo trước, ngay cả trong Cựu Ước. Trước trận Đại Hồng Thủy, Đức Chúa Trời đã phán, “Ấy cũng vì họ mà Hê-nóc, là tổ bảy đời kể từ A-đam, đã nói tiên tri rằng: Nầy, Chúa ngự đến với muôn vàn thánh, đặng phán xét mọi người, đặng trách hết thảy những người không tin kính về mọi việc không tin kính họ đã phạm, cùng mọi lời sỉ hổ mà những kẻ có tội không tin kính đó đã nói nghịch cùng Ngài” (Giu-đe 14, 15).

Một ngàn năm trước khi Đức Chúa Giê-su đến thế gian, Vua Đa-vít cũng nói tiên tri về việc Đấng Mê-si đến để nhóm lại dân sự của Đức Chúa Trời. “Đức Chúa Trời chúng tôi đến, không nín lặng đâu. Trước mặt Ngài có đám lửa cháy thiêu, chung quanh Ngài một trận bão dữ dội. Ngài kêu các tầng trời trên cao, và đất ở dưới đặng đoán xét dân sự Ngài: Hãy nhóm lại cùng ta các người thánh ta, là những người đã dùng của tế lễ lập giao ước cùng ta” (Thi thiên 50:3-5).

Sự đến lần thứ hai của Đức Chúa Giê-su được liên kết chặt chẽ với sự đến lần thứ nhất của Ngài. Những lời tiên tri đã nói trước sự ra đời và chức vụ của Ngài (ví dụ, Sáng thế Ký 3:15; Mi-chê 5:2; Ê-sai 11:1; Đa-ni-ên 9:25, 26) là nền tảng cho niềm hy vọng và sự tin cậy của chúng ta nơi những lời hứa về sự đến lần thứ hai của Ngài. Đấng Christ “đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi. . . . Cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần đặng cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài” (Hê-bơ-rơ 9:26, 28).

**Có những cách nào đem lại cho bạn niềm hy vọng và sự an ủi từ lời hứa Chúa sẽ trở lại?**

## 2. LỜI HỨA VỀ SỰ PHỤC HỒI

**Đọc Ê-sai 11:1-10.** Lời hứa nào được ban cho Y-sơ-ra-ên, và lời hứa đó nói gì về nơi ở vĩnh cửu của những người được cứu chuộc?

Kinh Thánh bắt đầu bằng câu chuyện về sự sáng tạo của trái đất (Sáng thế Ký 1, 2). Đó là sự mô tả về một thế giới tốt đẹp và hòa hợp được giao phó cho thủy tổ đầu tiên của chúng ta, A-đam và Ê-va. Một thế giới hoàn hảo và nơi ở cho loài người, mà Đức Chúa Trời đã tạo nên. Hai chương cuối cùng của Kinh Thánh cũng nói về việc Đức Chúa Trời tạo nên một thế giới hoàn hảo và hòa hợp cho những người được cứu chuộc (Khải huyền 21, 22), nhưng lần này phải nói là tái tạo thì chính xác hơn, để phục hồi trái đất từ sự tàn phá của tội lỗi.

Ở nhiều chỗ, Kinh Thánh nói rằng ngôi nhà vĩnh cửu của những người được chuộc sẽ là một nơi ở thật sự, không phải là một ảo tưởng hay giấc mơ. Những người được cứu chuộc sẽ có thể nhìn, nghe, ngửi, sờ và cảm nhận một kinh nghiệm mới, một đời sống mới. Lời tiên tri của Ê-sai đoạn 11 là một đoạn văn đẹp để nói trước sự xuất hiện của Đấng Mê-si, Đấng sẽ tạo nên một kỷ nguyên mới. Ngài sẽ chấm dứt tất cả bạo lực và đem lại sự hòa bình vĩnh cửu. Triều đại của Đức Chúa Trời trên trái đất mới này sẽ thiết lập sự hòa hợp khắp nơi.

**Đọc Khải huyền 21:1-5.** Điều gì sẽ biến mất mãi mãi như là kết quả của sự hòa hợp mới này?

Ellen White viết về những gì đang chờ đợi những người được cứu chuộc: “Khi những năm vĩnh cửu trôi qua, chúng sẽ bày tỏ những sự khải thị càng ngày càng phong phú hơn và vinh hiển hơn của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ. Vì tri thức càng tiến bộ, thì tình yêu, sự tôn kính và hạnh phúc càng tăng thêm. Người ta càng học hiểu thêm về Đức Chúa Trời, thì sự ngưỡng mộ của họ đối với bản tính của Ngài càng lớn hơn. Khi Đức Chúa Giê-su mở ra trước họ sự giàu có của sự cứu chuộc và những thành tựu tuyệt vời trong cuộc chiến đấu tranh với Sa-tan, lòng của những người được chuộc càng thêm sùng kính hơn, và tay họ lướt trên đàn hạc với một nốt cao hơn: hàng vạn vạn và hàng ngàn ngàn tiếng hát hiệp lại để vang lên những lời khen ngợi hùng hậu.” – Ellen G. White, *The Story of Redemption*, tr. 432, 433.

**Có những cách nào chúng ta có thể hiểu ngay bây giờ về bản tính của Đức Chúa Trời? Làm thế nào để sống trong sự hòa hợp và hiệp một với những người khác được bày tỏ ngay cả bây giờ về bản tính và bản chất của Đức Chúa Trời?**

### 3. SỰ PHỤC SINH VÀ MỐI TƯƠNG GIAO ĐƯỢC PHỤC HỒI

Từ những ngày đầu tiên của hội thánh, lời hứa về sự trở lại của Đấng Christ, có lẽ còn hơn bất cứ điều gì khác, giữ vững lòng những người trung tín của Đức Chúa Trời, đặc biệt là trong các thử thách. Mặc dù có những cuộc đấu tranh khủng khiếp, mặc dù có các nỗi buồn và nỗi đau không thể chịu đựng được, họ đều hy vọng vào sự trở lại của Đấng Christ và tất cả những lời hứa tuyệt vời về sự Tái lâm.

**Đọc 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18. Những lời hứa nào được nói đến trong đoạn này? Điều này nói gì về niềm hy vọng của các mối tương giao được phục hồi?**

---

Sự đến lần thứ hai của Đấng Christ sẽ ảnh hưởng đến tất cả nhân loại bằng nhiều cách sâu xa. Một khía cạnh quan trọng của việc thành lập nước của Đức Chúa Trời là sự nhóm lại của những người được chọn. “Ngài sẽ sai thiên sứ mình dùng tiếng kèn rất lớn mà nhóm lại những kẻ đã được lựa chọn của Ngài ở khắp bốn phương, từ cuối phương trời này cho đến tận phương kia” (Ma-thi-ơ 24:31). Tại thời điểm tập hợp này, người chết công bình sẽ được phục sinh và nhận sự bất tử (1 Cô-rinh-tô 15:52, 53). “Những kẻ chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước hết” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16). Đây là lúc tất cả chúng ta đang chờ đợi. Những người được phục sinh sẽ đoàn tụ với những người mong chờ được gặp họ và tình yêu của họ. Đây là cách Phao-lô mừng rỡ về biến cố này, “Hỡi sự chết, sự thắng của mày ở đâu? Hỡi sự chết, cái nọc của mày ở đâu?” (1 Cô-rinh-tô 15:55).

Những người sống lại không phải với thân thể bệnh hoạn, già nua, tàn tật như lúc đi xuống mồ, nhưng họ có thân thể mới, bất tử, hoàn hảo, không còn dính dấp tội lỗi. Các thánh được phục sinh kinh nghiệm sự hoàn thành công việc phục hồi của Đấng Christ, phản chiếu hình ảnh hoàn hảo của Đức Chúa Trời dự định trong buổi Sáng Thế (Sáng thế Ký 1:26; 1 Cô-rinh-tô 15:46-49).

Vào lúc Đức Chúa Giê-su tái lâm, khi người chết trong Chúa được phục sinh, những người công bình còn sống trên đất sẽ được biến hóa và cũng được ban cho những thân thể mới, hoàn hảo. “Và, thể hay hư nát này phải mặc lấy sự không hay hư nát, và thể hay chết này phải mặc lấy sự không hay chết” (1 Cô-rinh-tô 15:53). Vì vậy, hai nhóm người được cứu chuộc, được sống lại và được biến hóa, “sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:17).

**Trong thời đại khoa học này, một số Cơ Đốc nhân cũng cố gắng tìm lời giải thích tự nhiên cho mọi thứ, thậm chí cả “những phép lạ”. Lời hứa về sự phục sinh dạy cho chúng ta biết tại sao chỉ có những hành động siêu nhiên của Đức Chúa Trời mới cứu được chúng ta?**

## 4. TRÁI ĐẤT MỚI CHO NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC CỨU

“Ta sẽ dựng trời mới đất mới; những việc trước sẽ chẳng nhớ nữa, chẳng còn nhắc đến nữa” (Ê-sai 65:17). Cả Ê-sai và Giăng (Khải huyền 21:1) đều được ban cho sự hiện thấy về đất mới như Chúa hứa.

Hãy xem sự mô tả của Giăng về thành tuyệt vời của những người được cứu, Giê-ru-sa-lem Mới, trong Khải huyền 21:2, 9-27. Những câu này muốn nói gì đến sự hiệp nhất và hòa hợp sẽ tồn tại trong thành này?

**Đọc Khải huyền 22:1-5. Sông nước sự sống chảy từ ngai của Đức Chúa Trời với cây sự sống ở hai bên bờ sông là hai yếu tố quan trọng khác của thành mới. Mục đích của hai yếu tố này trên đất mới là gì?**

Cây sự sống mà A-đam đã mất quyền được hưởng do sự vi phạm của mình (Sáng thế Ký 3:22-24), sẽ được Đấng Christ phục hồi trong thành Giê-ru-sa-lem Mới. Việc ăn trái cây này là một trong những lời hứa cho những người chiến thắng (Khải huyền 2:7). Cây sự sống trổ mười hai mùa, mỗi tháng một lần ra trái, có thể gợi ý rằng trong trái đất mới, “Đức Giê-hô-va phán: Từ ngày trăng mới này đến ngày trăng mới khác, từ ngày Sa-bát nọ, đến ngày Sa-bát kia, mọi xác thịt sẽ đến thờ lạy trước mặt ta” (Ê-sai 66:23). Nói về “lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân” cũng nhấn mạnh ý định của Đức Chúa Trời là cất bỏ mọi hàng rào ngăn cản giữa con người và khôi phục nhân loại cho mục đích ban đầu: phục hồi tất cả mọi người, bộ lạc và quốc gia thành một gia đình không phân chia, sống hòa hợp và hòa bình, cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

“Sự chữa lành cho các dân’ có ý nói đến việc loại bỏ tất cả các hàng rào cản và phân rẽ về ngôn ngữ và quốc gia. . . . Lá của cây sự sống chữa lành những sự bất hòa giữa các dân tộc. Các quốc gia không còn là ‘người Ngoại’ nhưng được kết hợp thành một gia đình như những người dân thật sự của Đức Chúa Trời (Khải huyền 21:24-26). Những gì Mi-chê dự đoán từ nhiều thế kỷ trước hiện đang được ứng nghiệm: ‘nước này chẳng giá gờm lên nghịch cùng nước khác, và cùng không tập sự chiến tranh nữa. Ai nấy sẽ ngồi dưới cây nho mình và dưới cây vả mình, không ai làm cho lo sợ’ (Mi-chê 4:3, 4); [so sánh] Ê-sai 2:4). Trên bờ sông sự sống, những người được cứu sẽ ‘mời kẻ lân cận mình dưới cây nho và dưới cây vả’ (Xa-cha-ri 3:10). Lá cây sự sống sẽ chữa lành mọi vết thương: chủng tộc, dân tộc, bộ tộc hay ngôn ngữ — đã làm tan nát và phân chia nhân loại trong nhiều thời đại.” – Ranko Stefanovic, *Revelation of Jesus Christ: Commentary on the Book of Revelation*, tr. 593.

## 5. ĐỜI SỐNG TRÊN ĐẤT MỚI

**Đọc Ê-sai 35:4-10; 65:21-25. Đời sống sau này sẽ khác thế nào với những gì chúng ta kinh nghiệm bây giờ?**

Nhiều lần trong sách Ê-sai, chúng ta đã đọc về nhiều điều mới: “những điều mới” (42:9; 48:6), “bài ca tụng mới” (42:10), “một việc mới” (43:19), “tên mới” (62:2). Có điều mới trong chương 65 là thú tự mới của sự vật. Có sự hòa bình và hòa hợp trong tất cả các tạo vật của Đức Chúa Trời. Sự rửa sả trên trái đất vì sự bất tuân và phản nghịch (Lê-vi Ký 26:14-17; Phục truyền 28:30) sẽ bị hủy diệt vĩnh viễn, vì tội lỗi không còn nữa. Thay vào đó, sẽ có đầy tràn phúc hạnh, có nhà để ở và thức ăn để thưởng thức.

Đời sống sẽ như thế nào ở một nơi tuyệt vời như vậy? Một số người tự hỏi liệu chúng ta có nhận ra bạn bè và gia đình mình hay không, sau khi thân thể chúng ta được sự bất tử và được phục hồi hoàn toàn theo hình ảnh của Đức Chúa Trời. Sau khi Đấng Christ phục sinh, các môn đồ của Ngài vẫn có thể nhận ra Ngài. Ma-ri nhận ra tiếng nói của Ngài (Giăng 20:11-16). Tô-ma nhận ra Đức Chúa Giê-su (Giăng 20:27, 28). Hai đệ tử tại làng Em-ma-út đã nhận ra cách Ngài bẻ bánh tại bàn ăn tối (Lu-ca 24:30, 31, 35). Vì vậy, nếu thân thể của chúng ta giống như thân thể phục sinh của Đức Chúa Giê-su, chúng ta chắc chắn sẽ nhận ra nhau, và chúng ta có thể mong đợi các mối tương giao được phục hồi trong cõi vĩnh cửu. Chúng ta có thể bảo đảm rằng chúng ta sẽ tiếp tục mối tương giao của mình với những người chúng ta biết và yêu mến và những người ở đó với chúng ta.

“Những người được cứu sẽ biết, giống như họ được biết. Tình yêu thương và sự thông cảm mà chính Đức Chúa Trời đã gieo trong linh hồn sẽ được thực hành cách chân thật và ngọt ngào nhất. Sự thông công với các nhân vật thánh thiện, đời sống xã hội hài hòa với các thiên sứ thánh và với những người trung thành ở mọi thời đại đã giặt áo mình và làm cho trắng trong huyết của Chiên Con, những mối quan hệ thiêng liêng liên kết với nhau ‘cả gia đình trên trời và dưới đất’ (Ê-phê-sô 3:15) – điều này giúp để tạo nên hạnh phúc của những người được cứu.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 677.

“Vậy nên chúng ta chẳng ngã lòng, dầu người bề ngoài hư nát, nhưng người bề trong cứ đổi mới càng ngày càng hơn. Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng vô biên, bởi chúng ta chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm thời, mà sự không thấy được là đời đời không cùng vậy” (2 Cô-rinh-tô 4:16-18).

**Làm thế nào chúng ta có thể trong một thế giới quá tạm thời, rất thoáng qua, học cách vươn lên và nắm được điều không thấy và vĩnh cửu?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Ellen G. White, “Behold, I Come Quickly,” tr. 355-359, trong *Counsels for the Church*. Đọc các bài “Resurrection,” tr. 1082-1084, và “Heaven and New Earth,” tr. 863, 864, trong *The Ellen G. White Encyclopedia*.

“Sự phục sinh và thăng thiên của Chúa chúng ta là bằng chứng chắc chắn về sự chiến thắng của các thánh của Đức Chúa Trời trên sự chết và mồ mả, và một cam kết rằng thiên đàng sẽ mở cửa cho những người giặt áo của bản tính mình và làm cho chúng trắng trong huyết của Chiên Con. Đức Chúa Giê-su lên đến Cha trên trời như một đại diện của loài người, và Đức Chúa Trời sẽ đem những người phản chiếu hình ảnh của Ngài để nhìn ngắm và chia sẻ với Ngài sự vinh hiển của Ngài.

“Có những ngôi nhà cho những người hành hương trên đất. Có áo cho người công bình, với vương miện của sự vinh quang và cành chà là chiến thắng. Tất cả những điều đã làm cho chúng ta bối rối trong sự chăm sóc của Đức Chúa Trời trên thế gian sẽ trở nên rõ ràng. Những điều khó hiểu sẽ được giải thích. Những bí ẩn của ân điển sẽ được bày tỏ cho chúng ta. Nơi tâm trí hữu hạn của chúng ta chỉ phát hiện ra sự bối rối và những lời thất hứa, chúng ta sẽ thấy sự hòa hợp hoàn hảo và đẹp nhất. Chúng ta sẽ biết rằng tình yêu vô biên đã ra lệnh cho những kinh nghiệm dường như khó khăn nhất. Khi chúng ta nhận ra sự quan tâm âu yếm của Ngài, Đấng làm cho mọi sự hiệp lại làm ích cho chúng ta, thì chúng ta sẽ vui mừng với niềm vui không thể tả được và đầy vinh quang.” – Ellen G. White, *Counsels for the Church*, tr. 358.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Mặc dù các Cơ Đốc nhân khác (nhưng không phải tất cả) tin vào sự đến lần thứ hai của Đức Chúa Giê-su, có điều gì là độc đáo về niềm hy vọng của Cơ Đốc Phục Lâm trong sự tái lâm của Đấng Christ?
2. Hai con cá đang bơi khi con này nói với con kia, “Nước thế nào?” Con kia trả lời: “Nước gì?” Vấn đề là chúng ta có thể quá quen thuộc với những thứ mà chúng ta không nhận ra chúng thịnh hành đến mức nào. Thí dụ, như chúng ta sinh ra trong tội lỗi, đầy tội lỗi, và sống trong một thế giới tội lỗi, làm sao chúng ta có thể thật sự biết được một đời sống mới tuyệt vời nơi trời mới và đất mới? Tại sao, mặc dù có những giới hạn nào, chúng ta vẫn nên cố gắng hình dung xem đời sống đó sẽ như thế nào?
3. Chắc chắn bất kể sự sống của chúng ta sẽ như thế nào nơi đất mới, chúng ta sẽ sống trong sự hiệp nhất với mọi người. Chúng ta có thể làm gì, ngay bây giờ, để giúp chuẩn bị cho mình khi điều đó xảy ra?

**TÓM TẮT:** Kinh Thánh nói chắc chắn về lúc trái đất này sẽ được tái tạo và sự tàn phá của tội lỗi sẽ bị xóa bỏ vĩnh viễn. Cuối cùng, nhân loại sẽ được phục hồi theo mục đích nguyên thủy, và tất cả mọi người sẽ sống hòa hợp. Sự hiệp nhất thiêng liêng hiện tại của chúng ta trong Đấng Christ, mặc dù bây giờ chưa hoàn toàn thực hiện được, thì sẽ là một đời sống thật và vĩnh cửu.





**DANH SÁCH CÁC HỘI THÁNH / ĐIỂM NHÓM  
CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM  
TẠI HOA KỲ**

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm El Monte**

4114 Peck Road, El Monte, CA 91732

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh - (626) 422-6841

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Garden Grove**

12702 Ninth Street, Garden Grove, CA 92840

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Houston**

13885 Beechnut Street, Houston, TX 77083

Mục sư Nguyễn Thế Phong - (832) 490-7319

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Loma Linda**

711 W. C Street, Colton, CA 92324

Mục sư Dương Quốc Tùng - (909) 825-6886

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Milpitas**

121 Sinnott Lane, Milpitas, CA 95035

Trưởng lão Huỳnh Chí - (408) 221-5071

Trưởng lão Nguyễn Trung Hậu - (925) 413-6775

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Oakland**

655 International Blvd., Oakland, CA 94606

Mục sư Thạch Long Hạnh - (510) 967-0582

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orange County**

2101 W. Edinger Avenue, Santa Ana, CA 92704

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orlando**

4417 N. Powers Dr, Orlando, FL 32818

Mục sư Phạm Xuân Nghĩa - (407) 339-4974

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Portland**

7604 SE Clinton Street, Portland, OR 97206

Mục sư Ngô Duy Cường - (971) 322-3211

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Riverside**

8778 Magnolia Avenue, Riverside, CA 92503

Trưởng nhóm Hoàng Ngọc Trân - (951) 500-8767

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Diego**  
4185 Home Avenue, San Diego, CA 92105  
Mục sư Dương Quốc Tùng - (760) 599-4747

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Jose**  
1066 S. Second Street, San Jose, CA 95112  
Mục sư Quách Trọng Toàn - (503) 935-9373

**Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Seattle**  
6020 Beacon Ave. S. , Seattle, WA 98108  
Truyền đạo Hoàng Minh Trung - (713) 922-6758

**Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Greensboro**  
1320 Fleming Road, Greensboro, NC 27410  
Trưởng nhóm Hà Phương - (336) 455-4907

**Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Oakland**  
2410 E. 15th Street, Oakland, CA 94601  
Trưởng nhóm Nguyễn Nhật Tuấn - (408) 892-8652

**Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Portland**  
3707 SE 162nd Ave., Portland, OR 97236  
Trưởng lão Văn Văn Tông - (503) 775-5664

**Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Shoreline**  
18354 8th Ave. NW, Shoreline, WA 98177  
Trưởng nhóm Huỳnh Kim Anh - (425) 772-4418